

DIỄN ĐÀN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BÌNH PHƯỚC

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Nhà nghiên cứu VNDG LÊ VĂN QUANG - Chủ tịch

Nhà báo PHẠM HIẾN - Phó Chủ tịch

CÁC ỦY VIÊN

Nhà nghiên cứu VNDG MA LY PHƯỚC

Nhạc sĩ NGÔ ĐỨC HÒA

Họa sĩ HUỖNH HƯỜNG

Nghệ sĩ Nhiếp ảnh NGUYỄN VĂN PHÚC

Nhà văn NGÔ THỊ NGỌC DIỆP

Tổng biên tập

PHẠM HIẾN

Thư ký Tòa soạn

Nhà báo TRƯƠNG QUỐC CƯỜNG

Biên tập

NGUYỄN VĂN DƯƠNG

TRẦN LÊ HOÀNG VŨ

Trình bày

QUỐC CƯỜNG

Sửa bản in

LÊ THỊ HƯỜNG

Bìa 1: Toàn cảnh
thành phố Đồng Xoài

TÒA SOẠN

Số 1, Nguyễn Thị Minh Khai, P. Tân Phú,

Tp. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

ĐT: 0271.3888507; Fax: 0271.3887132

Email: tapchivannghebinhphuoc@gmail.com

Website: <https://vannghebinhphuoc.org.vn>

In 1.000 cuốn, khổ 16 x 24cm, 84 trang.

In tại Nhà in Báo Bình Phước.

Giấy phép xuất bản số: 388/GP-BTTTT
do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày: 13/8/2015;

Nộp lưu chiếu tháng 6/2023.

TRONG SỐ NÀY

* LỜI TÒA SOẠN	Trang 2
* KỶ NIỆM 98 NĂM NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM (21/6/1925 - 21/6/2023)	
- Sự nghiệp báo chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh.	3
- Nâng cao chất lượng phổ biến tác phẩm...	6
- Nghề báo như con ong cần mẫn dâng mật ngọt cho đời.	10
- Nhà báo Minh Huệ BPTV - lan tỏa năng lượng sống tích cực.	13
- Mừng ngày báo chí Việt Nam.	16
* NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI	
- Đội ngũ văn nghệ sĩ tỉnh Bình Phước - một số vấn đề...	17
- Cần có sự sáng tạo, đổi mới mạnh mẽ...	21
- Sự lan tỏa nghệ thuật kiến trúc, hoa văn, phù điêu...	25
- Suy ngẫm về một câu ca dao.	31
* GÓC NHÌN VĂN NGHỆ	
- Khi "Quyền lực thứ tư" bị lợi dụng.	33
* DI SẢN BÌNH PHƯỚC	
- Đa dạng nghệ thuật múa dân gian của người S'tiêng.	36
- Nghề đan gùi của người S'tiêng - di sản văn hóa...	41
- Giai thoại về sự hình thành của di tích Miếu Bà Rá.	44
* NHẠC	
- Nhớ cánh đồng quê.	47
- Chúng em là thiếu nhi Bình Phước.	64
* TÙY BÚT	
- Mưa đầu Hạ.	48
* BIỂN ĐẢO - QUÊ HƯƠNG	
- Kỳ cuối: Màu xanh - sức sống của Trường Sa.	50
- Nhớ tên các đảo của huyện đảo Trường Sa.	56
* HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH	
- Văn học Nghệ thuật - hệ giá trị cốt lõi văn hóa, tinh thần.	58
* BÚT KÝ	
- Câu chuyện trong mưa.	61
* TRUYỆN NGẮN	
- Chia cồng.	71
- Một cảm giác.	77
* TIN: Khai mạc Workshop - Tranh khắc gỗ.	80
* <i>Thơ</i> : Thu Hồng, Tống Trung, Nguyễn Huy Đức, Lê Đức Lượng, Ngô Thị Ngọc Diệp, Đoàn Thu Hiền, Nguyễn Hữu Diên,...	

Chúc mừng ngày Báo chí Việt Nam
21.06

Tạp Chí
Văn Nghệ
BÌNH PHƯỚC

Báo chí và sự tôn vinh

Chỉ còn hai năm nữa là nền Báo chí Cách mạng Việt Nam kỷ niệm tròn 100 năm tuổi kể từ khi Nguyễn Ái Quốc cùng một số đồng chí là học trò của Người khởi xướng thực hiện công việc trọng đại tại trung tâm Quảng Châu. Báo Thanh Niên là cơ quan ngôn luận và đấu tranh của tổ chức Hội Việt Nam cách mạng. Số đầu của tờ Thanh Niên xuất bản ngày 21-6-1925. Báo chí Cách mạng từ khi ra đời đã luôn giữ vai trò quan trọng đồng hành cùng chiều dài lịch sử đất nước chống giặc ngoại xâm và cả trong quá trình xây dựng đổi mới đất nước. Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta luôn luôn đánh giá cao vai trò của báo chí, coi báo chí là phương tiện thông tin chủ yếu, là lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng, văn hóa; là diễn đàn rộng lớn của Nhân dân.

Tạp chí Văn nghệ Bình Phước vui mừng được đứng trong mái nhà chung của hệ thống báo chí toàn quốc. Mặc dù hiện nay Tạp chí hoạt động chưa quy mô và chưa đủ các loại hình báo chí đa phương tiện, số bản in phát hành còn ít, tầm ảnh hưởng trong xã hội chưa nhiều nhưng cơ bản Tạp chí đã cố gắng khắc phục khó khăn làm tốt công tác tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương kịp thời; thu hút được đối tượng độc giả làm “Diễn đàn nghiên cứu, lý luận, giới thiệu, trao đổi tác phẩm Văn học - Nghệ thuật của tỉnh Bình Phước”. Mặt khác, Tạp chí luôn khơi gợi, phát hiện bồi dưỡng những tài năng sáng tác; giao lưu, trao đổi, đón nhận những giá trị phản biện và tạo dư luận tốt góp phần vào sự đồng thuận của Nhân dân về chủ trương, đường lối chỉ đạo của tỉnh và của Trung ương.

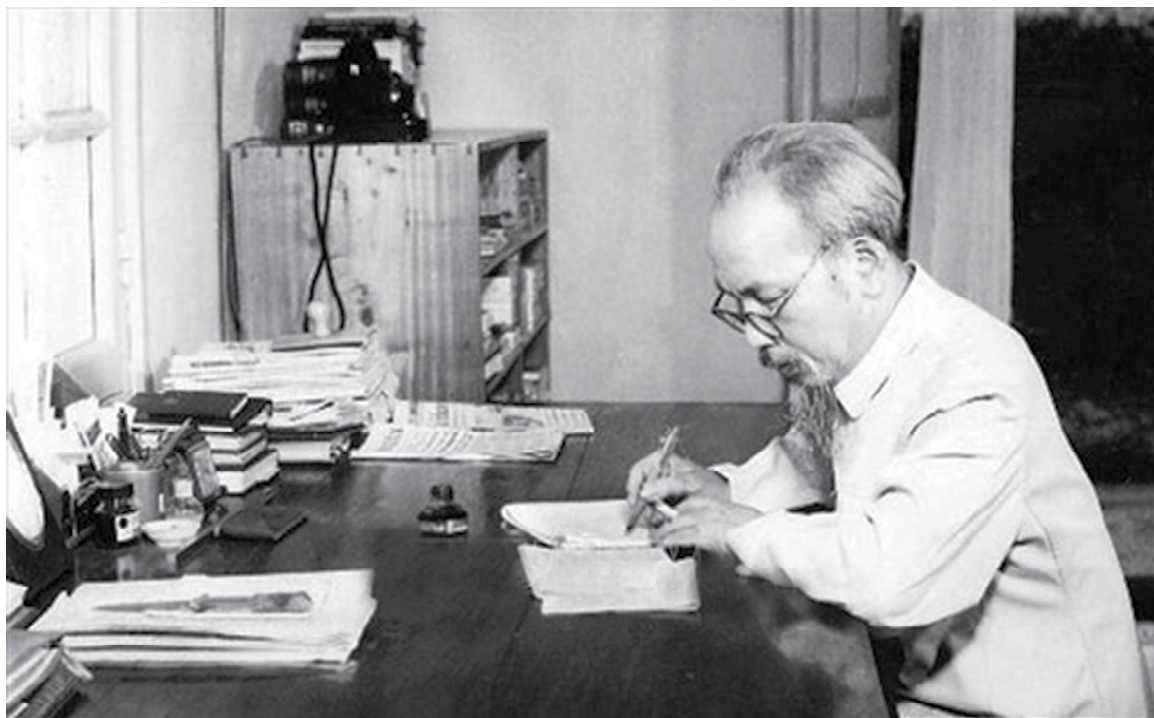
Ban Biên tập Tạp chí luôn tôn vinh và ghi ơn sâu sắc đến các thế hệ nhà báo lão thành, các cộng tác viên đã thường xuyên gắn bó với Tạp chí để duy trì những chuyên mục, chuyên trang mang “thương hiệu” Tạp chí; đưa tác phẩm gần hơn đến công chúng cũng như đón nhận sự yêu thương hưởng ứng tích cực từ bạn đọc.

Phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo và từng bước nâng cao tính chuyên nghiệp, nhất là vấn đề chuyển đổi số của báo chí, Ban Biên tập luôn tập trung, phấn đấu, nỗ lực, học cách làm hay để xây dựng sản phẩm Báo chí Văn nghệ giàu tính nghệ thuật và mang nhiều giá trị nội dung của hơi thở cuộc sống tươi đẹp nhằm được phục vụ bạn đọc gần xa cả trên ấn bản giấy và bản điện tử.

Nhân dịp kỷ niệm 98 năm Ngày báo chí Cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2023) ngày Tết của những người làm báo, Ban Biên tập trân trọng gửi lời tri ân, lời chúc sức khỏe và thành công đến các cộng tác viên và quý độc giả! **BT**

SỰ NGHIỆP BÁO CHÍ CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

□ ANH HÙNG



Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người thầy vĩ đại của những người làm báo cách mạng Việt Nam. Ảnh: TL

Sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn liền với hoạt động báo chí. Năm 1911, Bác ra đi tìm đường cứu nước. Trong quá trình lao động, học hỏi và giác ngộ cách mạng, Bác bắt đầu quan tâm đến một phương tiện thông tin phổ biến, nhiều tác dụng là báo chí. Cuối năm 1917, khi trở lại Pháp, tuy vốn ngôn ngữ chưa đủ để viết báo nhưng với tinh thần quyết tâm cao, Bác tự học tiếng và học làm báo. Những ngày đầu, Bác được Longuet - cháu ngoại

của Karl Marx, làm việc ở báo ***Sinh hoạt công nhân*** - nhiệt tình chỉ dẫn nghiệp vụ báo chí đơn giản. Những bài viết của Bác bằng tiếng Pháp dài hơn, chuẩn hơn và được đăng. Từ những mẫu tin, bài, tư liệu tản mạn có chủ đề nhỏ, Bác viết thành các bài có chủ đề lớn, tập trung. Những bài viết của Bác đăng trên báo cánh tả là các báo ngân quỹ ít ỏi nên hầu như không có nhuận bút, nhưng lại mang ý nghĩa tinh thần rất lớn. Vì vậy, ban ngày Bác đi làm, tối tham gia mít

ting, biểu tình, vận động cách mạng, đem lại vẫn ngồi cặm cụi viết báo.

Ngày 28-6-1919, Hội nghị các nước thắng trận trong Chiến tranh Thế giới lần thứ nhất khai mạc tại Versailles. Thay mặt những Việt kiều, Bác viết và gửi đến Hội nghị bản yêu sách 8 điểm đòi quyền lợi cho nhân dân Việt Nam. Đây cũng là bài viết nổi tiếng đầu tiên của Bác được cơ quan ngôn luận Đảng Xã hội Pháp đăng dưới nhan đề **Quyền các dân tộc**. Trong bài này, Bác đấu tranh đòi Chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền độc lập, tự do, dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam, trong đó có cả quyền tự do tư tưởng và tự do báo chí... Năm 1921, Bác (với tên Nguyễn Ái Quốc) cùng một số chính khách thành lập Hội Liên hiệp Thuộc địa và năm 1922 lập ra **Le Paria (Người cùng khổ)** là cơ quan ngôn luận của Hội. **Le Paria** thể hiện tinh thần đoàn kết và giải phóng con người, số đầu xuất bản ngày 1-4-1922. Nguyễn Ái Quốc trở thành nòng cốt của tờ báo: Vừa là biên tập viên chính, vừa là phóng viên, nhiếp ảnh viên kiêm việc tổ chức, quản lý, phát hành và Bác đã viết tới 38 bài cho tờ báo này.

Tháng 11-1924, Bác được Quốc tế Cộng sản phân công về Quảng Châu (Trung Quốc), tổ chức huấn luyện cán bộ cách mạng, thành lập Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội, với báo **Thanh niên** là

cơ quan ngôn luận. Báo **Thanh niên** số 1 ra ngày 21-6-1925, đến tháng 4-1927 ra đều đặn được 88 số (kỳ) bằng tiếng Việt tại số nhà 13A, đường Văn Minh, Quảng Châu, Trung Quốc, in trên giấy sếp. Bác trực tiếp chỉ đạo, biên tập, trình bày và viết nhiều bài chính luận sắc bén. Báo chuyên về nước bằng đường thủy, tới các tổ chức cảm tình của Hội, các Chi bộ, các cơ sở Việt kiều ở Pháp, Thái Lan, Nga. Tháng 12-1926, Bác lập ra báo **Công nông** cho giai cấp công nhân và nông dân nước ta. Tháng 1-1927, báo **Lính kách mệnh** (tiền thân của báo **Quân đội nhân dân** ngày nay) dành cho đội ngũ chiến sĩ cách mạng cũng được Bác sáng lập. Các báo này đều xuất bản chủ yếu bằng tiếng Việt, nhưng còn có cả một số tin, bài bằng tiếng Hán, Pháp, Anh..., hình thức mới mẻ mà gần gũi, nội dung phong phú nhưng luôn bám sát các chủ trương, mục tiêu cách mạng.

Từ ngày 3 đến ngày 7-2-1930, tại Hồng Kông, Bác trực tiếp tổ chức, chỉ đạo Hội nghị thống nhất các Đảng phái, phong trào Cộng sản ở Việt Nam để thành lập một Đảng mới với tên Đảng Cộng sản Việt Nam, quyết định đình bản những tờ báo riêng rẽ của các tổ chức Đảng trước đây, còn lại cho xuất bản báo **Tranh đấu** và **Tạp chí Đỏ**, những số đầu phát hành vào tháng 8-1930. Trong thời kỳ này, với nhiều bút danh khác nhau, Bác còn cộng tác với các báo

tiến bộ trong nước, đồng thời viết hàng loạt bài cho những tờ báo cách mạng nổi tiếng thế giới: *L'Humanité* (Nhân đạo) của Đảng Cộng sản Pháp, *La Vie d'Ouvriers* (Đời sống thợ thuyền) của Liên đoàn Lao động Pháp, *Mezdunarodnaia Telegramma* (Điện tín Quốc tế) của Quốc tế Cộng sản III, *Pravda* (Sự thật) của Đảng Cộng sản Liên Xô... Tháng 1-1941 Bác về nước, chỉ đạo Hội nghị Trung ương 8 thành lập Mặt trận Việt Minh, cho ra tờ báo *Việt Nam độc lập* từ năm 1941 và báo *Cứu quốc* từ năm 1942. Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II tháng 2-1951, Bác chỉ đạo thành lập báo *Nhân dân* - cơ quan ngôn luận của Đảng. Ngoài sáng lập, tổ chức hoạt động, Bác còn là cộng tác viên nhiệt tình của nhiều tờ báo lớn. Chỉ riêng với báo *Nhân dân*, từ số 1 ngày 11-3-1951 đến số 5526 ngày 1-6-1969, Bác đã gửi tới và được đăng 1.206 bài viết với 23 bút danh khác nhau.

Bác đặc biệt quan tâm đến sự nghiệp phát triển báo chí cách mạng Việt Nam và việc đào tạo đội ngũ cán bộ làm báo. Bằng chính kiến thức và kinh nghiệm của mình, Bác tận tâm chỉ dẫn nghiệp vụ cho các nhà báo như một đồng nghiệp, một người bạn, người anh, người thầy. Ngày 17-8-1952, trong buổi nói chuyện tại trường Chính Đảng Trung ương ở rừng Việt Bắc, Bác nêu rõ 4 vấn đề

cơ bản trước những cán bộ báo chí: “Viết cho ai? Viết để làm gì? Viết cái gì? Viết như thế nào?” và đưa ra cách giải quyết cặn kẽ, phù hợp các vấn đề đó. Bác căn dặn: “Phải viết gọn, rõ ràng, vắn tắt. Nhưng vắn tắt không phải là cụt đầu, cụt đuôi mà phải có đầu, có đuôi... Viết phải thiết thực, “nói có sách, mách có chứng”, tức là nói cái việc ấy ở đâu, thế nào, ngày nào, nó sinh ra thế nào, phát triển thế nào, kết quả thế nào?”. Bác luôn khẳng định giá trị to lớn của báo chí: **“Báo chí là công cụ tuyên truyền, cổ động, tổ chức, lãnh đạo...”, “Báo chí là vũ khí sắc bén, nhanh nhạy, đại chúng, phục vụ kịp thời...”**.

Suốt hơn nửa thế kỷ gắn bó với báo chí, Bác để lại một sự nghiệp đồ sộ. Trên 2.000 bài viết với hàng trăm bút danh khác nhau của Bác đã được đăng ở nhiều báo trong, ngoài nước bằng tiếng Việt, Pháp, Hán, Nga, Anh... với chủ đề đa dạng, sinh động; văn phong vừa độc đáo vừa gần gũi, dễ hiểu, luôn chiếm được sự mến mộ của bạn đọc. Bác là người khai sinh, thực hiện, định hướng, bảo trợ, phát triển nền báo chí cách mạng Việt Nam. Bác đưa ra các tư tưởng, phương pháp báo chí mới mẻ, tiến bộ mà phù hợp với phong trào báo chí cách mạng, báo chí hiện đại trên thế giới. Bác không những là một lãnh tụ chính trị kiệt xuất, một danh nhân văn hóa đáng khâm phục, mà còn thực sự là một nhà báo vĩ đại ■

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỔ BIẾN TÁC PHẨM VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TRÊN BÁO CHÍ

□ KIỀU THỊ HIỀN THINH

Báo chí nước ta ngày càng phát triển và khẳng định vai trò to lớn trong đời sống xã hội của đất nước. Không những tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong từng thời kì, tuyên truyền sâu sắc, nổi bật về các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của địa phương; báo chí còn góp phần hết sức sâu sắc vào việc xây dựng, nâng cao đời sống tinh thần, giáo dục thẩm mỹ, nhân cách, hun đúc tâm hồn, khí phách dân tộc Việt Nam, cho công chúng nhân dân. Đó chính là giá trị Văn học Nghệ thuật trong báo chí, được quyết định bởi việc nâng cao chất lượng phổ biến các tác phẩm Văn học Nghệ thuật trên báo chí.

1. Vai trò và mối quan hệ giữa báo chí với Văn học, Nghệ thuật

Mối quan hệ ảnh hưởng giữa Văn học, Nghệ thuật và báo chí là quan hệ qua lại lẫn nhau, đa chiều. Vai trò của các tác phẩm Văn học, Nghệ thuật được thể hiện ở chỗ là nguồn cung, là dòng sữa tâm hồn cho báo chí, là kênh truyền thông chuyên biệt tác động vào tâm hồn công chúng một cách sâu sắc, truyền cảm nhất.

Đối với văn học, theo các chuyên gia, những đóng góp của văn học cho sự phát triển của báo chí có thể khái quát thành các luận điểm cơ bản sau đây:

- Văn học đã cung cấp cho báo chí một đội ngũ đông đảo những nhà báo tài năng, tâm huyết.

- Văn học cung cấp cho báo chí một khối lượng tác phẩm văn chương rất lớn.

- Văn học mang đến cho báo chí một hệ thống đề tài phong phú và hấp dẫn.

- Văn học đã cung cấp những thủ pháp nghệ thuật hữu hiệu và rất nhiều chất liệu văn chương quý báu trong sáng tạo tác phẩm báo chí.

(Nguồn: Văn nghệ, số 25/2019)

Đối với các lĩnh vực nghệ thuật cũng vậy. Hầu như tất cả các loại hình nghệ thuật đều có tác giả đồng thời là nhà báo hoặc trở thành nhà báo, cộng tác viên “ruột”, chuyên gia của các cơ quan báo chí. Một khối lượng đồ sộ tác phẩm nghệ thuật (Điện ảnh, Sân khấu, Âm nhạc, Hội họa, Điêu khắc,...) vừa là nguồn đề tài cho báo chí, vừa là tác phẩm hoàn chỉnh được công bố trọn vẹn hoặc được quảng bá, giới thiệu thông qua báo chí tới công chúng, giúp công chúng có thể tiếp nhận, thưởng thức, hiểu biết. Cũng như văn học, các tác phẩm nghệ thuật còn cung cấp các thủ pháp nghệ thuật đặc biệt cho báo chí, làm cho bài báo, tờ báo, chương trình phát thanh, truyền hình trở nên sinh động, hấp dẫn hơn, dễ đến được



Lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tiếp nhận 134 tác phẩm của các hội viên Hội VHNT tỉnh tham dự cuộc thi.

với công chúng hơn và có thể tác động sâu sắc hơn, lâu dài hơn.

Có thể thấy, các tác phẩm báo chí, xuất bản, tác phẩm Văn học Nghệ thuật nói chung và tác phẩm Văn học Nghệ thuật được công bố, phổ biến trên báo chí nói riêng, đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các tác phẩm báo chí và các tác phẩm Văn học Nghệ thuật trên báo chí giàu tính chiến đấu, tính xây dựng, tính phản biện và thuyết phục, đã đấu tranh không khoan nhượng với những thói hư, tật xấu, tiêu cực, lạc hậu. Đồng thời, cổ vũ, động viên, tôn vinh, nhân rộng những điển hình tiên tiến, những mô hình tốt, cách

làm hay..., trong đời sống xã hội.

Báo chí và các tác phẩm Văn học Nghệ thuật trên báo chí còn chủ động, tích cực thông tin có hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành Kinh tế - Xã hội, Quốc phòng, An ninh của các địa phương; phản ánh những thành tựu phát triển Kinh tế - Xã hội, văn hóa và những vấn đề đang đặt ra trong quá trình phát triển của địa phương.

Các tác phẩm Văn học Nghệ thuật trên báo chí còn tích cực tuyên truyền sâu rộng theo cách riêng, về công tác xây dựng chính đồn Đảng, về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, gắn với việc thực hiện các Nghị quyết của Trung ương và địa phương.

2. Đẩy mạnh việc phổ biến tác phẩm Văn học, Nghệ thuật bằng nhiều hình thức trên báo chí địa phương

Từ nhận thức về vai trò và mối quan hệ đặc biệt, ảnh hưởng qua lại giữa Văn học, Nghệ thuật và báo chí như trên, có thể thấy, muốn nâng cao giá trị Văn học Nghệ thuật trong báo chí, cần phải đẩy mạnh việc phổ biến tác phẩm Văn học, Nghệ thuật trên báo chí.

Trên báo in: Đối với loại hình báo in, là loại hình lâu đời nhất, việc phổ biến các tác phẩm Văn học Nghệ thuật đã được định hình. Đó là việc mở các chuyên trang, chuyên mục đăng toàn văn hay trích đoạn các tác phẩm VHNT. Đồng thời, giới thiệu tác giả và những kiến thức phổ thông về VHNT cho công chúng (không kể những báo, tạp chí chuyên ngành sâu về Văn học, Nghệ thuật).

Trên báo điện tử: Cũng như trên báo in, việc phổ biến các tác phẩm Văn học Nghệ thuật trên báo điện tử cũng ở dạng chuyên trang, chuyên mục. Với báo điện tử còn có lợi thế là sử dụng hình ảnh, âm thanh, video... nên việc phổ biến tác phẩm VHNT sinh động hơn, hấp dẫn hơn.

Trên sóng phát thanh, truyền hình: Ưu thế của phát thanh, truyền hình là không những công bố tác phẩm như báo in, báo điện tử, mà còn có thể sân khấu hóa tác phẩm VHNT trong các chương trình PT-TH.

Để phát huy mạnh mẽ vai trò to lớn và tác động sâu sắc của các tác phẩm

VHNT trên báo chí, rõ ràng là cần đẩy mạnh hơn nữa việc phổ biến chúng trên báo chí.

Tuy nhiên, trên thực tế, lâu nay vẫn còn những cơ quan báo chí xem nhẹ công tác này. Tác phẩm VHNT có lúc có nơi chỉ được xem như mặt hàng “trang điểm, trang sức” cho báo chí. Diện tích trên báo in dành cho tác phẩm VHNT vốn đã không đáng kể lại còn có thể không định kì, bị thay thế bất cứ lúc nào. Chương trình phát thanh - truyền hình cho mảng này có vẻ ổn định hơn, nhưng lại có thể được bố trí ở khung giờ không được nhiều người xem. Nhiều người ví von các chương trình phổ biến tác phẩm VHNT trên báo chí giống như “con nuôi” của báo chí. Điều đó làm giảm sút vai trò và tác động của lực lượng tác phẩm VHNT trên báo chí. Cũng có nghĩa là góp phần làm giảm sức tác động, ảnh hưởng theo cách riêng của báo chí tới đông đảo công chúng.

3. Giải pháp nâng cao chất lượng phổ biến tác phẩm Văn học Nghệ thuật trên báo chí - Yếu tố quyết định giá trị Văn học Nghệ thuật trong báo chí

Như trên đã phân tích, có thể thấy yếu tố quyết định giá trị Văn học Nghệ thuật trong báo chí là chất lượng của việc phổ biến tác phẩm Văn học Nghệ thuật trên báo chí. Phổ biến tốt, có chất lượng sẽ phát huy giá trị của tác phẩm Văn học Nghệ thuật trong báo chí và ngược lại, chất lượng của việc phổ biến thấp sẽ ảnh hưởng lớn tới các giá

trị này.

Thiết nghĩ, yếu tố quyết định giá trị Văn học Nghệ thuật trong báo chí, thể hiện ở các vấn đề.

Thứ nhất, các cơ quan chủ quản báo chí, cơ quan báo chí tạo điều kiện để đội ngũ phóng viên, biên tập viên nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ, để họ có thể sáng tạo nhiều tác phẩm báo chí, tác phẩm Văn học Nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, có tính nhân văn sâu sắc. Cần có chương trình dài hạn, kế hoạch từng thời kì, để có tác phẩm và phổ biến tác phẩm Văn học, Nghệ thuật trên báo chí một cách hiệu quả. Trong lực lượng đội ngũ nhà báo, nhiều người không những làm báo giỏi mà còn có khả năng sáng tác, biểu diễn nghệ thuật. Cần khuyến khích đội ngũ phóng viên, biên tập viên này đẩy mạnh sáng tác, quảng bá các tác phẩm, công trình Văn học, Nghệ thuật về đề tài cách mạng, kháng chiến, lịch sử dân tộc, công cuộc đổi mới trên quê hương mình. Đồng thời họ cũng là những người làm tốt nhất việc mời gọi cộng tác viên VHNT, thẩm định chất lượng tác phẩm VHNT để công bố, phổ biến trên báo, đài.

Đặc biệt, cần tạo điều kiện cho anh chị em được học hỏi, được đi sâu vào thực tế đời sống nhân dân, tích lũy vốn sống phong phú, trau dồi cảm xúc... để có thể sáng tạo, có thể hiểu biết, cảm nhận sâu sắc và biên tập có chất lượng các tác phẩm VHNT để phổ biến trên báo, đài địa phương.

Thứ hai, đối với phóng viên, biên tập viên lĩnh vực phổ biến tác phẩm Văn học, Nghệ thuật trên báo chí. Mỗi phóng viên, Biên tập viên, bộ phận biên tập tác phẩm VHNT của báo, đài cần tự mình trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ, cập nhật tình hình về lĩnh vực này, để kịp thời sáng tạo tác phẩm VHNT; liên hệ cộng tác viên, biết lựa chọn các tác phẩm phù hợp, đảm bảo chất lượng nội dung tư tưởng, chính trị và nghệ thuật thể hiện khi phổ biến tác phẩm trên báo chí. Cần có hiểu biết sâu sắc và có khả năng sáng tạo tác phẩm VHNT để có thể thẩm định tốt chất lượng các tác phẩm VHNT trước khi quyết định sử dụng hay không.

Thứ ba, cần có cơ chế tuyển chọn, sử dụng và chế độ chính sách khuyến khích việc công bố tác phẩm VHNT trên báo chí. Lâu nay, việc tuyển chọn và sử dụng, công bố tác phẩm VHNT trên báo chí chưa thật sự được quan tâm sâu sắc, đúng tầm quan trọng của nó. Có lúc, có nơi mang tính cảm hứng, tính cá nhân... Chế độ, chính sách nhuận bút, đãi ngộ với tác giả, với cộng tác viên VHNT nhiều trường hợp chưa tương xứng với công sức họ bỏ ra, chưa nói là tài năng, năng khiếu không phải ai cũng viết được, làm được.

Có như vậy, chúng ta mới có thể nâng cao chất lượng phổ biến tác phẩm Văn học Nghệ thuật trên báo chí - Yếu tố quyết định giá trị văn học nghệ thuật trong báo chí hiện nay ■

NGHỀ BÁO NHƯ CON ONG CẦN MẮN DÂNG MẬT NGỌT CHO ĐỜI

□ THU HẰNG

Mỗi người đến với nghề báo đều theo một cái duyên riêng. Với tôi, tốt nghiệp Đại học Sư phạm Ngữ Văn nhưng đam mê nghề báo.

Không có niềm vui và hạnh phúc nào bằng khi làm được một việc tốt, một việc có ý nghĩa qua bài báo của mình. Khi mang đến niềm tin cho một cuộc đời bất hạnh tạo ra một sự hay đơn thuần chỉ là làm lóe lên một chút cảm xúc nhân văn, giúp cho người đọc được bớt đi một chút u ám, thêm vào một chút lạc quan về cuộc sống như: Những bài tôi viết đều là những trang văn, trang báo về quê hương, con người Bình Phước - Nơi có Căn cứ Tà Thiết, Nhà Giao tế, Bồn xăng và nhiều khu di tích lịch sử văn hóa vùng miền, chứng tích đấu tranh trong công cuộc giữ nước..., sâu đậm thiết tha hơn đúng với nghĩa tình đất - người Bình Phước và huyện biên giới Lộc Ninh nói riêng. Như tác phẩm *Về với cội nguồn Tà Thiết, Hát mãi về anh người chiến sĩ quân hàm xanh, Xuân Nhâm Dần đang đến, Tình người trong tâm dịch* hay những bài viết về đồng nghiệp đang công tác, giảng dạy ở trường THCS Lộc Hưng. Những bài viết về gương thầy giáo khởi nghiệp làm giàu với mô hình nuôi dê Thái. Và gương điển hình của cán bộ Công đoàn trường - Lưu Thị Quyên... Gương tiêu biểu trong phòng, chống dịch Covid-19 của các anh, chị dân quân tự vệ xã Lộc Hưng tại khu cách ly...

Nghề báo là một nghề rất vất vả, đòi

hỏi phải có trách nhiệm cao, hội tụ đủ thể lực và trí tuệ. Muốn có được những tác phẩm báo chí đạt chất lượng tốt, người làm báo phải xông xáo, sáng tạo, phải cần mẫn, tận tụy gắn bó với cơ sở, phát hiện được nhiều đề tài, nhiều cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến trong các lĩnh vực của đời sống xã hội để rồi thai nghén, cho ra đời nhiều tác phẩm báo chí, văn học có giá trị, được bạn đọc yêu mến.

Người làm báo miệt mài lao động như con ong cần mẫn dâng mật ngọt cho đời. Nghề này, cũng là một nghề có khá nhiều thách thức và áp lực. Tuy nhiên, nếu có lòng yêu nghề, đam mê và nhiệt huyết, chắc chắn người làm báo sẽ thành công trên con đường mình đã chọn.

Nghề báo hiện nay gặp khá nhiều khó khăn, thứ nhất là cơ chế thị trường, thứ hai là gặp khó khăn khi hình thành những tác phẩm. Ngay từ khâu thu thập, xử lý thông tin đến phát triển thành bài viết, đều phải bảo đảm tính khách quan chân thật. Hay nói một cách khác, muốn có tin, bài ấn tượng, chính xác, tạo được dư luận tốt, người làm báo phải có đầy đủ các yếu tố đạo đức nghề nghiệp, có cái tâm trong sáng, có đam mê nghề nghiệp, có trí tuệ và phong cách làm việc khoa học: Chân đi, mắt quan sát, đầu suy nghĩ... Để nuôi dưỡng niềm đam mê với nghề, mỗi người phải cháy hết mình trong từng trang viết, phải thể hiện rõ quan điểm của mình trong mỗi sự kiện mà đời sống xã hội diễn ra.



Biên Tập viên và Cộng tác viên Tạp chí Văn nghệ Bình Phước nhận giải Báo chí của tỉnh. Ảnh: PV

Đối với tôi, nghề này cũng mang lại cho tôi rất nhiều niềm vui và hạnh phúc. Được giao lưu học hỏi các anh chị đi trước. Mỗi chuyến tác nghiệp, có được những trải nghiệm thú vị, mới mẻ, được tiếp thu nhiều kiến thức phong phú trong cuộc sống, được thỏa sức sáng tạo trên từng trang viết.

Tuy nhiên, nghề báo là nghề đặc biệt vất vả gian nan. Vì không được viết rập khuôn máy móc, không được viết giống người khác; mà phải luôn luôn sáng tạo và phải có phong cách riêng biệt. Mà muốn sáng tạo, muốn có phong cách riêng biệt thì buộc người làm nghề báo phải có kiến thức, phải đam mê, phải trăn trở, suy tư và tìm tòi. Tất cả tố chất đó làm cho người làm báo vất vả hơn, khó nhọc hơn, nhiều khi đau đầu với những nhân vật, những tác phẩm đến mất ăn, mất ngủ. Nghề báo đòi hỏi sự sáng tạo, đòi hỏi sự bút phá, đòi hỏi sự cống hiến, đam mê.

Bản thân tôi, những vui buồn, hạnh phúc trong những lần đi tác nghiệp thực tế, đều là kho kinh nghiệm quý, là hành

trang để tôi trải nghiệm, trưởng thành và có được sự tự tin cần thiết. Cũng từ những chất liệu cuộc sống phong phú ấy, tôi đã thai nghén và cho ra đời nhiều tác phẩm mang dấu ấn riêng. Và chỉ có niềm đam mê không mệt mỏi, yêu nghề và tâm huyết với nghề, mới giúp tôi sẵn sàng có mặt mọi nơi, đưa hơi thở cuộc sống vào từng trang viết sống động và ý nghĩa hơn.

Tuy nhiên, từ lý thuyết đến thực hành để có sản phẩm báo chí hoàn chỉnh đối với tôi ban đầu là điều không hề dễ dàng. Có những đêm, khi có cảm xúc là tôi cần thận viết vào cuốn sổ, chỉnh sửa từng câu chữ, có khi chỉnh đến 4 giờ sáng, chỉnh đến khi nào thấy hài lòng mới dám gửi đi. Ngày nay, nhờ có công nghệ thông tin, nên việc viết và chỉnh sửa bài trên máy tương đối dễ dàng. Không như ngày xưa, viết ngoài nháp, gạch sửa nhiều lần xong rồi mới chép vào giấy trắng, bỏ bì thư ra Bưu điện gửi, sau khi gửi thì hồi hộp lắm, canh xem bài của mình có được lên báo hay không...

Khi bài báo được đăng, lại một cảm xúc khó tả ủa về, tôi cảm ơn báo đọc trên

trọng từng câu chữ. Để tay nghề ngày một vững vàng hơn, tôi lại tiếp tục luyện viết bài đăng lưu bài ở zalo (đặt ở chế độ mình tôi) trong vòng 200 chữ. Rồi luyện viết từng bài báo dài, khi được đăng báo như một nguồn động viên để tôi tiếp tục nhen nhóm ngọn lửa đam mê. Từ chỗ ban đầu chỉ dám gửi đăng ở báo tỉnh, sau đó tôi mạnh gửi cho nhiều báo, tạp chí ở Trung ương, có nhiều bài viết đăng trên Báo Phụ nữ Thủ đô, Phụ nữ Việt Nam, Báo Giáo dục & Thời đại, báo Vietnamnet...

Những tác phẩm của tôi chủ yếu ngay môi trường làm việc của mình, như chuyện nghề, những gương sáng đồng nghiệp giúp đỡ học sinh nghèo, hay viết truyền cảm hứng về các học sinh vượt qua nghịch cảnh, vươn lên trong khó nghèo để thành công.

Khi tìm được một nhân vật điển hình hay một đề tài tâm đắc, tôi tranh thủ thời gian ngoài giờ dạy để xâm nhập thực tế, khai thác đề tài theo dàn ý mà mình vạch sẵn. Tuy nhiên khi gặp nhân vật thì không phải mọi chuyện đều thuận buồm xuôi gió. Có nhân vật chịu hợp tác, có nhân vật không hợp tác thì phải tìm cách tiếp cận người thân khai thác. Có khi phải gợi ý để họ nói ra là có thể đưa nội dung vào bài.

Nếu không đam mê thì sẽ mất phương hướng ngay, không phải nói thành công, nhiều khi cũng nản, tâm đắc đeo bám đề tài cả tuần nhưng khi gửi bài thì báo không đăng. Nhưng “lỡ” yêu nghề báo rồi, chân lại thích đi, đầu trần trở suy nghĩ hằng say, tay lại gõ chữ.

Ấn tượng nhất trong suốt thời gian viết lách của tôi là đạt giải Khuyến khích danh hiệu **“Nhà giáo tâm huyết”** với tác

phẩm **“Cây xương rồng trên cát”** do Đài truyền hình HTV7 phối hợp với công ty thép Việt - Nhật tổ chức. Tôi viết về em học sinh mồ côi cha mẹ, nghèo vượt khó. Bài viết có lẽ chạm vào lòng người, Em học sinh được nhà tài trợ hỗ trợ 10 triệu đồng, cô và trò được tài trợ chuyến du lịch 3 ngày. Không những thế, nhiều bạn đọc, nhà hảo tâm giúp đỡ em vui đi gánh nặng cơm áo gạo tiền.

Công việc viết lách đã giúp tôi thỏa mãn đam mê của mình, thực hiện ước mơ cháy bỏng từ ngày còn nhỏ. Hơn nữa, nhờ viết lách mà thế giới quan được mở rộng, thấy lòng bao dung hơn về con người và cuộc sống. Đôi lúc, tôi lồng ghép những kiến thức, kỹ năng tôi góp nhặt từ cuộc sống trong những lần tác nghiệp vào bài dạy để tiết học đỡ nhàm chán. Từ đó góp phần hình thành cho các em một số kỹ năng sống, giúp các em hiểu giá trị của cuộc sống và biết làm việc có ích.

Nghề báo - đúng là một nghề vất vả gian nan như một con ong chăm chỉ, cần mẫn dâng mật ngọt cho đời. Để cho ra đời một bài báo đó là cả một sự phấn đấu bằng trí tuệ, bằng cả sức mạnh thể chất lẫn tinh thần, bằng cả đam mê cháy bỏng...

Nhân kỉ niệm 98 năm Ngày báo chí cách mạng Việt Nam. Tôi luôn nhủ lòng mình và nhắc nhở bạn bè đồng nghiệp rằng: báo chí không chỉ là mặt trận thông tin, là nhịp cầu nối giữa ý Đảng lòng dân, giữa Nhà nước và mọi tầng lớp xã hội, mà còn có một vai trò đặc biệt quan trọng trong tiến trình phát triển đất nước. Vì vậy, mỗi người làm báo phải luôn học hỏi, rèn luyện, sáng tạo và trau dồi đạo đức, xứng đáng là nhà báo cách mạng Việt Nam ■

Nhà báo Minh Huệ BPTV - **LAN TỎA NĂNG LƯỢNG SỐNG TÍCH CỰC**

□ ĐỨC TRÍ

Là một biên tập viên (BTV) Văn Nghệ có kinh nghiệm và gắn bó hơn 20 năm với các Chương trình Thiếu nhi, hiện nay tại Phòng Văn nghệ - Giải trí - Quốc tế, Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước BTV Huỳnh Thị Minh Huệ thực hiện biên tập một số đầu chương trình giải trí phát sóng trên 4 loại hình báo chí. Ngoài ra chị còn là chủ nhiệm kiêm tổ chức thực hiện các chương trình sản xuất. Trong những năm qua, BTV Minh Huệ luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn. Mới đây, chị là một trong số những điển hình hiếm hoi của tỉnh được tổ chức kết nối kinh doanh toàn cầu BNI Việt Nam vinh danh tại Hội nghị kết nối kinh doanh toàn cầu năm 2023 và được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

Ngoài công việc biên tập đổi mới các chương trình giải trí do bản thân đảm trách như: *Radio tuổi thơ, Vườn hoa âm nhạc, Khúc hát tuổi thơ, BTV Minh Huệ còn cùng các ê kíp tổ chức sản xuất các chương trình “Ngôi nhà khởi nghiệp”, “Âm nhạc và cuộc sống”, “Chuyện thị trường”, “Dấu ấn tài hoa”, “Hành trình Bình Phước”,*

“Hành trình khát vọng”, “Nhà nông làm giàu cùng An Nông”...

Chủ động sáng tạo trong công việc

Với trách nhiệm chính là biên tập Chương trình Thiếu nhi, cụ thể là chương trình Vườn hoa âm nhạc tuổi thơ và Radio tuổi thơ, BTV Minh Huệ luôn cố gắng tự tìm tòi và học hỏi xây dựng chương trình phù hợp với các em, giúp các em dễ hiểu và yêu thích chương trình hơn. Trải qua nhiều năm gắn bó với thiếu nhi, chị nhận ra chương trình dành cho các em thì để cho các em tự thể hiện mới gần gũi. Để các em dễ đọc những thông tin định hướng tuyên truyền, chị chủ động xây dựng những tiểu mục nhỏ như “Học tập và làm theo lời Bác qua câu chuyện kể”. “Đố vui âm nhạc”, “Lời yêu thương”, “Kỉ niệm tuổi thơ”, “Làm bạn cùng sao” “Nhạc sĩ của tuổi thơ”... BTV Minh Huệ chia sẻ: “Tôi cho rằng viết cho thiếu nhi tuy dễ mà khó. Cái khó ở đây là viết sao cho các em dễ hiểu và tiếp thu nội dung chủ đề mà chương trình truyền đạt. Nên khi viết tôi hóa thân đặt mình vào vị trí



các em để truyền tải thông điệp thật nhiều cảm xúc”.

Với vai trò tổ chức sản xuất các chương trình của Phòng Văn nghệ - Giải trí - Quốc tế, thời gian qua BTV Minh Huệ đã có 7 sáng kiến được Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước công nhận, áp dụng tại cơ sở và 1 sáng kiến được UBND tỉnh công nhận Sáng kiến cấp tỉnh. Từ những sáng kiến chị đã tiên phong đổi mới chủ động đề xuất thực hiện các chương trình truyền hình thực tế, phát thanh trực tiếp, giải trí kết hợp khoa giáo như “Âm nhạc và cuộc sống” “Ngôi nhà khởi nghiệp”. “Nhà nông

làm giàu cùng An Nông”. Thông qua các chương trình, BTV Minh Huệ còn vận động gần 5 tỷ đồng để thực hiện công tác từ thiện của BPTV.

Lan tỏa năng lượng tích cực

Trong cuộc sống và quá trình làm nghề báo, nhà báo nữ thường gặp nhiều thử thách và áp lực. Tuy nhiên, BTV Minh Huệ là người có khả năng giữ năng lượng tích cực và truyền cảm hứng đến những người xung quanh. Chị là người có tinh thần lạc quan, luôn tìm cách giải quyết vấn đề một cách tích cực và hiệu quả.

Mặc dù rất bận rộn với công việc chuyên môn vì phải thực hiện chương

trình phát sóng hằng ngày nhưng chị Minh Huệ rất ít khi bị chậm deadline. Thời gian của chị chủ yếu dành cho công việc và chị rất chú trọng sắp xếp thời gian để mọi công việc được hoàn thành đúng tiến độ. Với đặc thù công việc báo chí làm việc theo ê kíp, với vai trò Chủ nhiệm chị phân công công việc đúng sở trường, có thời gian rõ ràng, giúp các thành viên dễ dàng lên kế hoạch và thực hiện. Bên cạnh đó, chị luôn hỗ trợ các đồng nghiệp khi gặp khó khăn để góp phần hoàn thành nhiệm vụ chung. Chính vì vậy, chị Minh Huệ luôn được đồng nghiệp và bạn bè yêu mến.

Anh Ngô Nguyễn Chí Cương, đạo diễn - Trưởng Phòng Sản xuất chương trình BPTV cho biết: BTV Minh Huệ là người có thời gian gắn bó rất lâu với ê kíp sản xuất chương trình. Tuy vóc người nhỏ nhắn nhưng Minh Huệ là người luôn tràn đầy năng lượng. Mỗi khi ê kíp có sự cố hay cần hỗ trợ, Minh Huệ là người rất nhiệt tình tìm giải pháp và giải quyết. Tôi đánh giá rất cao vai trò Chủ nhiệm của Minh Huệ trong các ê kíp sản xuất chương trình của BPTV.

BTV Minh Huệ gần như rất ít chia sẻ những điều không tích cực trong cuộc sống. Chị là người lạc quan và chính điều đó đã giúp tạo ra một môi trường làm việc xung quanh tích cực. Những thành viên làm việc cùng chị

đều được lan tỏa để cùng nhau xây dựng một tập thể vui vẻ, yêu đời, yêu nghề mạnh mẽ. Chia sẻ về cách giữ năng lượng tích cực của bản thân, chị Minh Huệ cho biết: *“Tôi luôn tâm niệm rằng nếu bản thân mình không vui, không yêu nghề, không hết lòng.. dù có nói hay cách nào đi nữa cũng khó hoàn thành tốt những công việc được giao. Vì vậy, tôi luôn chủ động tìm kiếm những nguồn năng lượng tích cực từ những người xung quanh, những câu chuyện tốt đẹp truyền cảm hứng, những tác phẩm âm nhạc... để tâm hồn mình luôn thoải mái. Thật ra công việc của chúng tôi, những người làm báo khá áp lực. Nên việc chủ động sống tích cực là cách mà tôi chọn để hoàn thành tốt công việc của mình, đem đến niềm vui cho mọi người”.*

BTV Minh Huệ cho rằng chính vì tập trung vào những điều tích cực cho nên chị mới có được những thành quả tốt đẹp. Khi tập trung vào những điều tích cực trong cuộc sống và tìm cách phát triển nó chị tìm thấy sức mạnh của bản thân. Từ đó chị có thêm năng lượng để giải quyết những vấn đề một cách hiệu quả. Bên cạnh đó, trong giao tiếp hằng ngày chị cũng chủ động chia sẻ với những người tích cực xung quanh. Điều này giúp chị tạo ra mối quan hệ tốt hơn và cảm thấy hạnh phúc hơn trong cuộc sống ■



Ảnh: TL

Bí thư Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh Nguyễn Xuân Thắng trao giải Khuyến khích cho tác giả Nguyễn Thị Minh Nhâm, đơn vị Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước.

Nguyễn Hoàng Oanh

Mừng Ngày Báo Chí Việt Nam

*Nhờ có báo chí hàng ngày
Mới biết được hết dở hay tỏ tường
Chiến tranh địch họa tai ương
Kịp thời đúng lúc mở đường thông tin*

*Báo điện tử rồi báo in
Gom nhặt tổng hợp nhiều tin tuyệt vời
Báo có mặt ở khắp nơi
Nông thôn hải đảo hay đồi núi cao*

*Bao nhiêu công sức góp vào
Buồn vui sướng khổ ai nào biết đâu
Họ như những chú chim sâu
Chăm chỉ tìm kiếm bọ sâu hại người*

*Nghề báo nguy hiểm ai ơi
Phanh phui cái xấu giúp người ức oan
Lên án những kẻ ngang tàng
Vạch trần thủ đoạn gian tham cửa quyền*

*Vì dân vì nước bình yên
Xông pha dũng cảm kim tiền không tham
Mừng Ngày báo chí Việt Nam
Hoa tươi dâng tặng lời vàng gửi trao.*

ĐỘI NGŨ VĂN NGHỆ SĨ TỈNH BÌNH PHƯỚC - MỘT SỐ VẤN ĐỀ QUAN TÂM

□ VŨ TIẾN ĐIỀN - UVBTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh được thành lập năm 2006, lúc đầu chỉ có 4 Chi hội, với 61 hội viên, hoạt động gặp rất nhiều khó khăn. Qua quá trình phấn đấu, trưởng thành đến nay, Hội đã có 8 Chi hội chuyên ngành và 281 hội viên hoạt động sôi nổi như Chi hội: *Văn học, Mỹ thuật, Nhạc sỹ, Nhiếp ảnh, Nghiên cứu Văn nghệ Dân gian, Kiến trúc và Đờn ca Tài tử*. Hội đã phát triển được 23 hội viên thuộc các hội chuyên ngành TW: Hội Nhạc sỹ Việt Nam có 7 hội viên; Hội Mỹ thuật Việt Nam có 6 hội viên; Hội Nghệ sỹ Nhiếp ảnh Việt Nam có 2 hội viên; Hội Nhà văn Việt Nam có 1; Hội Nghiên cứu Văn nghệ Dân gian Việt Nam có 3 hội viên; Hội các Dân tộc thiểu số Việt Nam có 4 hội viên.

Thường trực Hội xác định việc phát hiện, bồi dưỡng và kết nạp Hội viên mới là việc làm thường xuyên với quan điểm “thay đổi về lượng tất sẽ thay đổi về chất” nhằm bổ sung phát triển lực lượng sáng tác trong tỉnh. Hội đã thể hiện rõ vai trò là trung tâm đoàn kết, tập hợp anh chị em văn nghệ sĩ; tổ chức được nhiều hoạt động phong trào, cuộc thi sáng tác sôi nổi, thiết thực. Điểm nổi bật là hầu hết anh chị em văn nghệ sĩ luôn vững vàng về quan điểm chính trị, quan điểm, phương pháp sáng tác. Trên chặng đường sáng tác phục vụ sự nghiệp đổi mới và phát triển của quê

hương đất nước, Văn học Nghệ thuật tỉnh nhà đã có nhiều tác phẩm có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật, mảng đề tài kháng chiến, khắc họa sinh động hình tượng Bộ đội Cụ Hồ trong chiến đấu cũng như trong sự nghiệp đổi mới; đời sống kinh tế, xã hội cùng truyền thống văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc của mảnh đất và con người Bình Phước trong quá trình hình thành, phát triển và hội nhập.

Trong quá trình hoạt động, Hội Văn học Nghệ thuật luôn bám sát sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Hội đã tổ chức nhiều hoạt động kịp thời, ý nghĩa đáp ứng yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị ở địa phương và từng bước đáp ứng nhu cầu hưởng thụ Văn học Nghệ thuật của công chúng. Từ sự nhận thức toàn diện, sâu sắc này cùng với kết quả đổi mới tư duy để phát triển Văn học Nghệ thuật trong thời kỳ mới, trong những năm qua, với sự quan tâm, đầu tư của Đảng, Nhà nước, đội ngũ văn nghệ sĩ không ngừng lớn mạnh về số lượng lẫn chất lượng; bộ máy quản lý Văn học Nghệ thuật của tỉnh từng bước được kiện toàn, giúp cho lĩnh vực văn hóa, nhất là đời sống Văn học Nghệ thuật của người dân ngày càng phong phú đa dạng hơn. Đội ngũ sáng tác Văn học Nghệ thuật có tâm, có



Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lê Văn Quang trao tặng sách do hội viên mới sáng tác cho Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Huỳnh Thị Hằng. Ảnh: PV

tâm, có trách nhiệm đã có những đóng góp quan trọng vào việc phát triển sự nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh.

Đồng hành cùng sự nghiệp Văn học Nghệ thuật, Tạp chí Văn nghệ Bình Phước luôn nỗ lực phấn đấu từng bước đưa Tạp chí ngày càng phát triển vững chắc. Đảm bảo tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị kịp thời và đảm trách diễn đàn văn nghệ đáp ứng thị hiếu độc giả. Để đáp ứng nhu cầu của bạn đọc, nhằm cung cấp thông tin một cách nhanh, nhạy và kịp thời về vấn đề tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị và giới thiệu, quảng bá các tác phẩm Văn học Nghệ thuật, đoàn kết văn nghệ sĩ, phát hiện tài năng sáng tác Văn học Nghệ thuật. Thực hiện số phát hành gắn với chủ đề kỷ niệm các ngày lễ trọng đại của đất nước và của địa phương. Duy trì nội dung “Diễn biến hòa bình” bằng chuyên mục “Góc nhìn văn nghệ” trên

lĩnh vực Văn học Nghệ thuật, Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh...

Thời gian qua Tạp chí Văn nghệ đã thực hiện tốt các số chuyên đề có chiều sâu, nội dung rất phong phú và đa dạng như: Số kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng Lộc Ninh; Số kỷ niệm 50 năm chiến thắng Tàu Ô - Xóm Ruộng và mới đây là số chuyên đề kỷ niệm 20 năm thành lập huyện Bù Đốp. Các hội viên đã có nhiều tác phẩm, đầu sách được giới thiệu đến với công chúng, và cộng tác đặc lực cho Tạp chí Văn nghệ Bình Phước và các cơ quan báo chí ở địa phương và Trung ương. Hàng năm, Chi hội Văn học đều có hội viên xuất bản đầu sách. Tiêu biểu như nhà văn Ngô Thị Ngọc Diệp, nhà văn Bùi Thị Biên Linh, nhà thơ Vương Thu Thủy, Nhà văn Nguyễn Duy Hiến,... Có thể khẳng định, những đầu sách xuất bản của hội viên Chi hội Văn học

có giá trị, góp phần vào sự phát triển nền Văn học Nghệ thuật tỉnh nhà.

Hàng năm, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh đều tổ chức lễ hội Nguyên tiêu, chương trình lễ hội được đổi mới bằng hình thức giới thiệu tác giả tác phẩm sinh động, hấp dẫn thu hút hàng trăm lượt người đến xem và được phát sóng nhiều lần trên Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước. Nhằm nâng cao nhận thức chính trị và kỹ năng sáng tác, thông tin tình hình Văn học Nghệ thuật trong và ngoài nước, Hội Văn học Nghệ thuật thường xuyên phối hợp với các ngành liên quan tổ chức nhiều buổi báo cáo chuyên đề về “Tình hình thời sự” và “Văn học nghệ thuật trong thời kỳ mới” cho đội ngũ văn nghệ sĩ; tổ chức các đợt sáng tác, Trại sáng tác trong và ngoài tỉnh cho hội viên các chuyên ngành tham gia.

Chỉ tính riêng năm 2021, mặc dù tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến hoạt động, nhưng Hội đã chủ động, sáng tạo trong việc tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho đội ngũ văn nghệ sĩ, trong đó *Chi hội Nghiên cứu Văn nghệ Dân gian hoàn thành nghiệm thu đề tài khoa học “Nghiên cứu, ứng dụng kết quả các Đề tài cấp tỉnh của Bình Phước về văn hóa dân tộc S’tiêng”*. Đây là việc làm cần thiết, góp phần hạn chế nguy cơ mai một những nét văn hóa truyền thống của cộng đồng người S’tiêng. Đồng thời, tạo ra ấn phẩm cung cấp thông tin một cách hệ thống, đầy đủ như một cẩm nang về bản sắc văn hóa độc đáo của cộng đồng người S’tiêng trên địa bàn tỉnh. Tác phẩm “Văn hóa

dân tộc S’tiêng Bình Phước” của nhóm tác giả: Phạm Hữu Hiến và Ngô Hà đạt Giải A Giải thưởng Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam và đã được Chủ tịch UBND tặng Bằng khen... Đã tổ chức thành công cuộc thi, liên hoan sáng tác Văn học Nghệ thuật cấp khu vực, như: cuộc thi sáng tác, quảng bá tác phẩm Văn học Nghệ thuật, báo chí chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Cuộc thi tìm hiểu về truyền thuyết Núi Bà Rá; Cuộc thi sáng tác về Nhân vật điển hình tiêu biểu tỉnh; cuộc thi sáng tác tranh hội họa về các điển hình tiên tiến, gương “Người tốt, việc tốt”...

Việc đi thực tế sáng tác đã giúp cho văn nghệ sĩ tiếp cận người thật, việc thật một cách hiệu quả, thiết thực, phản ánh trung thực đời sống xã hội. Do đó, Hội đã tổ chức cho 275 người gồm lãnh đạo, hội viên tham dự 25 đợt đi thực tế tập huấn, sáng tác do Trung ương và địa phương tổ chức. Các sản phẩm Văn học Nghệ thuật ngày càng đa dạng, phong phú về đề tài, chủ đề, phong cách... Công tác lý luận phê bình được khởi động, dẫn dắt hoạt động sáng tác tốt hơn. Làm tốt công tác phát triển hội viên, quan tâm, giúp đỡ hội viên cao tuổi. Giao lưu, trao đổi kinh nghiệm với tỉnh bạn được tăng cường. Tham gia nhiều cuộc thi, triển lãm, hội diễn... Mang về nhiều giải thưởng cao, góp tiếng nói chung của Văn học Nghệ thuật Bình Phước với khu vực và cả nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Hội Văn học Nghệ thuật Bình Phước

còn một số hạn chế cần khắc phục trong nhiệm kỳ IV (2022 - 2027) đó là: Hoạt động của đội ngũ văn nghệ sĩ chưa đồng đều; Chất lượng tác phẩm chưa cao và ít tác phẩm nổi trội. Còn thiếu những tác phẩm có chiều sâu, có giá trị, tác phẩm về đề tài lịch sử, dân tộc; Tính chuyên nghiệp chưa cao. Lực lượng sáng tác lớn tuổi đã từng trải nghiệm, có độ chín nhưng ít có sự đột phá về phong cách, đổi mới về nội dung và hình thức. Số tác giả trẻ rất ít và hướng đi chưa rõ nét. Công tác phát triển hội viên mới chưa được nhiều. Số lượng hội viên đông nhưng trên thực tế còn sinh hoạt ít. Kinh phí cho hoạt động của Hội còn hạn chế.

Để đội ngũ văn nghệ sĩ tỉnh nhà tiếp tục phát triển, tạo ra những bước tiến mới với đóng góp tích cực, hiệu quả, cần thực hiện một số giải pháp:

- Có chế độ, chính sách đãi ngộ đối với văn nghệ sĩ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; thực thi nghiêm túc quyền tác giả và quyền liên quan; xử lý kịp thời những vi phạm về chuyên môn và đạo đức trong lĩnh vực sáng tác; có cơ chế đặt hàng, hỗ trợ sáng tác đối với một số chủ đề, tác phẩm Văn học, Nghệ thuật cần thiết và xứng tầm; vinh danh, trao giải thưởng xứng đáng cho các tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, văn nghệ sĩ có nhiều công lao đóng góp cho sự nghiệp văn học nghệ thuật.

- Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nhận thức chính trị cho đội ngũ văn nghệ sĩ, qua đó có những tác phẩm Văn học Nghệ thuật có quy mô về số lượng, đa dạng, phong phú về loại hình, đề tài.

Quan tâm hỗ trợ các loại hình chuyên ngành khó có điều kiện quảng bá, giới thiệu tác phẩm đến với công chúng. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Hội, nhất là cán bộ trẻ; định hướng sáng tác cho đội ngũ văn nghệ sĩ; khuyến khích, động viên đội ngũ văn nghệ sĩ bám sát thực tiễn đời sống để sáng tạo những tác phẩm Văn học Nghệ thuật có giá trị, chú trọng chủ đề sáng tác về xây dựng Nông Thôn mới, đề tài lịch sử, thành tựu của địa phương, gương người tốt, việc tốt, góp phần quảng bá hình ảnh Bình Phước năng động, sáng tạo, đổi mới trong giai đoạn hội nhập và phát triển hiện nay.

- Tìm kiếm, kết nạp hội viên, nhất là đối tượng học sinh, giáo viên, người dân tộc về kỹ năng chuyên môn, nhận thức về chính trị; rèn luyện đạo đức, lối sống là người kế thừa cho sự nghiệp phát triển Văn học Nghệ thuật của tỉnh nhà sau này.

- Quan tâm tổ chức đi thực tế sáng tác để tìm hiểu tình hình phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội nhằm tạo ra những tác phẩm Văn học Nghệ thuật giá trị, góp phần quảng bá hình ảnh, con người Bình Phước anh dũng kiên cường trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, can củ trong lao động sản xuất, Bình Phước là địa phương có nhiều di tích lịch sử, văn hoá, nhiều địa danh, sự kiện đặc biệt, đây là những đề tài rất hay và ý nghĩa để văn nghệ sĩ sáng tạo tác phẩm.

- Phát huy nguồn lực xã hội hóa trong việc đầu tư sáng tác, quảng bá những tác phẩm Văn học, Nghệ thuật chất lượng ■

CẦN CÓ SỰ SÁNG TẠO, ĐỔI MỚI MẠNH MẼ HƠN NỮA VỀ HOẠT ĐỘNG VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TRONG TÌNH HÌNH MỚI

□ TRẦN VĂN QUÂN



Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Vũ Tiến Điền phát biểu tại Hội nghị tổng kết Nghị quyết số 23-NQ/TW ở huyện Bù Đăng. Ảnh: Minh An

Vừa qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước chỉ đạo và tổ chức Hội nghị tổng kết 15 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16-6-2008 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục xây dựng và phát triển Văn học, Nghệ thuật trong thời kỳ mới” trên địa bàn tỉnh nhằm đánh giá những mặt làm được, chưa làm được, tìm ra nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm, đề ra nhiệm vụ, giải pháp, để phát triển Văn học, Nghệ thuật trong thời gian tới.

Bình Phước tự hào là vùng đất giàu truyền thống cách mạng, có nhiều Di tích Lịch sử, Văn hóa nổi tiếng. Đặc biệt, trên địa bàn tỉnh có 3 sự kiện đáng chú ý mà người dân Bình Phước rất tự hào, đó là: Sự kiện ngày 28-10-1929, thành lập Chi bộ Phú Riềng Đỏ - Chi bộ Cộng sản đầu tiên của ngành Cao su Việt Nam và của khu vực Đông Nam Bộ; sự kiện giải phóng Lộc Ninh ngày 7-4-1972 - Huyện đầu tiên được hoàn toàn giải phóng ở miền Nam; sự kiện giải phóng Phước Long

ngày 6-1-1975 - Tỉnh đầu tiên ở miền Nam được hoàn toàn giải phóng, góp phần giúp Trung ương Đảng đánh giá đúng tình hình, từ đó đề ra chủ trương chiến lược, quyết tâm giành thắng lợi hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Như vậy, mọi người đến với Bình Phước ấn tượng đầu tiên là đến với một vùng đất giàu truyền thống anh hùng cách mạng trong kháng chiến, năng động, sáng tạo trong xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, có nhiều danh thắng đẹp, vẫn còn hoang sơ; con người nơi đây phóng khoáng, chịu thương, chịu khó, hào sảng, mến khách.

Qua nhiều lần chia tách, sáp nhập, thay đổi tên gọi, địa giới hành chính để phù hợp với tình hình mới, năm 1997, tỉnh Bình Phước chính thức được tái lập và đi vào hoạt động, nhưng do nhiều nguyên nhân khác nhau, gần 10 năm sau, đến năm 2006, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh mới được thành lập, so với các tỉnh, thành khác trong cả nước, Hội còn non trẻ và có nhiều khó khăn nhất định, nhưng được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh, sự hỗ trợ, phối hợp của các ngành, các cấp, các Hội Văn học Nghệ thuật của các tỉnh, thành bạn, đặc biệt với tinh thần trách

nhiệm cao, miệt mài lao động sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ tỉnh nhà, hoạt động Văn học Nghệ thuật ngày càng phát triển. Điều này, khẳng định vị trí, vai trò Văn học, Nghệ thuật luôn có sự quan tâm, nhìn nhận, đánh giá cao của lãnh đạo tỉnh cũng như có sự gắn kết, đồng hành của xã hội đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển Văn học, Nghệ thuật.

Để có cái nhìn khách quan, đánh giá một cách nghiêm túc, đầy đủ những thành tựu cũng như hạn chế, khó khăn, tồn tại hoạt động Văn học, Nghệ thuật trong thời gian qua, trên cơ sở đó mạnh dạn đặt ra những việc thiết thực, cụ thể phải làm trong thời gian tới, nhất là trong bối cảnh, tình hình thế giới, trong nước, địa phương có nhiều tác động đến đời sống Văn học, Nghệ thuật về xu hướng cảm nhận thẩm mỹ, thưởng thức của công chúng yêu nghệ thuật; về công tác quản lý, định hướng nghiên cứu, sáng tác, về tài năng, đức độ của đội ngũ văn nghệ sĩ; về giá trị đích thực của tác phẩm, về công tác lý luận, phê bình... sao cho hoạt động Văn học, Nghệ thuật phát huy được tính ưu việt và đúng đường lối văn nghệ của Đảng.

Khi mới thành lập, Hội chỉ có 61 hội viên, đến nay đã phát triển được 281 hội viên, trong đó có 23 hội viên thuộc các Hội chuyên ngành Trung

ương sinh hoạt tại tỉnh; đã thành lập được 1 Hội Văn học Nghệ thuật cấp huyện và có hàng trăm đội, nhóm, câu lạc bộ hoạt động trên lĩnh vực Văn học Nghệ thuật rất sôi nổi. Hoạt động của các Chi hội không chỉ gói gọn trong các lĩnh vực Văn thơ, Hội họa, Nhiếp ảnh mà còn phát triển thêm nhiều lĩnh vực chuyên ngành khác như Kiến trúc, Đờn ca Tài tử, Nghiên cứu Văn nghệ Dân gian... rất phong phú. Qua các đợt trao Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam đã có nhiều cán bộ quản lý, văn nghệ sỹ được trao tặng, kết quả này cho thấy sự nỗ lực rất lớn của Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh và đội ngũ văn nghệ sỹ đã được các cấp lãnh đạo và Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam ghi nhận, đánh giá cao. Tuy nhiên, còn một bộ phận đội ngũ văn nghệ sỹ còn lúng túng trong tiếp cận đề tài sáng tác; chưa có các cây bút sắc sảo, chuyên nghiệp về lĩnh vực Lý luận Phê bình Văn học, Nghệ thuật; Một số cơ chế, chính sách đặc thù còn khó khăn.

Đối với hoạt động sáng tác có sự đa dạng về thể loại, trong đó có nhiều tác phẩm đạt giải cao ở cấp Trung ương, khu vực và địa phương; đề tài sáng tác cũng khá rộng phản ánh chân thật cuộc sống, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đề tài kháng chiến, đặc biệt là sáng tác

theo chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” được quan tâm hơn. Điều này đã thể hiện có sự chỉ đạo, định hướng tốt và có sự đầu tư, lao động sáng tạo miệt mài, nghiêm túc của đội ngũ văn nghệ sỹ. Song, cũng cần nhìn nhận thẳng thắn rằng tác phẩm thì nhiều, nhưng ít tác phẩm có giá trị cao về nghệ thuật, nội dung, tư tưởng, chưa thật sự tương xứng với vùng đất, con người Bình Phước.

Như vậy, trước những biến đổi nhanh chóng, đa dạng, phức tạp của đời sống Văn học, Nghệ thuật đã cho thấy yêu cầu và những đòi hỏi từ thực tế cần có sự nhanh nhạy đổi mới để hoạt động Văn học, Nghệ thuật đáp ứng tốt nhất yêu cầu trước tình hình mới. Trong văn kiện của các kỳ đại hội Đảng toàn quốc, nghị quyết đại hội Đảng bộ ở địa phương đều đề cao vị trí, vai trò của Văn học, Nghệ thuật trong đời sống xã hội và có những chỉ đạo, định hướng sâu sát về hoạt động văn học, nghệ thuật, nhất là Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16-6-2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới cũng như căn cứ tình hình thực tế của đời sống Văn học, Nghệ thuật ở địa phương cần nghiên cứu kỹ, cụ thể hóa thành những việc làm thiết thực

đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp Văn học, Nghệ thuật.

Tuân thủ chấp hành nghiêm sự quản lý Nhà nước đối với hoạt động Văn học, Nghệ thuật, nhất là trong tình hình hiện nay khi mà mạng xã hội phát triển nhanh, mạnh có ảnh hưởng lớn đến nhận thức sáng tác của đội ngũ văn nghệ sỹ và tính cảm thụ, xu hướng thưởng thức của công chúng. Cần chủ động nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng trong đội ngũ văn nghệ sỹ để xử lý kịp thời những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và những lệch lạc trong sáng tác cũng như chia sẻ, bình luận sai trái, phản cảm trên các trang mạng xã hội.

Đối với hoạt động sáng tạo Văn học Nghệ thuật, cần đặt ra yêu cầu mới cho việc gợi mở chủ đề sáng tác về cách nhìn nhận, cách tiếp cận. Xác định mảng đề tài vừa giữ gìn, phát huy truyền thống anh hùng cách mạng, bản sắc văn hóa vùng miền đa dạng của quê hương Bình Phước, nhưng đồng thời tác phẩm phải mang hơi thở của Bình Phước ngày nay trong thời kỳ hội nhập, đổi mới, phát triển. Hơn bao giờ hết, vai trò, vị trí Văn học, Nghệ thuật Bình Phước phải tạo được dấu ấn riêng, độc đáo, các tác phẩm phải gắn với niềm tin, kỳ vọng của Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân Bình Phước về sự

phát triển của tỉnh cả trước mắt và lâu dài. Với mong muốn đội ngũ văn nghệ sỹ luôn phát huy tài năng nghệ thuật và khát vọng mãnh liệt, ra sức tìm tòi, sáng tạo cái mới để tác phẩm hướng đến một xã hội đồng thuận, đoàn kết, gắn với khát vọng phát triển, kết hợp hài hòa giữa đời sống, những mong muốn khát khao được gửi gắm vào tác phẩm một cách hoàn thiện nhất, góp phần xây dựng Bình Phước phát triển toàn diện, trực tiếp bồi đắp tâm hồn, tình cảm, nhân cách, đạo đức, lối sống tốt đẹp, nhất là đối với lớp trẻ, thế hệ tương lai của đất nước.

Cần có sự gắn kết quảng bá, giới thiệu thường xuyên hơn, rộng rãi hơn, kịp thời hơn trên các phương tiện truyền thông của địa phương như: Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước, Tạp chí Văn nghệ, website của tỉnh và các ngành, thậm chí mở rộng ở các Báo, Đài khu vực và Trung ương.

Luôn cổ vũ, động viên, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các hoạt động Văn học, Nghệ thuật thông qua các cơ chế, chính sách như hỗ trợ tài chính, mở trại sáng tác, đi thực tế, phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng các tài năng Văn học Nghệ thuật; huy động mọi nguồn lực cả về vật chất và tinh thần để Văn học, Nghệ thuật phát triển mạnh mẽ và cống hiến nhiều hơn

SỰ LAN TỎA NGHỆ THUẬT KIẾN TRÚC, HOA VĂN, PHÙ ĐIỀU TRONG VĂN HÓA KHMER TÂY NAM BỘ Ở TỈNH BÌNH PHƯỚC

□ THẠCH BỒI - Phó Giám đốc Sở VH TT & DL tỉnh Trà Vinh

1. Một số tín ngưỡng của người Khmer

Người Khmer có mặt rất sớm trên vùng đất Nam bộ, nơi phân đông diện tích là vùng nước ngập, đất phù sa bồi đắp quanh năm, có nhiều sông rạch, nhiều cây cối, thú rừng... có điều kiện tự nhiên thuận lợi, đất đai màu mỡ. Bên cạnh những thuận lợi về tự nhiên thì cũng có những khó khăn do thú dữ, thiên tai, dịch bệnh, những gì vượt quá khả năng thì con người phải nhờ đến đáng thiêng liêng, những vị thần linh, cầu trời phù hộ cho mưa thuận gió hòa, được mùa màng, cuộc sống được bình yên... Trong đời sống, họ thờ các vị thần như: Trồng trọt thờ thần Nông; Chăn nuôi, chặt đốn rừng thờ cúng thần rừng Mrinh Vel (Mục đồng); Cầu mong cho phum sóc được yên vui họ thờ cúng NeakTa Phum Sóc; Lên núi rừng họ thờ cúng thần NeakTa Phonum. Thờ Thần Mặt trăng đã trở thành lễ thành lễ hội Ok Om Bok - là lễ hội dân gian đã được công nhận Lễ hội cấp Quốc gia, được tổ chức hàng năm với quy mô lớn ở tỉnh Trà Vinh và tỉnh Sóc Trăng.

Người Khmer Nam bộ chịu ảnh hưởng chính của ba luồng văn hóa là: Tôn giáo Dân gian (Văn hóa Sa man), Bà La Môn Giáo và Phật Giáo. Ba nền văn hóa này là tam giáo đồng

nguyên, được chổ dựa tinh thần, nó luôn tồn tại, dung hòa với nhau và chi phối đời sống tinh thần người Khmer Nam bộ nói chung và tỉnh Bình Phước nói riêng. Vượt qua không gian và thời gian, cùng với sự không ngừng sáng tạo, bàn tay khéo léo tài ba của nghệ nhân Khmer đã sản sinh ra một nền Văn hóa đặc sắc đậm chất Khmer Nam bộ. Điều này đã thấy rõ trong nghệ thuật kiến trúc chùa Khmer Nam bộ.

2. Hoa văn, trang trí trong chùa Khmer

Trong ngôn ngữ người Khmer gọi hoa văn là “K’bach”. Nếu phân tích kỹ về mặt ngôn từ “K’bach”, chúng ta thấy rằng, nó có thể bắt nguồn từ thuật ngữ “Kach”. Chẳng hạn, từ “Kach Bai-sây” có nghĩa là sự bẻ, làm uốn lượn để trang trí cho Bai-sây. Trong nghệ thuật múa, K’bach chỉ các động tác tay chân hoặc cơ thể mềm mại, nhờ sự luyện tập của diễn viên. Trong nghệ thuật tạc tượng, K’bach được xem như để trang trí thể hiện tính thẩm mỹ, có những đường nét uốn lượn mà thực chất được bắt chước từ thiên nhiên, tùy theo sự khéo léo của nghệ nhân, nhằm trang trí các sản phẩm mang tính nghệ thuật đạt giá trị thẩm mỹ cao hơn.

Theo quan điểm của nhiều nghệ nhân cũng như các nhà nghiên cứu, hoa

văn Khmer có 4 loại cơ bản như sau:

- **Hoa văn Angkor (K'bach Angkor):** Gọi là hoa văn Angkor bởi các nghệ nhân Khmer đã bắt chước những khuôn mẫu được điêu khắc trên các vách tường, các công trình kiến trúc thời kỳ Angkor. Một đặc điểm khác là trước đó, việc sử dụng các họa tiết trang trí trên các công trình kiến trúc, các đồ dùng vật dụng, thường chỉ được vay mượn từ hình ảnh của tự nhiên, chủ yếu các dạng hoa, lá. Trong khi những họa tiết thể hiện trên các đền đài Angkor gần như khác hoàn toàn, với những hình thù tinh xảo... Hoa văn Angkor thông thường được sử dụng cho các công trình lớn hay hiện vật nặng. Nhưng đến nay sử dụng rộng rãi, tùy vào khả năng của từng nghệ nhân, người ta có thể vận dụng đề trang trí cho bất cứ công trình kiến trúc nào hay bất kỳ hiện vật, đồ dùng, hay trang trí trên sân khấu và những vật dụng mà trên bề mặt của nó có thể chạm khắc, trang trí được. Có thể nói, hoa văn Angkor là loại phổ biến và dễ sử dụng, mặc dù các họa tiết của nó rất khó trong thể hiện.

- **Hoa văn Pha-nhi-tês (K'bach Tês):** Hoa văn Pha-nhi-tês là một dạng hoa văn được bắt nguồn từ thiên nhiên, mà cụ thể, được bắt chước theo hình dáng của lá và hoa.

Xét về cấu trúc, hoa văn Pha-nhi-tês, thường gồm cuống, lá, hoa, nụ, quả và lá non. Khi thể hiện loại hoa văn này, các nghệ nhân hết sức chú ý sao cho đạt tới sự sống động, giống như chúng ta đang chiêm ngưỡng một loài thực vật có thực nào đó chuyển động trong sự

sinh sôi, nảy nở, phát triển, vươn lên.

- **Hoa văn Pha-nhi-vo (hoa văn dây leo):** Hoa văn Pha-nhi-vo cũng là dạng được bắt nguồn từ thiên nhiên. Chữ pha-nhi trong tiếng Khmer, có nghĩa là cây cỏ. Còn chữ vo có nghĩa là dây leo. Như vậy, hoa văn Pha-nhi-vo tức là dạng họa tiết được làm theo hình dáng các loại cây dây leo trong tự nhiên. Ở đây, nghệ nhân đã phối kết hợp rất nhiều loại khác nhau để tạo thành một chuỗi hoàn chỉnh.

Nhìn tổng thể, hai loại hoa văn này không khác nhau nhiều. Song, đặc điểm cần phân biệt là hoa văn Pha-nhi-vo thường kết hợp theo chuỗi, dạng dây và có đủ cuống, lá, hoa, nụ. Còn hoa văn Pha-nhi-tês chủ yếu chỉ được thể hiện ở dạng lá, rời rạc; nếu nằm trong một tổ hợp thì thường các loại lá ôm lấy cuống, kết hợp theo dạng dây leo và phần lá của chúng.

- **Hoa văn Pha-nhi Pha-long (hoa văn ngọn lửa):** Về mặt hình khối, hoa văn Pha-nhi Pha-long thường mềm mại, uốn lượn như đuôi Neak (rồng), song ở phần ngọn bao giờ cũng phải nhỏ và nhọn. Nếu chia hoa văn Pha-nhi Pha-long thành ba phần thì phần đầu (điểm xuất phát) hơi gầy, phần giữa phình ra, phần ngọn uốn lên trên và nhọn.

Đặc biệt, còn có thêm một loại hoa văn tổng hợp, là sản phẩm do các nghệ nhân Khmer Nam Bộ sáng tạo trong quá trình trang trí ngôi chùa. Đó hẳn phải là những nghệ nhân có tay nghề cao, mới thể hiện được một cách trọn vẹn sự mềm mại, tính hợp lý vì cùng lúc cả bốn loại hoa văn cơ bản và 26



Chùa Sóc Lớn - Lộc Khánh, Lộc Ninh. Ảnh: Bùi Thái Dũng

dạng khung hoa văn có sự kết hợp hài hòa bao gồm: *T'ro-bok Chhuôk pi-muk* (hoa sen nhìn trực diện); *T'ro-bok Chhuôk Chhiêng* (cánh sen nhìn từ góc ngang/nghiêng); *Slăk-pô* (lá bồ đề); *Slăk-tês* (lá cây bình tinh/lá dong); *Pha-long* (ngọn lửa đang cháy); *T'rô-nung-neak* (Kỳ/vây rồng); *Som-bok-tum-peng* (vỏ măng); *Poong-t'rây* (trứng cá); *Hiêl* (hình thù của ốc sên/dạng chữ S nằm nghiêng); *Kud-kha-yoong* (xoáy tròn ốc).

Hoa văn Khmer phải tròn, đều, mềm mại, có độ sâu, sắc nét, rõ ràng, khỏe, không gãy khúc. Đây là đặc điểm thể hiện rõ sắc thái riêng theo phong cách Khmer, luôn có đường nét thường đầy đặn, tròn hơn, có độ sâu, lồi lõm rất rõ để tạo nên hình khối. Do đó, kết cấu tỏa tròn thường được ưu tiên làm trọng tâm cho các loại hình trang trí: Vuông, tròn, chữ nhật, tam giác... hoặc làm điểm nhấn cho đường diềm.

Tính đối xứng: Việc sắp xếp, bố trí

các loại hoa văn, tượng trong một bố cục có tính đối xứng luôn tạo ra cảm giác về sự cân bằng, chắc chắn, tạo ra sự hài hòa, trật tự và thẩm mỹ. Chúng ta luôn bắt gặp tính đối xứng trong nghệ thuật trang trí chùa Khmer qua một loạt hình thức biểu hiện của rất nhiều vị trí khác nhau trong tổng thể kiến trúc chùa.

3. Phù điêu

Việc điêu khắc - trang trí rất được chú trọng và được dùng khắp mọi chỗ như góc mái, cột, diềm mái... Ở mặt tường ngoài và các cột của chánh điện được đắp nổi, tượng tròn hoặc chạm khắc, thể hiện các hình tượng Reahu, Tiên nữ Kâyno, chim thần Krut, Chăn (Yeak).

Reahu được thể hiện là mặt một nhân vật hung dữ với đôi mắt trợn trừng, đe dọa, vành miệng rộng, nhe hai hàm răng nhọn lồm chồm, đang nuốt mặt trăng. Reahu được trang trí ở nhiều nơi như trên cổng vào chùa, trên vòm mặt tiền ngôi chính điện, trên vòm cửa ra vào và

thậm chí ở ngay cả bộ tượng Phật.

Chấn cũng là tiêu biểu lực lượng hùng mạnh. Chấn được thể hiện dưới dạng một người to lớn, khoẻ mạnh, vẻ mặt dữ tợn, mình mặc giáp trụ, tay cầm chày vô đứng gác ở cổng chùa.

Đưa hai mô típ Reahu và Chấn vào trang trí nơi cửa Phật với ngụ ý muốn tôn lên ý nghĩa sâu sa của triết lý nhân đạo cao cả Phật giáo: Cái xấu, cái ác cũng không phải là một lực lượng đáng sợ, đáng loại trừ. Với quyền năng tuyệt đối, vô biên, với tấm lòng nhân đạo cao cả của Đức Phật thì cái xấu, cái ác cũng vẫn được cải biến, để trở về phục vụ cho cái thiện, cái có ích.

Nhìn vào các công trình kiến trúc của chùa Khmer, từ cổng đến ngôi chính điện, sala, tầng xá... chúng ta dễ dàng bắt gặp hình tượng Krut (Garuda). Dù lớn hay nhỏ và được làm bằng chất liệu gì thì Krut luôn được thể hiện trong tư thế dang đôi cánh hoặc đôi tay đỡ lấy tầng mái, thân đứng tựa vào các đầu cột hoặc chỉ 4 góc chánh điện.

Tượng Krut tạo nên sự thanh thoát, chắc chắn, khoẻ khoắn cho các bộ cột chống đỡ những mái chùa đồ sộ, nặng nề, vừa góp phần làm tăng thêm vẻ đẹp, sự uy nghi cho công trình kiến trúc. Chúng tỏ, dù là tượng có nhân vật hung dữ hay hiền lành trong công trình kiến trúc Khmer nhưng vẫn thấy được tư tưởng từ bi, hi xả của đạo Phật, luôn có xu hướng đẩy lùi cái ác, cái vô minh ra khỏi cuộc sống, hướng con người tới giá trị của trí tuệ, của cái tốt, cái đúng, cái đẹp mà các nghệ nhân Khmer đã có sự “cải biên” khi

thể hiện hình tượng Krut.

Hiện nay, hầu hết những ngôi chùa Khmer ở Nam bộ, hình tượng Krut hầu hết được đúc khuôn bằng xi-măng, có rất ít hình tượng Krut làm từ chất liệu gỗ. Điển hình qua tại Bảo tàng Văn hóa Dân tộc Khmer tỉnh Trà Vinh và Phòng Trưng bày Văn hóa Khmer một số tỉnh Tây Nam bộ, vẫn còn lưu giữ một số hình tượng chim thần Krut được chế tác từ gỗ, tượng có dáng vẻ rất hài hòa, cân đối, các đường chạm, đục rất sắc nét, điêu luyện và rất có giá trị về mặt nghệ thuật.

4. Sự lan tỏa Văn hóa Nghệ thuật Kiến trúc của người Khmer Tây Nam bộ

Theo thống kê hiện nay tại Đồng bằng sông Cửu Long có khoảng 450 ngôi chùa Khmer. Các chùa Khmer này được xây dựng vào các thời điểm khác nhau và trong đó có nhiều ngôi chùa đã được công nhận là Di tích Lịch sử, Văn hóa và Kiến trúc cấp tỉnh và cấp Quốc gia. Đồng thời là điểm du lịch nổi tiếng ở vùng Tây Nam bộ như Chùa Dơi ở tỉnh Sóc Trăng và Chùa Ăng ở tỉnh Trà Vinh,...

Có thể nói ngôi chùa người Khmer là nơi chứa đựng những giá trị tâm linh, tín ngưỡng sâu sắc, nơi sinh hoạt tôn giáo, trung tâm sinh hoạt văn hóa của cộng đồng dân cư trong phum, sóc. Vì vậy, ngôi chùa Khmer Nam bộ là một công trình kiến trúc - trang trí có nhiều giá trị về mặt thẩm mỹ, thể hiện nét Văn hóa - Nghệ thuật và là không gian thiêng liêng nhất.

Phần tổng thể công trình kiến trúc

của ngôi chùa gồm có: hàng rào, cổng chùa, chánh điện, nhà sala, tầng xá, nhà hỏa táng, tháp để cốt, công viên, khu rừng,... Toàn bộ giá trị của nghệ thuật kiến trúc tập trung chủ yếu nhất ở ngôi chánh điện, được xây dựng ở vị trí trung tâm và nền cao hơn so với các công trình khác.

Chánh điện quay mặt về hướng Đông, vì người Khmer quan niệm rằng, Đức Phật ngự ở hướng Tây mặt nhìn về hướng Đông để cứu độ chúng sinh, ban phúc. Chánh điện còn là nơi tiêu biểu của nghệ thuật kiến trúc, chạm khắc trang trí của người Khmer. Vì vậy, chánh điện phải được xây dựng theo đúng quy cách, kích thước nhất định như: Chiều dài bằng hai lần chiều rộng; chiều cao bằng chiều dài; mái và thân là hai phần bằng nhau và có hành lang bao quanh chánh điện, có 4 cửa chính ở hai hướng Đông - Tây cùng 7 hoặc 9 cửa sổ ở hướng Nam và Bắc.

Kết cấu kiến trúc chánh điện là hỗn hợp gỗ, gạch ngói, hai hàng cột cái bằng gỗ quý dựng cao ở giữa, các lực đều dồn lên 2 hàng cột này và áp vào các đầu trụ đặt trên xà ngang nối giữa hai đầu cột cái, tạo thành bộ mái ở giữa chánh điện cao vút. Nhìn những chánh điện chùa Khmer với bộ mái ba lớp, các góc đầu đao đuôi rồng cao vút uốn lượn cho chúng ta cảm giác mềm mại uyển chuyển, tạo thông thoáng nhiều ánh sáng bên trong chùa.

Bên trong ngôi chánh điện, mỗi ngôi chùa Khmer là một bảo tàng về nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc tượng, tranh bích họa trang trí trên trần, trên

cửa, cột, hàng hiên, bệ tượng, thân tượng... với những mô-típ hoa văn rồng rắn, hoa lá, chim muông, thú vật xung quanh những sự tích về Phật. Các vách tường bên trong gian chánh điện, nghệ nhân vẽ kín những bức tranh kể về cuộc đời của Đức Phật từ lúc sơ sinh cho đến khi tu thành Phật.

Tượng Phật Thích Ca được chạm khắc hài hòa với không gian chính điện và có thể tạo dáng ở nhiều tư thế đứng, nằm, ngồi, thể hiện sự đa dạng, phong phú về ý nghĩa đạo đức và vẻ đẹp của Đức Phật.

Người Khmer quan niệm hình tam giác mang ý nghĩa biểu trưng của con số 3 như: Phật - Pháp - Tăng hay quá khứ - hiện tại - tương lai,... Không những thế, các cửa sổ và cột chùa là những con số 3 - 5 - 7 - 9. Trên bàn thờ Phật có lọng 3 tầng biểu hiện tam bảo, 5 tầng biểu hiện 5 hóa thân của Phật, 7 tầng là phải qua 7 kiếp người mới chết, số 9 là số không gian nhà chùa. Trong hình tam giác làm cho ngôi chùa thêm phần cứng cáp và chắc chắn được kết hợp với những mô-típ trang trí hoa văn tỉ mỉ, tinh tế, đa dạng và phong phú, tạo thành một tổ hợp lớn không tách rời nhau giữa trang trí và kiến trúc.

Có thể nói, tổng thể kiến trúc thường tập trung ở ngôi chùa như một tác phẩm điêu khắc. Với ba phần cơ bản là: Mái, cột (thân chùa), nền tam cấp. Riêng phần đỉnh nóc ngôi chánh điện, mỗi đỉnh góc mái thường được đắp một khúc đuôi rắn dài, cong vút, uốn mềm mại. Hai khoảng trống ở hai đầu hồi được bịt bằng hai tấm gỗ hình tam giác,

được chạm khắc rất công phu, người Khmer gọi là “Hô cheang”. Trên các bờ dầy giáp mi của các nếp mái thường được đắp các tượng rồng (rồng Khmer), đầu rồng ở dạng kếp nằm ở ngay vị trí các góc đao của mái, thân rồng nằm xoắn dài theo bờ dầy, uốn cong. Sự kết hợp giữa đầu, thân và đuôi rồng tạo nên hình ảnh những chiếc thuyền đua bơi.

Ở một số chùa, trên chính giữa nóc chánh điện còn dựng thêm một tháp nóc. Tháp nóc hình quả chuông úp, gồm nhiều tầng (3,5,7), trên đỉnh đặt tượng đầu thần bốn mặt (vị thần Maha Prum). Đó là vị thần đại biểu cho sự thông minh, bốn mặt nhìn ra bốn hướng để biết hết mọi việc trên trần gian. Trên đầu tượng là một tháp nhọn, cao vút lên không trung. Tất cả đã tạo nên một vẻ đẹp riêng rất độc đáo của ngôi chánh điện.

Sala (Lễ đường), nơi diễn ra các lễ cúng tứ sự, trai tăng lớn nhỏ... thường chiếm một diện tích rất lớn theo mật độ phật tử bốn tự. Sala xây trên nền cao nhưng không cao hơn chánh điện và cũng không có hàng rào. Có chùa làm hai tầng, một trệt một lầu, tận dụng lầu cho chư Tăng ở hoặc làm phòng học, phòng họp nội bộ... Và cũng có chùa làm Sala đôi tạo sự uy nghi, hoành tráng cho Sala, không kém phần tráng lệ.

Sala riên (Trường học) là một công trình cũng rất cần nghiên cứu trong nghệ thuật kiến trúc chùa Khmer. Trường có khi bố trí song song với Saladàna, có khi bố trí ở một khu vực tương đối biệt lập cần sự yên tĩnh. Trường được xây dựng trên nền cao, hướng chọn ánh sáng thuận lợi, thoáng

mát gồm phòng học, phòng lưu giữ hồ sơ hay là phòng của Hội đồng điều hành, nhu cầu học tập cao thì xây dựng thêm nhiều tầng... Điều thu hút cho ta cần quan tâm nghiên cứu ở đây không phải ở chỗ phòng nhiều hay ít, một trệt hay một lầu, mà là nghệ thuật sáng tạo dáng mái và mỹ thuật trang trí vẫn giữ kiến trúc hoa của người Khmer.

Cổng chùa được làm bằng năm ngôi tháp hình búp sen, phần dưới cũng có trang trí gần giống nhau. Năm ngôi tháp liên kết với nhau bởi một ngôi tháp lớn ở chính giữa, cao hơn hẳn bốn tháp còn lại. Điều quan trọng là sự xuất hiện cổng năm ngọn tháp này được đồng hóa với núi Pres Sô Me (núi Meru hay núi Tudi) huyền thoại, nơi những vị thần thường an ngự theo học thuyết Bà La Môn Giáo. Đây cũng là ý tưởng chủ đạo trong lối kiến trúc đền núi mà ta thường gặp không chỉ đối với người Khmer mà còn ở một số dân tộc khác của vùng Đông Nam Á.

Qua khảo sát, nghiên cứu thực tế, tác giả nhận thấy rằng tổng quan kiến trúc các ngôi chùa ở tỉnh Bình Phước cũng mang những nét kiến trúc, hoa văn, điêu khắc cơ bản giống nghệ thuật kiến trúc của người Khmer ở Tây Nam bộ đã được nêu ở trên. Như vậy, xét cho cùng nghệ thuật kiến trúc ở các ngôi chùa ở tỉnh Bình Phước không có sự khác biệt so với nghệ thuật kiến trúc của người Khmer ở Tây Nam bộ, mà có tương đồng cùng một loại hình Văn hóa Nghệ thuật kiến trúc giống nhau trong quá trình lịch sử, sự cộng cư, di cư giữa các vùng miền và người Khmer Nam bộ ■

SUY NGÂM VỀ MỘT CÂU CA DAO

□ DIỆP VIÊN

Gia đình là nơi ông bà, cha mẹ, anh chị em sống quây quần bên nhau trong tình yêu thương vô bờ bến. Tình cảm thiêng liêng ấy đã được bao đời đúc kết trong những câu Ca dao, rồi truyền lại cho nhau từ thế hệ này sang thế hệ khác. Không biết từ bao giờ, những câu ca dao ấy đã trở thành chiếc nôi đầm ấm, ngọt ngào nuôi dưỡng chúng ta khôn lớn. Và hai câu ca dao dưới đây nói về tình yêu thương cùng với nỗi nhớ mẹ già của người con gái lấy chồng xa quê là một ví dụ điển hình:

“Văng nghe chim vịt kêu chiều

Bâng khuâng nhớ mẹ chín chiều ruột đau”.

Với câu ca dao này, có một số vấn đề được đặt ra và cần lý giải phù hợp để người đọc, người nghe hiểu đúng nghĩa của nó. Thứ nhất là tại sao tác giả - dân gian, lại chọn thời điểm buổi chiều để diễn tả nỗi lòng của người con gái đang sống xa quê, xa mẹ cha và người thân? Bởi lẽ, đây là thời gian rảnh rỗi nhất trong ngày, là thời điểm mọi thành viên trong gia đình trở về nhà để gặp gỡ, đoàn tụ sau một ngày lao động, học tập. Quy luật của tự nhiên là như vậy, và đây cũng là lúc con chim dáo dạt bay về tổ sau một ngày rong ruổi kiếm ăn, thủy triều cũng vội vã về với biển lớn, con người cũng trở về với mái ấm gia đình. Và vào thời điểm ấy, nỗi lòng của những người phụ nữ lấy chồng xa quê càng nhức buốt vì nhớ thương người thân, nhất là với người mẹ. Vì thế, chiều chiều đã trở thành điểm hẹn của nỗi nhớ, điệp khúc của sự mong ngóng, trông đợi. Vậy nên mỗi khi chiều xuống làm cho chúng ta

có cảm giác buồn nhớ.

Vấn đề thứ hai và cũng là nội dung chính của bài viết, đồng thời vấn đề cần bàn. Với mỗi người, tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng và cao đẹp nhất. Chính vì thế, dân gian đã mượn câu ca dao trên để nói về tình thương và nỗi nhớ gắn liền với tấm lòng biết ơn sâu nặng của người con gái xa quê đối với cha mẹ già. Và điều này dường như ai cũng biết, nhưng ý nghĩa thực sự của cụm từ “chín chiều” thì không phải ai cũng rõ. Bởi vì, hiện đang tồn tại nhiều ý kiến khác nhau, thậm chí trái chiều nhau về cụm từ này. Chưa hết, có người còn đặt ra câu hỏi tại sao không phải là 6 hay 7 hoặc 8 chiều mà lại là “chín chiều”? Do đó, bài viết này không ngoài mục đích cùng bạn đọc gần xa tìm ra lời giải thích hợp nhất về cụm từ này.

Ý kiến thứ nhất dựa trên tư duy theo lối chiết tự từng chữ nên cho rằng, từ “chiều” trong cụm từ “chín chiều” dùng để chỉ khoảng thời gian mặt trời sắp lặn hay lúc gần tối. Còn từ “chín” trong cụm từ “chín chiều” là chỉ số lượng không được xác định và biểu thị cho số nhiều, thậm chí là rất nhiều. Những ý kiến đồng thuận với suy nghĩ trên giải thích rằng: Không chỉ có một buổi chiều, hai buổi chiều, hay ba buổi chiều, mà có tới chín buổi chiều, tức là rất nhiều buổi chiều người con gái trông về quê mẹ và cảm thấy đau lòng, nhớ thương chồng chất.

Ý kiến thứ hai lại phủ nhận từ “chiều” thuộc phạm trù thời gian. Những người cùng quan điểm này đã nhấn mạnh đến

phạm trù không gian của tình cảm, không gian của tâm lý con người. Do đó, những người nghiêng về ý kiến này đã đưa ra giải thích rằng, “chiều” trong câu ca dao này chính là “bề” - “bề này, bề kia” hay “mặt này, mặt khác”, nhưng nó lại không đơn thuần như bề cao, bề dài, bề ngang, bề rộng. Và cuối cùng họ đi đến kết luận rằng: “Ruột đau chín chiều” là nỗi đau chín bề trong ruột gan, tâm can. Ý nói bề là tấm lòng thương mẹ nhớ cha, bề thì nhớ người yêu hoặc chồng con, bề thì buồn khi phải xa quê nhà...

Ý kiến thứ ba lại đưa ra quan điểm khác hẳn. Từ “chiều” trong câu ca dao trên được hiểu là “dáng, vẻ” như trong truyện Kiều, đại thi hào Nguyễn Du khi viết về Thúy Kiều: “Thoắt đâu thấy một tiểu Kiều; Có chiều phong vận, có chiều thanh tân”. Hay như trong tác phẩm “Cung Oán ngâm khúc”, tác giả Nguyễn Gia Thiều đã viết về nỗi sầu oán của những người cung nữ trong chốn hoàng cung thời phong kiến xưa, rằng: “Chiều tịch mịch đã gây bóng thỏ”.

Với ý kiến thứ tư, tác giả cho rằng, cụm từ “ruột đau chín chiều”, thì “chín chiều” là chín vẻ đau khác nhau. Nói đúng hơn là nỗi buồn đau với chín tầng, chín cấp độ khác nhau, hoặc chín cung bậc trong lòng người con gái lấy chồng xa quê. Nói cách khác thì “chín chiều” là chín nấc ruột, cũng giống như “chín khúc” trong câu: “Khi vò chín khúc khi chau đôi mày” hoặc như cụm từ “chín hồi” trong câu “Chín hồi vắn vít như vầy mối tơ” mà Nguyễn Du đã viết trong Truyện Kiều. Như vậy, những người đồng quan điểm với ý kiến này của tác giả cũng thống nhất đưa ra giải thích nghĩa của cụm từ “chín chiều”

dưới góc độ ngôn ngữ. Theo đó, cụm từ “chín chiều” được hiểu theo nghĩa đen là “chín nấc ruột”, nghĩa bóng là lòng người, là tâm hồn con người.

Theo đó, khi nói đến chín chiều là ngầm ý nhớ đến công lao, ơn nghĩa cha mẹ đã sinh ra và nuôi ta khôn lớn. Và quá trình đó được người xưa gọi là “cửu tư cù lao” hay “chín chữ cù lao”, gồm: Sinh (sinh đẻ), cúc (nâng đỡ), phủ (vuốt ve, âu yếm, chiều chuộng), súc (bú mớm), trưởng (nuôi nấng cho trưởng thành), dục (dạy dỗ), cố (trông nom, quan tâm), phúc (xem tính nét mà uốn nắn), phúc (bảo vệ, giữ gìn). Và khi tả về tâm tư của Thúy Kiều phân vân giữa mối tình với Kim Trọng và việc quyết định hy sinh bán mình để chuộc cha, thi hào Nguyễn Du đã viết: “Duyên hội ngộ, đức cù lao; Bên tình bên hiếu, bên nào nặng hơn?” hay “Nhớ ơn chín chữ cao sâu”. Và trong tác phẩm “Lục Vân Tiên”, cụ Đồ Chiểu đã viết khi Vân Tiên hay tin mẹ qua đời đã vội vàng trở về chịu tang: “Thương thay chín chữ cù lao; Ba năm nhũ bộ biết bao nhiêu tình”.

Cả bốn ý kiến nêu trên đều có chung một sự thống nhất và đều gặp nhau ở chỗ là công nhận “nỗi buồn đau” của người con gái khi phải sống xa quê, xa mẹ cha, xa người thân. Nhưng do cách hiểu về nội dung của cụm từ “chín chiều” không đồng nhất nên đã tạo ra nhiều cách giải thích khác nhau, thậm chí ngược chiều nhau. Tuy nhiên, cách giải thích cuối cùng của tác giả qua nội dung trao đổi trên đây đã nhận được nhiều người đồng thuận hơn. Trước hết là cụm từ “chín chiều” xuất phát từ điển tích xưa và có tiền lệ bởi đã được nhiều bậc danh nhân kiệt xuất sử dụng trong văn chương ■

** Tác phẩm hưởng ứng tham gia cuộc thi chính luận bảo vệ nền tư tưởng của Đảng do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Phát động năm 2023.*

KHI “Quyền Lực Thứ Tư” BỊ LỢI DỤNG

□ THẢO LINH

Gần tới Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam, những người làm báo chuyên nghiệp và cả những cộng tác viên thường xuyên của các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh lại náo nức với việc đi và viết. Những cuộc thi do các cơ quan báo chí từ Trung ương đến địa phương phát động đều tổ chức trao giải vào dịp này, càng như tiếp thêm năng lượng và niềm hứng khởi cho những nhà báo, những cộng tác viên chịu đi và chịu viết. Bên cạnh niềm vui với nghề báo lại là những nỗi buồn, thậm chí ngại xưng danh chỗ đông người sau khi cơ quan cảnh sát điều tra liên tiếp bắt giữ những trường hợp mạo danh, mượn danh nhà báo để tống tiền cá nhân và doanh nghiệp tại các thành phố Đồng Hới (Quảng Bình), Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh, Đồng Nai và một số địa phương khác.

Chuyện doanh nghiệp, thậm chí cơ quan Nhà nước bị một số người mượn danh báo chí để gây phiền nhiễu diễn ra không ít, nhất là ở khối doanh nghiệp tư nhân. Lúc thì họ nhân danh “chống tiêu cực”, nhưng ngôn ngữ sử dụng trong bài viết lại rất tiêu cực. Khi thì họ nhân danh “điều tra theo đơn thư”, nhưng lại chỉ nghe một chiều từ người tố cáo mà đôi khi họ thừa biết việc tố

cáo chỉ là do mất đoàn kết nội bộ. Rồi từ nội dung tố cáo có trong tay, họ ép chủ doanh nghiệp phải ký hợp đồng làm quảng cáo hoặc thắng thầu đòi “chung chi” để họ làm lơ những thông tin đang nắm giữ. Ngay trên địa bàn tỉnh Bình Phước, vài năm trước cũng đã xảy ra vụ việc một cộng tác viên báo lợi dụng báo chí để tống tiền hai cá nhân và bị công an bắt quả tang khi đang nhận tiền của nạn nhân. Cũng thật lạ khi có những vị giám đốc “thét ra lửa” trước hàng ngàn công nhân, có thể phát biểu rất hùng hồn tại các diễn đàn quan trọng, lại trở nên “yếu bóng vía” trước những kẻ nhân danh nhà báo để làm những việc đáng xấu hổ. Có chủ doanh nghiệp nọ bị bạn bè, người thân chất vấn sau khi đưa phong bao cho kẻ mượn danh báo chí để tống tiền đã buồn bã đọc câu vè: “*Đừng dây dưa với nhà báo/ Đừng láo với ...*”. Thôi thì đưa ít tiền để mua lấy sự bình yên vậy! Thế nhưng hành vi của anh ta đã tiếp tay cho những kẻ lợi dụng quyền lực báo chí để làm những điều bất lương. Và chắc chắn anh ta sẽ chẳng thể yên thân, bởi rất có thể một thời gian sau, những thông tin về doanh nghiệp này lại bị “bán” cho một phóng viên khác và anh ta sẽ tiếp tục bị làm phiền!



Đoàn nhà báo, văn nghệ sỹ Bình Phước đi thực tế sáng tác tại Bù Đốp, tháng 4-2023. Ảnh: Q. Hùng

Vì sao chuyện mượn danh, mạo danh báo chí để làm bậy vẫn diễn ra, dù các cơ quan quản lý báo chí và bảo vệ pháp luật đã khá mạnh tay trong xử lý các vụ việc? Ấy là bởi lâu nay, báo chí vẫn được coi là cơ quan quyền lực thứ Tư, sau lập pháp, hành pháp và tư pháp. Thế mạnh của quyền lực báo chí là tạo lập và định hướng dư luận, tuy vô hình nhưng lại có sức công phá rất lớn. Cho dù báo chí không trực tiếp giải quyết các vụ việc, nhưng thông qua thế mạnh truyền thông của mình, báo chí có thể làm giảm uy tín, làm điêu đứng một cá nhân, thậm chí có thể đánh sập một doanh nghiệp, nếu phát hiện đối tượng có vấn đề liên quan đến pháp luật hoặc sai phạm. Một số Nhà báo lợi dụng sức mạnh của “quyền lực thứ Tư”. Và để trục lợi, họ cố tạo dựng phong cách làm

báo hợm hĩnh, dương oai từ cách tiếp xúc với đối tượng đến sử dụng ngôn ngữ trong tác phẩm. Đến những cơ quan, đơn vị có đơn thư tố cáo, họ tự cho mình cái “quyền” phỏng vấn người đối diện bằng cung cách của điều tra viên lấy cung nghi can. Khi thể hiện tác phẩm, họ tự cho mình “quyền kết án” đối tượng, cho dù chỉ là thông tin điều tra cá nhân. Và cũng vì quan điểm “Đừng dây dưa với nhà báo”, phần lớn các đơn vị, cá nhân sẽ lạng lã “thu xếp”. Khi bị quấy nhiễu, “luật im lặng” sẽ giúp những cá nhân, doanh nghiệp bị những kẻ lợi dụng báo chí tấn công không phải đối mặt với các chiến dịch “truyền thông bẩn” như đã từng diễn ra trong đời sống báo chí những năm qua. Bởi vì, khi một chiến dịch như vậy nhắm vào doanh nghiệp kinh doanh nghiêm túc thì doanh nghiệp vẫn phải

chịu thiệt hại khi những thông tin sai lệch liên tục được đăng tải, chia sẻ, bình luận. Và “chờ được vạ, má đã sung”! Lại là ngay cả một số vị lãnh đạo các cơ quan, đơn vị của Nhà nước cũng luôn tỏ ra nhỏ nhẹ, khiêm nhường quá mức khi tiếp xúc với những nhà báo thường viết điều tra hoặc những phóng viên mới vào nghề đã muốn “nổi tiếng” bằng cách chuyên săn tìm những chuyện tiêu cực và đăng trên các trang tin điện tử.

Cũng vì sức mạnh của “quyền lực thứ tư” mà tấm thẻ Nhà báo trở thành một tấm “bùa” với nhiều người. Có người dù không thuộc đối tượng được cấp thẻ Nhà báo vẫn viện đủ lý do để xin được cấp. Thậm chí nhiều người có học hàm, học vị, chức danh cao, vẫn mong có được tấm thẻ Nhà báo chỉ để cho oai! Nhiều người được phân công nhiệm vụ phát ngôn báo chí của cơ quan, đơn vị nhưng không phân biệt được thể hành nghề báo chí với thể hội viên Hội Nhà báo, nên cứ thấy lấp ló hai hai chữ Nhà Báo trên tấm thẻ là tỏ ra e ngại người cầm thẻ. Quả là danh xưng Nhà báo đang được xã hội trọng vọng. Và cái sự trọng vọng ấy đang bị lợi dụng!

Hiện cả nước có 779 cơ quan báo chí với hơn 40.000 người đang hoạt động trực tiếp trong lĩnh vực báo chí, trong đó hơn 21 ngàn nhà báo đã được cấp thẻ hành nghề. Điều đó cho thấy hệ

thống báo chí ở Việt Nam đang ngày càng lớn mạnh và phát triển. Không thể phủ nhận báo chí nước ta đã làm tốt chức năng là cơ quan ngôn luận của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể Chính trị - Xã hội - Nghề nghiệp; vừa là diễn đàn của Nhân dân, góp phần tích cực thúc đẩy dân chủ hóa đời sống xã hội. Đặc biệt, trong công cuộc đấu tranh chống tham nhũng, báo chí đóng vai trò rất tích cực. Nhiều vụ tiêu cực, tham nhũng đình đám được cơ quan chức năng bắt giữ, xử lý là từ những thông tin báo chí. Và trong bối cảnh các thế lực thù địch tìm mọi cách chống phá Đảng, Nhà nước ta thì báo chí là kênh thông tin vô cùng quan trọng phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và bảo vệ chủ quyền quốc gia.

Mỗi nghề đều có sứ mệnh riêng, nhưng nghề báo là một nghề đặc biệt bởi thứ quyền năng vô hình mà có sức công phá ghê gớm. Nhưng cũng vì thứ quyền năng ấy mà tình trạng lợi dụng báo chí, lợi dụng “quyền lực thứ Tư” đang ngày càng dày hơn, phức tạp hơn. Vì thế, không chỉ các cơ quan quản lý báo chí, những tòa soạn trực tiếp quản lý phóng viên, cộng tác viên xiết chặt quản lý mà rất cần sự giám sát từ phía người dân, doanh nghiệp, để không còn tình trạng lợi dụng sức mạnh của báo chí để vụ lợi và làm xấu đi hai chữ Nhà Báo! ■

Đa Dạng Nghệ Thuật Múa Dân Gian Của Người S'tiêng

□ ĐIỀU LÀNH

Tộc người S'tiêng, trước đây còn được gọi là Xơ Diêng, Xa Diêng, hay Xa Chiêng, Sdiêng, SêDiêng, SêDiêng, XaDiêng, Xtiêng...

Người S'tiêng hiện nay có 2 nhóm chính: Bù Lơ, Bù Dêh. Ngoài ra còn có nhóm S'tiêng Bù Biêk cư trú đầu nguồn sông Đăk Quýt trên đất Campuchia thuộc tỉnh Mônđunkiri. Ngôn ngữ chung của người S'tiêng thuộc ngữ hệ Môn - Khmer, trong ngôn ngữ cũng như trong sinh hoạt, giữa người Bù Lơ và người Bù Dêh cũng có một vài điểm khác nhau. Hơn nữa, cũng có nhiều điểm khác biệt về tổ chức xã hội truyền thống, văn hóa, văn nghệ...

Điểm khác biệt về tổ chức xã hội truyền thống và văn nghệ rõ rệt nhất của hai nhánh tộc S'tiêng Bù Lơ và S'tiêng Bù Dêh có lẽ được thể hiện trong nghệ thuật múa: Múa của người S'tiêng Bù Lơ là hình thức múa sinh hoạt trong các lễ hội của cộng đồng, còn múa của người S'tiêng Bù Dêh có ở trong các lễ hội, lễ cúng lớn nhỏ của cộng đồng.

Múa của người S'tiêng Bù Lơ

Trong Lịch sử Văn hóa Dân gian các tộc người, múa là loại hình được hình thành và thực hành khá sớm. Đó là những điệu múa hình thành từ động tác săn bắt, hái lượm (đôi khi hình thành từ những động tác chiến đấu, tự vệ khi bị thú dữ hay kẻ thù tấn công) hoặc từ việc bắt chước các động tác của muôn thú. Ở

ngôn ngữ của loại hình nghệ thuật múa, những biểu lộ hình thể, động tác hay đội hình cùng với tiết tấu và giai điệu âm nhạc thì múa đôi khi được nhìn nhận là những động tác khi sử dụng nhạc khí. Đôi khi, múa được kết hợp với nhiều loại hình Văn nghệ Dân gian khác như; Hát, Âm nhạc - Biểu diễn Nhạc khí, Trò diễn, Kể chuyện v.v...

Trong sinh hoạt cộng đồng, Múa là cách để con người giao lưu, trao đổi với nhau hoặc thể hiện những "lời" cầu khẩn, động tác thần kỳ thể hiện những lúc "bốc đồng", năng lực bất thường của thầy cúng, bà bóng. Đôi khi Múa là một câu chuyện kể, hình thành một trò diễn bằng hình thức thể hiện động tác, đội hình, âm nhạc và hoá trang - trang phục... Như vậy, tùy mục đích để thực hành múa, người ta nhận diện múa, động tác múa với những ý nghĩa khác nhau.

Múa của người S'tiêng thường phân chia theo loại hình thể hiện; Múa hình thành từ thao tác lao động, chiến đấu với dụng cụ lao động và múa không có dụng cụ. Theo các tài liệu ghi chép, người S'tiêng Bù Lơ có múa với dụng cụ như; Gùi, cây lao, ná - tên, tấm khiên, nom, rỏ xúc, đựng cá, chà gạc... và những động tác múa lao động không sử dụng đạo cụ nhưng có nguồn gốc từ thao tác hái, lượm, tuốt lúa, đan, dệt.

Ngoài ra, người S'tiêng còn có những động tác múa mô phỏng lại hành vi của



Đánh cồng chiêng xung quanh cây nêu Mừng Lúa Mới tại thôn Thiện Cư, xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp. Ảnh: TL

muôn thú như: Múa “con khỉ ăn cắp bắp”, “cọp rình, chụp mồi”...

Người S’tiêng Bù Lơ cũng có những nghi thức múa trong lễ dâng cúng. Họ nhờ thầy cúng, bà bóng (Me Prăk) dâng lên các (Yang) vị thần.

Người S’tiêng Bù Lơ có múa thể hiện - mô phỏng những động tác lao động hoặc hành vi của chim muông, dã thú do quan sát được trong những lúc săn bắt chúng. Điệu múa như một cách truyền bá kinh nghiệm cho con cháu sau này, hoặc kể lại những câu chuyện chiến đấu còn phản ánh những cuộc chiến đấu bảo vệ danh dự cho dòng họ và cộng đồng. Nghệ nhân Điều Kiều - xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập cho biết: Đặc điểm Múa của người S’tiêng Bù Lơ là “nhanh, vui khỏe, dứt khoát, có tính chất hoang dã, gần gũi thiên nhiên.

Độc đáo Múa Bà Bóng người S’tiêng Bù Dêh

Người S’tiêng Bù Dêh, còn gọi là người S’tiêng vùng dưới. Múa của người S’tiêng Bù Dêh “có nhiều chất thiêng”.

Người S’tiêng quan niệm rằng tất cả vạn vật đều có linh hồn và có khả năng tác động đến đời sống của con người, nhưng ta không nhìn thấy.

Trong tâm thức dân gian người S’tiêng Bù Dêh xưa, thầy cúng, bà bóng là những người có khả năng giao tiếp với thế giới của thần linh. Người S’tiêng Bù Dêh gọi thầy cúng, bà bóng là “Mê Prah” hay “Gru”.

Cũng giống như bà bóng trong “bóng rỗi” của người Việt ở Nam bộ, bà bóng của người S’tiêng Bù Dêh chỉ là người thay mặt gia chủ (người muốn dâng lễ) để giao tiếp với thần linh, mang những lời khấn nguyện đến với các vị thần. Trong lễ cúng của bà bóng, khi bà bóng vừa làm động tác múa, vừa khấn nguyện... nhiều phụ nữ sẽ cùng tham gia nhảy múa, hình thành một vòng tròn múa quanh nơi đặt lễ cúng, quay quanh bà bóng. Trong lúc thực hiện nghi thức: *Bà có nhiều động tác múa, chuyển động nhanh, chân nhún mạnh, có lúc bà tâng lên khỏi mặt sàn, mặt hướng vào tâm vòng tròn, chân di động ngang. Có lúc bà đưa một chân về phía trước, có lúc bà cúi gập người, toàn thân xoay nửa vòng qua lại, hai tay múa buông thõng và qua lại sát mặt đất. Bà múa trên nền nhạc goang 5 chiếc, cùng tiết tấu trống lớn và chũm chọe nhịp nhàng, rộn ràng, sôi động.*

Trước đây, ở những lễ cúng, khi tiếng goong vang lên, những người phụ nữ trong sóc, thôn đến dự lễ sẽ tự động tham gia vào nhóm múa. Ngày nay, số người biết múa không nhiều nên đôi khi, để giữ gìn và giới thiệu Múa của người

S'tiêng trong những lễ hội do chính quyền địa phương tổ chức, nhiều nơi tổ chức tập múa cho các nữ thanh niên.

Điểm đáng lưu ý là, trong thực hành nghi lễ của bà bóng ở các địa điểm khác nhau, hình thức trình diễn múa khá đa dạng và có nhiều khác biệt: Vùng Lộc Hòa, Lộc Thuận, Lộc An, Lộc Thiện... thuộc huyện Lộc Ninh, bà bóng chỉ múa trong lễ cúng cầu an, tạ ơn hoặc cầu khẩn cho người bệnh, cho gia đình, tuyệt nhiên không múa trong Lễ mừng Cơm mới hay Lễ Cầu Mưa, Lễ Cúng Lúa Chừa (trở đồng)... Nhưng, ở các xã Thanh An, An Khương, thị trấn Tân Khai... huyện Hớn Quản; xã Thuận Lợi, Đồng Tâm thuộc huyện Đồng Phú, xã Tiến Thành thuộc thành phố Đồng Xoài. Bà bóng cũng là những người thực hiện các lễ cúng mừng cơm mới, lễ cúng cầu mưa,... nếu được các gia đình mời. Trong thực hành các lễ cúng của bà

bóng đều có múa, nhưng hình thức thể hiện, một số động tác múa không hoàn toàn giống nhau.

Đến mùa thu hoạch lúa, người S'tiêng cúng Mừng Lúa Mới, Tạ Ôn Thần Lúa, tạ ơn các vị thần và trời đất đã cho mưa thuận gió hoà, cho một mùa lúa chín đầy kho thóc. Nhà nào thu hoạch xong, lúa thóc nhiều, họ sẽ cúng Mừng Lúa Mới ngay trước sân nhà và mời bà con trong Poh, sóc đến chung vui. Đến nhà khác cúng mừng lúa mới, họ lại mời ngược lại. Cứ như vậy, xưa kia, cúng Mừng Lúa Mới ở nhà này rồi đến nhà khác, kéo dài từ cuối tháng 11 Âm lịch đến tháng 1 năm sau.

Lễ cúng Mừng Lúa Mới của bà bóng và trình diễn múa được thực hiện quanh một cây nêu đặt trong nhà, hoặc giữa sân trước nhà. Bà bóng là người dâng lễ cúng trong khi nhóm múa thực hiện động tác múa. Thời lượng múa cũng không hạn định, diễn tiến kéo dài theo



Lễ hội cầu mưa của người S'tiêng. Ảnh: TL

diễn trình của lễ cúng bà bóng. Mỗi lần bà bóng làm lễ cúng kéo dài khoảng 20 phút đến 30 phút và phần biểu diễn múa phục vụ lễ cũng chừng đó thời gian. Những động tác dâng lễ vật của bà bóng đều kết hợp với các động tác múa, miệng hát những câu khấn nguyện... kết hợp với nhóm múa với đội hình vòng tròn bên ngoài. Bà bóng sẽ làm động tác múa với nén hương, nắm gạo, tiếp là với gà cúng, với thanh “Nơ hưng”... những động tác múa cuối là cùng với đội hình nhóm múa hoặc làm những động tác khó như: Vừa nhảy vừa cúi người thấp xuống dùng miệng lấy những nhánh lá, tiền giấy đặt dưới đất, ly rượu, quỳ gối, tay làm động tác qua phải qua trái, hoặc tham gia làm những động tác cùng nhóm múa...

Nghệ nhân múa trong lễ cúng của bà bóng chủ yếu là phụ nữ. Tùy vào khả năng tài chính của từng gia đình mà quy mô của lễ sẽ có số người tham gia biểu diễn múa nhiều hay ít, số người tham gia không quy định cụ thể nhưng luôn là số chẵn.

Người múa mặc trang phục truyền thống và có sự khác biệt: Ở Hớn Quản, người múa trong cúng của bà bóng mặc áo và váy dệt thổ cẩm, đầu đội khăn rằn, hoặc cột ngang trán một dây vải màu trắng có hoa văn thổ cẩm màu đỏ; đàn ông tham gia trong lễ cúng mặc áo và khố bằng thổ cẩm; một người nam trong đội hình múa cũng mặc áo và váy. Họ vấn khăn hoặc cột khăn rằn trên đầu.

Vùng Lộc Ninh, phụ nữ múa mặc váy thổ cẩm và áo bà ba bằng vải giống như áo của người Việt, cột ngang trán một dây vải màu trắng có hoa văn thổ cẩm

màu đỏ. Đối với dàn nhạc diễn tấu cho múa trong lễ cúng của bà bóng khá linh động: Nghệ nhân diễn tấu nhạc (goong, trống, chập chà, sáo...) mặc trang phục khá tự do. Họ mặc âu phục và khoác ngoài áo thổ cẩm không có tay hoặc mặc quần âu và áo thổ cẩm không tay như ở Lộc Hoà, Lộc Ninh hay Thanh An, Hớn Quản; đóng khố và khoác áo thổ cẩm không tay bên ngoài áo sơ mi như các nghệ nhân ở An Khương. Vùng Lộc Thiện, Lộc Ninh nghệ nhân đánh goong mặc khố và ở trần theo truyền thống, họ đeo nhiều vòng cổ rất đẹp v.v...

Những nghệ nhân tham gia múa và bà bóng thường mang nhiều vòng bạc ở cổ chân, cổ tay hoặc cầm trong tay các lục lạc nhỏ để tạo thêm âm thanh vui tai, hòa cùng với các làn điệu của các nhạc cụ khác như goong và trống lớn.

Đội hình múa tập thể, đi theo vòng tròn là đội hình phổ biến ở tất cả những điểm được khảo sát. Hầu hết các nơi đều có hiện tượng tách từng cặp đôi người để thực hiện các động tác múa cùng với đội hình múa tập thể. Đôi khi đội hình tập thể sẽ tách ra gồm nhiều cặp đôi, thực hiện một số tổ hợp động tác rồi sau đó lại nhập lại đội hình chung. Tuy nhiên, trong lễ cúng của bà bóng ở xã Lộc Hòa, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, các nghệ nhân chỉ thể hiện duy nhất lối trình diễn của toàn đội. Hai địa điểm này cũng được ghi nhận có nhiều động tác múa khác biệt so với lối trình diễn của các nơi khác.

Hình thức múa tập thể xuyên suốt chỉ thấy trong lễ cúng của bà bóng ở Lộc Hòa, Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh. Người

múa không tách thành các cặp đôi múa, bà bóng không thể hiện phần múa riêng của mình như ở các nơi khác. Chủ yếu là thực hiện các động tác đồng bộ, không có sự khác nhau giữa những thành viên đôi múa. Động tác múa chủ yếu là sự chuyển động của đôi tay, đôi chân.

Còn ở huyện Hớn Quản, múa trong lễ cúng bà bóng thường thực hiện nhiều đội hình khác nhau, điển hình là đội hình vòng quanh cây nêu và mâm cúng, đội hình múa đôi và đặc biệt là múa đơn của bà bóng.

Tuy múa trong lễ cúng của bà bóng ở cộng đồng người S'tiêng Bu Dêh có vài khác biệt giữa các vùng, nhưng âm nhạc khá tương đồng về giai điệu, biên chế dàn nhạc (gồm đàn goong 5 chiếc, trống lớn gar, 2 cặp chập chà). Một điểm khác biệt trong vùng này là đôi khi sáo pi và trống pi được sử dụng chung với dàn nhạc như ở xã An Khương. Đôi khi là 2 nhạc cụ duy nhất trong lễ cúng bà bóng cầu an, cầu cho người bệnh chóng lành (Lộc Hoà, Lộc Ninh)... Đó cũng là tính thống nhất trong đa dạng của múa trong các lễ cúng của bà bóng người S'tiêng Bù Dêh.

So với người S'tiêng Bù Lơ, số người trong cộng đồng người S'tiêng Bù Dêh và số xã, ấp (sóc) còn giữ gìn, thực hành múa (trong lễ cúng bà bóng) là khá nhiều. Hơn 10 xã thuộc các huyện Bù Đăng, Bù Gia Mập, Bù Đốp và thị xã Phước Long có đông đồng bào dân tộc S'tiêng sinh sống đều không thấy múa, hoặc nếu có chỉ là những vận động của hình thể rất đơn giản khi đánh chiêng, hoặc diễn tấu nhạc khí.

Cần quan tâm bảo tồn nghệ thuật múa của người S'tiêng

Trải qua thời gian dài với những biến động lịch sử, xã hội... Nghệ Thuật Múa trong các lễ cúng của bà bóng và những nghi thức trong lễ hội này đang có xu hướng dần bị bỏ hoặc bị quên lãng. Do nhiều nguyên nhân, trong đó có quan niệm lễ cúng của bà bóng là “mê tín dị đoan”, cũng như đã có một thời lễ cúng của bà bóng bị đánh giá chưa đúng nên không được tổ chức, công khai trong tín ngưỡng cộng đồng. Những người hành nghề bà bóng nay đã lớn tuổi, một số không còn khả năng múa hoặc đã qua đời nên số người làm bà bóng, biết múa không còn nhiều. Và, có thể, do không còn được thường xuyên mới thực hiện việc cúng bái trong cộng đồng nên việc phát huy múa của bà bóng cũng ít dần.

Hiện nay, tổ chức múa và lễ cúng của bà bóng chỉ mang hình thức trình diễn, tái hiện. Tính thiêng, sự thần khải - ngẫu hứng của bà bóng đã không còn như trước nên khó có thể bắt gặp những động tác, thể hiện hình thể xuất thần như trước kia. Hơn nữa, do những thay đổi của đời sống xã hội, điều kiện môi trường thể hiện, trình diễn ngày trước như lễ cúng cơm mới, lễ cầu mưa, tria lúa... dần ít đi, đồng thời với hình thức tổ chức mang tính trình diễn, sự chọn lựa động tác cũng như xu hướng pha trộn với múa chuyên nghiệp... nên loại hình Nghệ Thuật Múa trong lễ cúng của bà bóng nói riêng và Nghệ Thuật Múa của S'tiêng có nguy cơ bị biến đổi, mai một. Điều này rất cần định hướng, quản lý của Nhà nước và sự chung tay của cộng đồng và cá nhân để bảo tồn một cách vững chắc loại hình nghệ thuật đặc sắc này của S'tiêng ■

Nghề Đan Gùi Của Người S'tiêng - Di Sản Văn hóa Cần Bảo Tồn Và Phát Huy

□ ANH TUẤN

Người S'tiêng rất tôn sùng thần linh, họ quan niệm rằng, các vị thần luôn hiển hiện trong đời sống của họ. Một số người S'tiêng lớn tuổi truyền tai nhau truyền thuyết về chiếc gùi của họ rằng “Ngày xưa, khi thấy đồng bào S'tiêng mang đồ theo, phải cầm trên tay rất khổ sở, có khi đồ vật bị rơi mất hoặc bị hư hỏng. Một hôm, có một ông tiên hiện ra và bảo: Các con làm như vậy quá khó khăn. Nếu như làm rơi đồ thì biết lấy cái gì mà làm việc, biết lấy cái gì mà đựng đồ ăn? Các con hãy vào trong rừng, chặt cây lồ ô đem về đây chẻ ra và đan chúng lại với nhau để làm thành cái gùi. Cái đó người ta dùng để đựng bầu cơm, bầu nước khi đi làm rẫy. Cái đó có cả cái quai để mang trên vai cho tiện. Từ ấy, cái gùi được sử dụng phổ biến trong đồng bào cho đến tận bây giờ. (Người kể: Ông Điều Khanh, 1960, thôn 6, xã Đoàn Kết, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước)”.

Đối với người S'tiêng, gùi là một vật dụng quan trọng, gắn liền với đời sống sinh hoạt hàng ngày, nghề đan gùi là một trong 4 nghề truyền thống của người S'tiêng, tuy nhiên, hiện nay số lượng người S'tiêng biết đan gùi ngày càng ít và chủ yếu là người lớn tuổi, ngày 6-3-2023, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ra quyết định công nhận Nghề đan gùi của người S'tiêng là Di sản Văn hóa Phi vật thể Quốc gia.

Những người gìn giữ di sản tuổi 70

Ở độ tuổi gần 70, ông Điều Oanh và vợ là bà Điều Thị Ót người dân tộc S'tiêng ở thôn 1 xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng hàng ngày vẫn chăm chỉ chuốt từng sợi nan và tỉ mỉ đan thành những chiếc gùi xinh xắn, với

15 năm làm nghề đan gùi bán, ông Điều Oanh cũng không nhớ nổi mình đã đan và bán được bao nhiêu cái gùi, tuy vậy thu nhập từ nghề đan gùi bán cũng không cao. Ông Điều Oanh cho biết, gùi S'tiêng có rất nhiều loại, nhưng ông chỉ đan những loại thông dụng, được nhiều người ưa chuộng. Suốt 15 năm qua ông bà chỉ đan 3 loại gùi, loại nhỏ chỉ cao khoảng 35cm, loại trung cao khoảng 50cm và loại có hoa văn. Người S'tiêng đan gùi bằng cây lồ ô. Để đan một chiếc gùi phải trải qua nhiều công đoạn, trong đó việc chọn cây lồ ô là quan trọng nhất, bởi phải chọn những cây thẳng, có lông dài, không được non quá và cũng không được già quá, cây lồ ô đủ tiêu

chuẩn có độ tuổi khoảng 2 năm. Sau khi đã chọn được cây vừa ý, người ta dùng dao cạo bỏ lớp vỏ bên ngoài, chẻ mỏng thành kích cỡ mong muốn, sau đó vót trơn bề mặt mỗi nan, tẩm màu cho nan để tạo hoa văn theo ý muốn, cuối cùng là đan. Điều đặc biệt của cây lồ ô mà ông Oanh chọn đan gùi là không phải phơi khô như những loại tre, nứa, khác, mà lồ ô được đan ngay khi còn tươi nhưng gùi không bị co lại theo thời gian sử dụng. Ông Oanh cho biết thêm, đan gùi phải đan từ phần đáy trước và đây cũng là phần khó nhất, người đan phải vững tay nghề, để có thể đan vuông phần đáy, ở phần đáy gùi, mỗi đường nan được đan lượn sóng, nên phải kéo thật chặt để nan không bị xộc xệch. Trong quá trình đan đáy, người ta cài chéo góc 2 thanh lồ ô già đã chuốt bóng để giữ vuông 4 góc của phần đáy và để gắn đế của gùi sau khi đan xong phần đáy, đế của

gùi cũng được làm bằng gốc lồ ô già, người đan gùi khéo léo uốn cong thanh lồ ô theo hình bán nguyệt. Sau khi làm xong phần đáy, người ta làm khung để đan thân gùi, vừa đan, vừa dịch khung để đảm bảo khung tròn từ đáy lên đến miệng, gùi đan xong thường được gác lên gác bếp để tăng độ bền. Để có một chiếc gùi đẹp, người đan gùi phải tỉ mỉ chọn và chuốt từng sợi nan, trong quá trình đan vẫn tiếp tục chuốt nan, bẻ nan để cho phù hợp với từng hoa văn, đan 1 chiếc gùi hoàn chỉnh phải mất 5 ngày, nếu gùi có đan hoa văn thì phải mất 6 ngày mới đan xong, với mỗi chiếc gùi như vậy ông Điều Oanh bán được từ 300.000đ đến 400.000đ/1 cái, loại gùi có hoa văn thì bán được 500.000đ/1 cái.

Bà Ngô Thị Kim Chi - Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn 1 cho biết: Gia đình ông Điều Oanh sống bằng nghề đan gùi bán, do kỹ thuật đan khó, thu



Ông Điều Oanh đang chỉ cho tác giả cách đan đáy của gùi. Ảnh: A. Tuấn

nhập từ đan gùi thấp nên hiện trong thôn có rất ít người S'tiêng biết nghề đan gùi. Thời gian qua, tôi đã quảng bá những chiếc gùi của người S'tiêng qua Zalo và Facebook vì thế mà rất nhiều người ở TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh thành khác

biết đến gùi của người S'tiêng và tìm đến đặt mua. Tuy cuộc sống còn khó khăn nhưng ông Điều Oanh và bà Điều Thị Ót rất yêu nghề đan gùi và rất thương yêu nhau, cũng nhờ nghề đan gùi mà ông có thể nuôi được một người con gái bị bệnh quanh năm và 3 đứa cháu nhỏ”.

Cần bảo tồn và phát triển nghề đan gùi

Ông Điều Oanh luôn suy nghĩ về việc duy trì nghề đan gùi của đồng bào mình, ông sợ một ngày nào đó nghề đan gùi sẽ mất đi, ông bắt đầu dạy người trẻ về kỹ thuật đan gùi, chị Điều Thị Sẻ và chị Điều Thị Ro đang theo học nghề đan gùi cho biết “mình đã thấy người lớn tuổi đan gùi từ lâu rồi, nên mình muốn học đan gùi để giữ nghề truyền thống của dân tộc mình. Đan gùi rất khó, mình đã học lâu rồi nhưng mới chỉ biết đan phần thân gùi, chưa đan được cả cái gùi”

Ông Điều Lon, Tổ trưởng Tổ làng nghề đan lát của sóc Bom Bo cũng rất trăn trở về nghề đan gùi truyền thống của dân tộc mình, ông cho biết, “ở sóc Bom Bo, những người biết đan gùi cũng còn rất ít và đã lớn tuổi, người trẻ thì không thích học đan gùi, vót nan thường bị đứt tay, rất đau nên chỉ có ít người biết đan gùi”. Ông biết, việc dạy người trẻ đan gùi để giữ nghề truyền thống là trách nhiệm của mình, nên ông đã dạy những người con trai của mình đan gùi và đang tích cực vận động những người trẻ trong sóc tham

gia lớp học nghề đan gùi.

Bà Thị Diệu Hiền - Phó Chủ tịch UBND huyện Bù Đăng, Trưởng Ban quản lý Khu Bảo tồn Văn hóa dân tộc S'tiêng sóc Bom Bo cho biết “*Từ năm 2018 khi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước bàn giao Khu Bảo tồn về cho huyện quản lý, UBND huyện rất quan tâm công tác bảo tồn và phát huy các làng nghề của người S'tiêng, trong đó có đan gùi (thuộc tổ đan lát). UBND huyện đã đầu tư kinh phí sửa chữa các nhà làng nghề tại Khu Bảo tồn, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thành lập Tổ làng nghề và mở lớp dạy nghề đan gùi để giữ nghề truyền thống cho bà con, chỉ đạo Ban quản lý Khu Bảo tồn và các cơ quan liên quan thực hiện đưa sản phẩm gùi của người S'tiêng vào chuỗi cung ứng sản phẩm du lịch, để du khách trong và ngoài nước biết đến gùi của người S'tiêng*”.

Ngày nay, với sự quan tâm của UBND huyện và các cơ quan chuyên môn, nghề đan gùi truyền thống của người S'tiêng không chỉ được bảo tồn mà còn được quảng bá, phát huy, những người S'tiêng lớn tuổi như ông Điều Oanh, bà Điều Thị Ót, ông Điều Lon sẽ có người kế thừa, những chiếc gùi sẽ được bán đi khắp nơi, mang theo những ước mơ của người S'tiêng, làm giàu từ nghề đan gùi bán và góp phần gìn giữ, bảo tồn, phát huy truyền thống Văn hóa của người đồng bào dân tộc thiểu số ■

GIẢI THOẠI VỀ SỰ HÌNH THÀNH CỦA Di Tích Miếu Bà Rá

Miếu Bà Rá thuộc khu phố Bình Giang II, phường Sơn Giang, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Miếu Bà Rá được công nhận là Di tích cấp tỉnh vào ngày 8-1-2015 thuộc loại hình Di tích Lịch sử. Gắn liền với Di tích Miếu Bà Rá là Lễ hội Miếu Bà Rá đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục Di sản Văn hóa Phi vật thể Quốc gia tại Quyết định số 4600/QĐ-BVHTTDL ngày 20-12-2019.

Đầu tiên Miếu Bà Rá có tên là Linh Sơn Miếu, nhưng tên này không phổ biến và Nhân dân ít sử dụng. Miếu Bà Rá còn có tên gọi là Miếu Bà Sơn Giang, do Miếu nằm trên địa bàn phường Sơn Giang. Ngoài ra, người dân quanh vùng thường chỉ gọi tắt là Miếu Bà, vì kiêng gọi tên húy của Bà. Theo những người lớn tuổi sinh sống lâu đời tại Phước Long cho biết, Miếu Bà Rá được xây dựng đầu tiên ở khu vực gốc cây Cây vào năm 1943, cách Miếu ngày nay khoảng 500m. Quá trình ra đời của Miếu Bà Rá có nhiều giai thoại khác nhau, trong đó có hai giai thoại còn được lưu lại đến nay, cụ thể như sau:

* **Giai thoại được kể nhiều nhất:**

Thuở xa xưa, vùng đất phía Bắc Biên Hòa và Bắc Thủ Dầu Một (tức phía Bắc tỉnh Sông Bé trong đó có Phước Long) là vùng đất hoang vu,

hiểm trở thuộc địa bàn cư trú của đồng bào các dân tộc ít người như S'tiêng, M'ông, Châu Mạ, Châu Ro,...

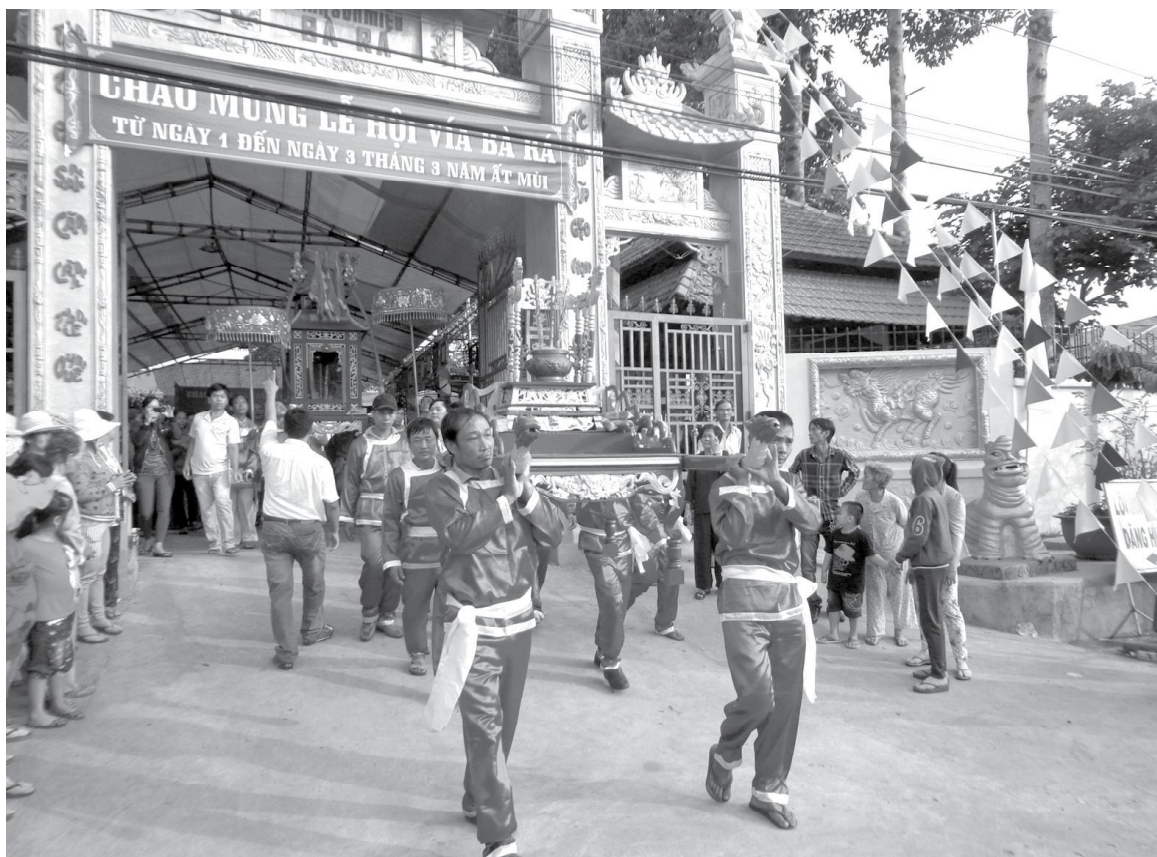
Thời Pháp thuộc, Phước Long là quận Bà Rá thuộc tỉnh Biên Hòa mà chúng thường gọi với cái tên mỉa mai là *"xứ mọi cà răng cặng tai"*. Bộ máy quản lý ở các buôn, sóc do các già làng, sóc trưởng trực tiếp cai trị. Pháp xem vùng này là rừng thiêng nước độc và biến thành nơi đày ải những người chống đối lại chính quyền và bắt lao động khổ sai phục vụ cho bọn tư bản đồn điền. Chúng cho lập nhà tù Bà Rá tại một vùng đất khí hậu độc địa *"rừng thiêng nước độc"*, với một địa thế xa xôi hẻo lánh, rừng núi âm u, xung quanh đầy thú dữ. Thực dân Pháp hy vọng những tù nhân bị giam giữ ở đây sẽ không còn con đường nào để trốn thoát. Thực dân Pháp thực hiện một chế độ lao tù rất tàn bạo. Hàng ngày, tù nhân phải làm việc nặng nhọc, đánh đập, đối xử tàn tệ. Nhiều người đã mãn án tù từ lâu nhưng vẫn bị giam giữ ở đây. Đa số người chết không có hòm, rương, quần áo. Bọn cai tù hay đánh bằng lưỡi lê hoặc trói tù nhân lại cho chó béc-giê nhảy vào cắn xé. Hầu hết tù nhân đều bị sốt rét, kiết lỵ, người nám đen, đầy vết roi ngang dọc.

Theo số liệu thanh tra của L.Squillon

lập tháng 6-1942 về nhà tù Bà Rá có viết: *“Hiện tại nhà tù có 925 tù nhân, do hai giám thị Rigand và Henry với 67 lính cai quản. Trong số tù nhân đó, có 376 tù nhân lao động tạp dịch, 86 người khác bị điều đi mở đường 14, trong đó 66 người bị đày đi hầm than, nung gạch, làm mộc, làm hồ...”*.

Như vậy, hoàn cảnh vùng Bà Rá khi bị thực dân Pháp xâm lược còn hoang vu, có nhiều thú dữ và nổi tiếng là chốn rừng thiêng nước độc. Thiên nhiên khắc nghiệt, với chế độ hà khắc của nhà tù Bà Rá cùng với cuộc sống cơ cực của những người làm phu cao su, những người bị thực

dân Pháp giam cầm tại nhà tù Bà Rá. Vì vậy, họ đã cầu nguyện thần linh giúp đỡ cho cuộc sống của họ đỡ vất vả. Tâm lòng của họ được linh ứng, ở vùng đất Bà Rá - Phước Long lúc này có Chúa Xứ Nương Nương được biết đến qua truyền thuyết là người cai quản vùng đất Bà Rá - Phước Long, nổi tiếng là linh thiêng đã giúp đỡ họ, che chở cho họ tai qua nạn khỏi. Với tấm lòng tôn kính thần linh, cầu mong có được cuộc sống tự do và ổn định, năm 1943, Nhân dân địa phương (chủ yếu là những người mộ phu) và các tù nhân trong nhà tù Bà Rá đã xin chính quyền thực dân Pháp cho dựng Miếu



Đoàn rước kiệu “Chúa Xứ Nương Nương thường gọi là Bà Rá” tại Miếu Bà Rá, phường Sơn Giang, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Ảnh: TL

thờ để tạ ơn Bà và được Sở mật thám Pháp chấp thuận (bút tích còn lưu giữ ở mặt sau bài vị Bà). Cùng thời gian này, thực dân Pháp đã ra tay giết hại 4 chiến sĩ cách mạng (không rõ danh tính) bằng hình thức chôn sống tại cây Cầy. Để tưởng nhớ đến sự hy sinh của các chiến sĩ, các “tù nhân” và Nhân dân đã đưa hương hồn của các chiến sĩ cách mạng vào Miếu để thờ tự, cúng bái, nhưng không đặt bài vị vì sợ cai ngục đánh đập. Lúc này, Miếu cũng không có tượng thờ, họ chỉ làm 3 miếng gỗ nhỏ để làm Bài vị thờ tượng trưng có ghi bốn chữ Hán “*Chúa Xứ Nương Nương*”. Miếu có kích thước 1,5m x 2m bằng gỗ, lợp tranh, Miếu lúc này có tên gọi là Miếu Bà.

* Giai thoại khác:

Vào năm 1943, thực dân Pháp giam cầm các tù nhân ở nhà tù Bà Rá, có một “tù nhân” (không rõ danh tính) đã được một vị thần báo mộng rằng “*muốn được tự do hãy xây cho ta một ngôi gia (nhà)*”. Sau này, khi được thực dân Pháp trả tự do, ông đã xin cai ngục Pháp và tự nguyện xây dựng ngôi Miếu nhỏ ngay gốc cây Cầy để thờ cúng và tỏ lòng biết ơn đến vị thần linh đó đã cho mình được tự do.

Từ đó Miếu đã trở thành địa điểm tâm linh, là nơi mà dân làng tỏ lòng thành kính và là nơi thờ cúng, cầu nguyện của dân làng. Miếu trở thành nơi trang nghiêm đông vui như hội, tại đây Bà Chúa Xứ Nương Nương được

tôn làm Mẫu nghi thiên hạ với tấm lòng tôn kính của biết bao thế hệ. Đồng thời Miếu cũng là nơi thế hệ sau tưởng nhớ tri ân các anh linh anh hùng liệt sĩ đã hi sinh nơi vùng Bà Rá trong những ngày tháng bị giam cầm tại đây.

Như vậy, mặc dù có sự khác nhau về giai thoại, nhưng sự hình thành Miếu Bà Rá được xác định là giai đoạn 1943. Ban đầu Miếu được xây dựng với quy mô nhỏ, nhưng trải qua 80 năm hình thành, Miếu hoạt động với quy mô ngày càng lớn. Miếu Bà Rá thờ cúng Bà Chúa Xứ Nương Nương hay thường gọi là Bà Rá được xem là tín ngưỡng thờ Mẫu có ảnh hưởng mạnh nhất đối với đời sống tinh thần của Nhân dân tỉnh Bình Phước. Vào các ngày Rằm, mừng Một hàng tháng hay các ngày lễ tết, Nhân dân quanh vùng và các địa phương khác lại đến lễ Bà để cầu mong an lành, cầu mong may mắn cho gia đình, cầu cho quốc thái dân an. Đặc biệt, từ ngày mừng 1 đến ngày mừng 3 tháng 3 Âm lịch hằng năm, Lễ hội Bà Rá được tổ chức đã thu hút đông đảo khách thập phương trong và ngoài tỉnh về tham dự. Chính vì vậy, Lễ hội Miếu Bà Rá đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục Di sản Văn hóa Phi vật thể Quốc gia ■

- Trong bài có sử dụng thông tin từ *Lý lịch di tích Miếu Bà Rá và Lý lịch di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Lễ hội Miếu Bà Rá của Bảo tàng tỉnh*.

□ ĐÌNH NHỎ DƯƠNG (Tổng hợp)

Tác phẩm đạt Giải B tại Liên hoan Âm nhạc Toàn quốc đợt I - năm 2023

NHỚ CÁNH ĐỒNG QUÊ

Nhạc: Quang Vương
Lời: Phong thơ Hồng Dũng

Dạt dào - Tha thiết

Tôi nhớ không người cánh đồng làng quê. Thuở còn bắt bướm bờ
đê nắng gọi trưa hè theo lời mẹ ru. Hạt gạo làng
quê nặng tình nặng nghĩa. Công cha như núi cao vời, nghĩa mẹ như
nước ngoài khơi biển Đông. Nắng mưa mẹ vẫn ra đồng, nuôi con khôn
lớn thành công nên người.

À... ơi! À... ơi! Có nơi
mô như ở quê tôi, tình đất tình người nghĩa nặng bao la. Có nơi
mô như ở quê ta, trai gái trẻ già một dạ sắt
son.

Cánh đồng quê ơi Một thời kháng
chiến. Hạt gạo quê hương gửi tới chiến trường góp phần lập
công. Cánh đồng quê ơi, nắng mới chan hòa vui đời dựng
xây.

Tình đất tình người vươn tới một ngày mai. Tôi
đi muôn dặm đường dài, trong tim mang cả... ơ cánh
đồng yêu thương..... ./.

MƯA ĐẦU HẠ

□ DỊU HIỂN

Sau mấy ngày oi nồng khó chịu, cuối cùng cơn mưa chiều đầu Hạ cũng ập đến. Mây đen bao phủ khắp một vùng trời. Gió và mây vùn vủ, cuốn bay bao chiếc lá vàng. Những chiếc lá khô từ lâu trốn biệt trên nóc nhà cũng bị hất tung lên, bay lá tả. Và bụi, bụi bay mù mịt lẫn vào không khí nhoè hơi nước lan tỏa muôn nơi. Cả tiếng đồng hồ vùn vủ như vậy mà mưa chỉ mười phút rồi ráo hoảnh. Ngộ thiệt. Cơn mưa đầu Hạ chỉ đủ xóa bớt cái nóng hầm hập của mùa khô Nam bộ. Vạn vật vẫn còn khát lắm những giọt ngọc trời và mong cho mùa mưa mau về đổi chỗ.

Người mong, cây đợi, ngay cả lũ côn trùng cũng khao khát trông chờ. Mưa vừa dứt, chẳng hiểu cái lũ “có cánh biết bay” hàng ngày trốn chui trốn lủi ở đâu mà giờ kéo nhau ừa ra bay lượn tự do trên bầu trời thoáng dăng. Rồi, khi đèn đường, đèn nhà đèn phố đồng loạt bật lên, chúng bị mê hoặc bởi thứ ánh sáng xanh sáng đỏ mà “thieu thân” lao vào liều mình như chẳng có. Sau những cơn mưa khơi mào như thế này lũ bọ xít hôi, bọ xít đậu đen đầu ra mà xuất hiện nhiều vô kể gây phiền toái không ít cho bao người. Đang giờ cơm chiều mà chúng xuất hiện thì eo ôi... Mùi của lũ bọ xít hôi thật kinh khủng, chúng theo ánh đèn điện vào nhà rồi tủa đi khắp nơi, rơi vào cơm canh, chui vào chăn màn thật là khó chịu. Để trị chúng, tôi

buộc phải tắt hết đèn trong nhà, mở một bóng đèn ngoài sân để dẫn dụ chúng ra ngoài hết, rồi tắt luôn bóng đèn ngoài sân, thế là chúng hướng theo ánh đèn đường bay hết ra ngoài lộ. Sáng ra đi làm, ngay mấy góc cột đèn, cả đám bọ xít đen bóng chát chồng thật ghê sợ, liên tưởng chúng chui hết vào nhà mình mà rùng mình.

Giống như bọn bọ xít, lũ mối cánh cũng tủa ra sau cơn mưa nhỏ đầu mùa. Bọn này bay quanh bóng đèn, lượn vài vòng rồi rụng cánh. Chúng bò lổm ngổm, chạy lung tung, thi thoảng gặp cả hàng cần đuôi nhau chơi trò rồng rắn như chúng tôi ngày xưa chơi đùa những đêm trăng sáng. “Nào mời anh lên lên tàu lửa chúng mình đi/ Đi đi khắp nơi mà không thích sao/ Nào mời anh lên lên tàu lửa chúng mình đi/ Đi đi khắp nơi mà không tốn tiền...” Chẳng biết ai làm quản trò mà chúng nói đuôi nhau đi cả hàng dài nhìn thật vui mắt. Ngẫm cũng lạ, bọn mối ở trong tổ ở dưới đất mà có đôi cánh to và dài, dài gấp mấy lần cơ thể để làm gì cơ chứ. Cánh mối mỏng tang, màu nâu nhạt xinh xinh, thời tiết nồng nồng oi oi và mưa nhẹ thế nào chúng cũng chui ra khỏi tổ bay vồng lên không trung, bay loạn xạ không hề có định hướng. Một đời ẩn dật dưới đất sâu, một lần chui ra, bay cao để biết thế nào là thế giới trên mặt đất, lũ mối như đã mãn

nguyên, buông cánh, tìm bạn kết đôi rồi tự đi xây những chiếc tổ khác, vòng tuần hoàn mới lại bắt đầu... Những hôm mỗi túa ra như thế này, anh hai tôi kéo một bóng đèn ra ao, lũ mỗi tụ hội về dày đặc, làm mỗi ngon cho đàn cá. Trông đàn cá nổi lên thì nhau đớp mỗi thật thích. Ngày bé, tôi thấy một số người làm bẫy bắt mỗi cánh. Treo chiếc đèn măng song trên chiếc chảo to, bên dưới bỏ ít than hơi nóng nóng. Lũ mỗi theo đèn rớt vào chảo nóng rụng cánh ngay, tầm mười phút, đổ mỗi ra cái nia, sấy cho bay hết cánh rồi mang rang giòn, nêm tý mỡ và muối ớt, thế là có món đặc sản nhớ đời. Mỗi cánh lẫn bột chiên giòn, ngon lắm đặc sản nhà hàng chứ chẳng chơi.

Và ve, ve cũng góp mặt sau những cơn mưa. Mưa ướt lành địa, những chú ve sữa chui lên khỏi mặt đất, leo lên bám chặt các cành cây hút nhựa và dàn đồng ca ve ve, ve ve xuất hiện ngay hôm sau. Sau vài ba cơn mưa, tiếng ve ran càng rộn rã. Và rồi, cứ sau cơn mưa lúc chập tối, đêm khuya các thợ săn ve lại đeo đèn pin cầm cùi đi bắt ve non làm mỗi nhậu. Những chú ve vừa chui lên có màu trắng sữa non, sờ tay vào chỉ thấy nhun nhũn mềm mềm, mới nghĩ đến thôi đã tứa nước miếng. Những người nhiều kinh nghiệm bảo rằng, ve bắt về phải chế biến ngay kéo ve già mất ngon. Tôi chưa thấy giống nào lại già nhanh như loài ve này, thiệt là ngộ! Ông nào lười chế biến, để đến sáng là coi như hỏng.

Món ve sữa xào lá lốt, ve sữa chiên giòn khá là hấp dẫn. Ve sữa có mặt báo hiệu mùa Hạ đã về thật rồi.

Khi những cơn mưa đã nhiều cả tần suất lẫn lượng nước thì đám họ hàng loài lưỡng cư khuấy đảo ruộng đồng. Âm thanh náo nhiệt tựa lễ hội. Éch, nhái, ếch ương đua nhau hoà tấu gọi bạn suốt đêm. Mùa mưa cũng là mùa sinh sản của chúng. Ngộ nhất là mấy chú ếch ương, người bé xíu mà tiếng kêu to nhất hội. Ngày bé tôi còn tưởng đó là tiếng kêu ụm bò của chú bò lạc đàn nào chứ. Câu ca dao: “Ếch ương đánh lệnh đã vang/ Tiền đâu mà trả nợ làng ngoé ời!” có cái gì cứ day dứt mãi không thôi. Tiếng kêu của lũ to mồm này đã làm hại thân chúng, mấy chú xách đèn đi soi, đi một lúc thế nào cũng có xâu ếch xào lẫn thơm lừng.

Mưa, mưa đi, mưa đi... Có mưa vạn vật như được hồi sinh. Cây cối tốt tươi, đâm chồi nảy lộc, hoàng yến vàng rực, phượng thắm đỏ tươi hoà cùng sắc nắng mùa Hè. Hè cũng là mùa của cây trái ngọt ngon, chôm chôm đỏ, chôm chôm vàng khoe sắc, sầu riêng mùi mùi vàng ươm thơm lừng, măng cụt màu cánh gián, cơm trắng tuyệt ngon, mít nghệ ngọt giòn... tất cả ủa về làm nên một mùa Hạ ngọt lành. Ngay cả đám côn trùng bé xíu cũng bừng bừng sức sống mãnh liệt. Thiên nhiên quỳên hoà, lòng người xao xuyến làm nên những ngày Hè sôi động, vui như là hội - hội mùa của đất của trời! ■

Kỳ cuối:

Màu Xanh - SỨC SỐNG CỦA TRƯỜNG SA

□ PHẠM HIẾN

Đầu năm 2023, được trải nghiệm chuyến hải trình dài gần 20 ngày để thăm và tác nghiệp tại quần đảo Trường Sa. Chúng tôi có cơ hội được nghe người dân và các chiến sĩ trên đảo tâm sự, đặc biệt là Thượng tá, Phó tham mưu trưởng, Lữ đoàn 146 vùng 4 hải quân, Trưởng đoàn công tác Trần Văn Quyển đã cung cấp đầy ắp thông tin. Quả thực, trăm nghe không bằng một thấy! Bởi tình yêu biển đảo thật lạ “tuy xa mà gần - tuy gần mà xa”; mang lại cảm xúc lắng đọng rất riêng, khắc ghi những kỷ niệm ấm áp nghĩa tình. Dễ thấy nhất là lực lượng văn nghệ sĩ; người sáng tác hay biểu diễn đều có sự rung động con tim dạt dào qua ý nhạc, lời thơ trước biển đảo; các nhà báo có cơ hội đắm mình vào không gian, con người, cảnh vật, sự phát hiện tinh tế để nhanh chóng tiếp cận, tác nghiệp hiệu quả nhất. Với tôi, khi đặt chân lên đảo Trường Sa lớn cũng như một số đảo chìm, đảo nổi thì MÀU XANH - SỨC SỐNG CỦA TRƯỜNG SA để lại dấu ấn thật sâu sắc.

1. Đảo tươi màu của lá

... Đón em ra thăm đảo
 Hàng dừa xanh che bóng
 Bông hoa giấy thắm hồng
 Những dãy phi lao rì rào cùng sóng
 Em đến với đảo xanh trong
 Em sẽ hỏi “cây nhớ em không?”
 Tháng Bảy thay quân cũng ngày
 cây ra đảo
 Thay áo xanh đã bạc qua mùa bão
 Trên những chuyến tàu cây đưa lá
 lao xao...”
 (thơ Nguyễn Thị Hồng Diêu)
 Người dân và chiến sĩ trên đảo luôn

hào hứng và cởi mở hàn huyên khi đón khách. Đến Trường Sa bất kỳ mùa nào trong năm thì mỗi người đều có sự ngạc nhiên, bất ngờ thú vị cho dù trước đó đã được nghe, đọc, xem qua truyền thông. Bởi lẽ, nói đến Trường Sa thì mọi người hình dung ngay: Mỗi đảo chỉ một vài công trình, hạng mục thiết yếu còn lại là những bãi cát vàng và một vài bóng cây hắt hiu, tro trụi trước sóng gió biển khơi khắc nghiệt. Kí ức đó đã xa thật rồi, bây giờ cảnh vật trên đảo thật sinh động. Điều khiến ai nấy đều ngạc nhiên như ảo giác trước sức sống và sự đa dạng của nhiều loại thực



Chuyến đưa lên tàu ra đảo

vật: Phong cảnh mà chúng tôi được chiêm ngưỡng là những hàng phi lao, phong ba, cây bàng vuông, dừa, chuối, đu đủ và rất nhiều loại rau tạo thành từng mảng xanh. Đảo được quy hoạch rất khéo léo theo từng lối đi, luống rau chuyên canh như một miền quê đầm thắm, bình yên trong đất liền. Nếu ai tinh ý sẽ phát hiện không gian đó chỉ thiếu tiếng chim hót và những âm thanh của các loại côn trùng.

Men theo con đường rộng chừng 2m, các hạng mục công trình được phân chia theo từng khổ đất. Vườn rau tăng gia tập trung như mướp, cà, rau muống, bí đao, bầu, mồng tơi, cải bẹ xanh... mang hình bóng gần gũi thân thương của quê nhà nối tiếp hiện ra do mỗi đơn vị phụ trách chăm sóc độc lập. Công việc vun trồng, chăm bón ở đảo rất vất vả và đòi hỏi tỉ mỉ. Để tránh gió biển và thời tiết khắc nghiệt thay đổi đột ngột trong ngày các chiến sĩ phải che chắn rất cẩn thận, tích lũy nước mưa để tưới (vì nguồn nước ngọt khai thác vẫn còn nhiễm mặn, tưới vào cây rất chậm phát triển); đất màu được chở từ trong đất liền ra, chăm bón không dùng thuốc trừ sâu, các chiến sĩ phân chia mỗi ngày 2 lần bắt sâu, tỉa cành. Quá trình thu hoạch cũng phải thận trọng, chỉ dùng những lá già ở gốc và cành chứ không ngắt đọt ăn một cách “xa xỉ” khiến cây mất sức. Có vậy mới tạo thành hệ sinh thái trên đảo với từng

mảng màu xanh giàu sức sống.

Trường Sa không có cây cổ thụ lâu năm và cây thân cao do thời tiết gió bão. Chị Nguyễn Thị Phương Dung định cư ở đảo được 4 năm cho biết: Mặc dù các hộ dân sống ở phía Nam của đảo ít chịu ảnh hưởng của nước ngập, gió lớn nhưng thời tiết khắc nghiệt nên những cây dừa trồng trong khu dân cư đã 12 năm tuổi mà chỉ phát triển bằng cây dừa 5 năm trồng trong đất liền.

Di chuyển đến phía Đông của đảo Trường Sa Lớn, thời tiết mùa Xuân, biển động, những con sóng cao trên 10m đập vào bờ đê tung bọt lên trắng xóa. Đi trên đảo có cảm giác như đi trên mặt nước biển vì thực tế nhìn ra phía chân trời thì mặt đất và mực nước biển bằng nhau tạo thành không gian bao la thú vị. Đại úy Lê Nho Nga - công tác tại Trung tâm tác vụ xử lý thông tin chia sẻ: Tháng trước có đợt thủy triều dâng cao đã kéo hàng trăm khối đất đá vào một phần của sân bay khiến toàn đảo phải tập trung 100% nhân lực tổng vệ sinh suốt một tuần mới xong. Hệ thống cây xanh và một số vườn rau cũng ảnh hưởng lớn do thời tiết cực đoan. Quan sát các hố có cây xanh cao chừng 50cm trải dài trên diện tích khá rộng, tôi hỏi Đại úy Lê Nho Nga về dự án cây xanh quy mô này, anh cho hay: Vừa rồi tỉnh Bình

Định tặng 1400 cây dừa, loại giống thân chắc, thích nghi với thời tiết vùng biển. Sau 5 tháng trồng tỉ lệ cây sống 100% hứa hẹn một ngày không xa đảo sẽ phủ một màu xanh, rừng dừa vững chắc trước gió.

Bạn Nguyễn Thị Hồng Diệu - Thành viên Câu lạc bộ biển đảo quê hương thông tin thêm: Câu lạc bộ vừa phát động mang ra đảo 1000 cây dừa xiêm lùn siêu trái gửi tặng các đảo, công việc này đã triển khai liên tục từ năm 2019.

Trong các đảo mà chúng tôi có dịp đặt chân đến thì đảo Trường Sa Đông tuy có diện tích nhỏ nhưng được quy hoạch bài bản từng khu vực thật đẹp theo nghệ thuật sắp đặt, khuôn viên sinh hoạt có tính thẩm mỹ cao. Đảo cũng có chùa, có sân bay lên thẳng, sân bóng chuyền, các bàn cờ tướng đặt ngay dưới gốc cây cho các chiến sĩ giao lưu trí tuệ... tất cả đều được bố trí trong không gian xanh của nhiều loài cây đặc thù của đảo và vườn rau xanh tươi tốt. Thiếu tá Nguyễn Hồng Tiến - Bí thư Đảng bộ, Chính trị viên của

đảo cho biết: Mỗi năm trung bình đảo Trường Sa Đông đón từ 2 đến 4 cơn bão, số lượng bão ít nhưng chịu sự ảnh hưởng gió mùa rất dài, đặc biệt gió mùa đông Bắc từ tháng 11 năm trước đến tháng 2 năm sau gây khó khăn cho tàu thuyền ra vào, nhất là các cây xanh và rau màu phải được che chắn, chăm sóc còn khó hơn chăm sóc khỏe con người nhưng chiến sĩ trên đảo rất cần mẫn và quyết tâm phải giữ được màu xanh của đảo.

2. Màu xanh của biển - xanh của vùng trời bình yên

Cứ ngỡ chỉ thời tiết vào mùa Hè thì trời và nước ngoài khơi mới xanh, lãng mạn như ca từ bài hát “*Biển xanh xanh trời xanh màu ngọc bích/Cuối tà nhìn trời nước gặp nhau...*” (Chiều Hè trên biển nhạc Hoàng Phương, thơ Song Hoài) nhưng khi đến bãi san hô dài hàng chục hải lí của đảo chìm thuộc đảo đá Đông A,B và C thì mới thấy màu xanh của nước biển đẹp đến mê hồn như “ngọc bích”; những đảo chìm có đặc điểm rất lạ: Đó là, ra biển sẽ thấy hồ! Vâng, những hồ nước



trong xanh bao la có thể nhìn xuyên đến đáy sâu từ 2 đến 3 m được bao bọc bởi những bờ san hô và phát triển rất đa dạng tồn tại dưới nhiều hình dạng thật đẹp, phổ biến là san hô trắng và san hô đỏ. Vì thế biển không hề có đất bùn nên màu xanh của nước càng xanh hơn. Khi thủy triều xuống, các rặng san hô nhô lên khỏi mặt nước lấp lánh dưới ánh bình minh thì không gì đẹp bằng, ai nấy trong đoàn đều bị mê hoặc ở chốn thủy cung được tạo hóa sắp đặt theo tầng san hô màu nhiệm. Có thể mới thấy giá trị của biển cả, ngoài hải sản, khoáng sản, lưu thông hàng hóa mang lại lợi ích kinh tế thì một ngày không xa công tác du lịch biển chắc chắn sẽ phát triển, người dân có nhiều cơ hội ra thăm biển đảo quê hương nơi đầu sóng.

Thời tiết mùa Xuân, buổi sáng trời không gọn mây nhưng chiều đến là mưa vắn vữa. Trong câu chuyện được đẩy lên cao trào của anh chị em trong đoàn về việc tắm tác chiêm ngưỡng trời xanh - biển xanh, nhà báo Vũ Thành (lớn tuổi nhất đoàn) công tác ở báo Nhân dân nói vui: Trước đây trong chiến tranh khi các máy bay chưa hiện đại, phi công sợ nhất là cảnh trời xanh và nước biển xanh, vì khi bay nếu có các động tác nhào lộn trên không sẽ khó phân biệt đâu là trời, đâu là nước rất nguy hiểm. Nay thì công nghệ đã ứng dụng hệ thống định vị báo tọa độ thì yên tâm rồi. Nói gì thì nói

chúng ta được đi tác nghiệp trong một vùng quần đảo, vùng trời bình yên như thế này là hạnh phúc biết bao và luôn biết ơn những người ngã xuống anh dũng vì sự nghiệp bảo vệ chủ quyền an

“Đến Trường Sa Lớn, việc đầu tiên mà lịch trình các đoàn công tác gần như giống nhau, đó là ổn định tổ chức, quán triệt nội quy sinh hoạt, nghe giới thiệu khái quát về hòn đảo thiêng liêng và lập tức di chuyển theo hàng dọc ngay ngắn đến dâng hương tại Đài tưởng niệm liệt sĩ Trường Sa. Trong không gian khói hương len nhẹ qua tán lá bay lên bầu trời xanh, hầu như ai cũng xúc động đến tận đáy lòng khi đồng chí Trưởng đoàn đặt vòng hoa, dâng hương, phút mặc niệm và tiếng nhạc Hồn tử sĩ vang lên cùng bài diễn văn tại lễ viếng ghi nặng ân tình trước biển đảo khiến nhiều giọt nước mắt lăn dài. Họ khóc vì liên tưởng đến sự chiến đấu kiên cường trước kẻ thù nhằm quyết tâm bảo vệ, giành từng tấc đất nơi đảo xa để rồi có những người ngã xuống anh dũng khi tuổi đời - mái tóc còn rất xanh. Riêng tôi, xúc động hơn vì bản thân đến từ Tạp chí Văn nghệ Bình Phước và được đồng chí Chỉ huy trưởng, Thượng tá Ngô Văn Hưng cho biết: Đài tưởng niệm liệt sĩ Trường Sa là do sự góp công của cán bộ, công nhân viên Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ Rạng Đông (tỉnh Bình Phước) tài trợ huyện đảo xây dựng năm 2010”.

ninh tổ quốc.

3. Nụ cười biển đảo

*“...Hãy như là anh lính đó, biết chưa
Khóm lá giang cho đảo bát canh chua
Voi cái khát những ngày mưa đi ngủ
Nắng lên cao lá vẫn xanh màu cũ
Lính đảo cười theo theo tiếng lá
đu đưa*

*Cây kiên cường chịu đựng gió mưa
Phủ màu xanh giữa mênh mông
nắng lửa*

*Chẳng phụ công em như cây đã hứa
Đón em về thăm đảo mát Trường Sa”*

(Thơ Nguyễn Thị Hồng Diệu)

Điều đặc biệt ở đảo là không có

người già, người dân lớn tuổi đều vào đất liền nhằm tiện sinh hoạt, thăm người thân dòng họ và chăm sóc sức khỏe. Trên đảo chủ yếu là các chàng thanh niên trai tráng làm nhiệm vụ, tuổi đời mới đôi mươi, mang nhiều hoài bão, ước mơ và hy vọng. Sức sống từ những mái đầu xanh, ai nấy cũng sở hữu nụ cười trên môi, rất lạc quan. Với khẩu hiệu “Miệng nói lời hay, tay làm việc tốt”. Các nhiệm vụ tuy rất khó khăn, phức tạp “đặc thù của đặc thù” nhưng đều được hoàn thành xuất sắc, điều đó một phần nhờ sự lạc quan, phấn khởi, hồn nhiên, khát



Nụ cười của các chiến sĩ khi đọc thư từ quê nhà.

Ảnh: TL

vọng, lý tưởng của tuổi trẻ đã hiện lên trên những nụ cười rạng rỡ mỗi người chiến sĩ Trường Sa. Hầu hết mọi người dù làm nghề nghiệp hay bộ phận khác nhau nhưng gặp trên đảo, động tác đầu tiên là thể hiện sự ân cần và kính trọng, gật đầu chào, hỏi thăm. Cảm xúc của những người lính trên đảo cũng có điểm chung là rất mong ngóng tàu từ bờ ra, bằng lời tâm sự thật chân tình: *Quan sát ở xa xăm, từ phía chân trời của biển xuất hiện những chấm nhỏ, rồi rõ dần và chiếc tàu có lá cờ đỏ sao vàng hiện ra; đó là hạnh phúc, hạnh phúc hơn bao giờ hết, bởi con tàu mang hơi ấm từ đất liền với những con người sẵn sàng nắm tay thật chặt, bày tỏ câu chuyện ân tình.* Đôi khi chỉ ngồi gần nhau, giao lưu vài bài hát cũng đủ động viên, trao niềm tin tình yêu biển đảo, chiến sĩ như được tiếp thêm năng lượng.

Trong chuyến hải trình, chúng tôi được nghe nhiều chuyện tình yêu đôi lứa thật đẹp và cả câu chuyện khiến người nghe lắng lòng, rơi lệ. Đơn cử là chuyện của Liệt sĩ Lê Đức Hoàng (quê ở Hải Yên, Tĩnh Gia, Thanh Hóa) rất xúc động. Năm 1980 anh Hoàng thi đỗ Đại học Sư phạm Hà Nội nhưng không đi nhập trường mà vào bộ đội. Cha mẹ khuyên chọn nghề giáo cho đỡ vất vả, nhưng tôn trọng khát vọng

theo đường binh nghiệp của con nên đồng ý để anh đi. Sau ba tháng huấn luyện, anh được tuyển chọn học ngoại ngữ, rồi đi học lớp Sĩ quan chỉ huy, chuyên ngành Hải quân 7 năm ở Bulgaria. Hai lần về thăm nhà, anh đều bảo còn nhiệm vụ chưa tính chuyện yêu đương. Lá thư ngày 9-3-1988 trước khi xuống tàu đi đảo, anh viết: *“Con phải đi Trường Sa cùng các anh em khác. Nơi ấy cần những người lính trẻ như con, Tổ quốc cần chúng con bảo vệ. Bố mẹ giữ gìn sức khỏe, hoàn thành nhiệm vụ con sẽ trở về và xây dựng gia đình. Con sẽ lấy vợ, sinh cháu cho bố mẹ bé bỏng...”*. Lời hứa trở về ấy mãi không thành hiện thực khi ngày 14-3-1988 tàu giặc đã xâm phạm chủ quyền biển đảo Việt Nam, anh cùng đồng đội đã anh dũng chiến đấu đánh đuổi quân xâm lược và hy sinh, gửi lại phần máu xương của mình nơi chủ quyền thiêng liêng của biển đảo Tổ quốc ta.

Sức sống Trường Sa được đúc kết bằng thời gian và cả sự hy sinh cao cả của bao thế hệ cha ông ta vì sự bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc. Ngày nay, những mái đầu xanh vẫn tiếp tục quyết tâm theo gót tiền nhân bảo vệ vùng biển, vùng trời và xây dựng hệ sinh thái các đảo luôn xanh tươi, thân thiện mang đậm nghĩa tình biển đảo quê hương Tổ quốc Việt Nam ■

Nhớ Tên Các Đảo Trường Sa

Nhiều người chưa thuộc hết tên
Đảo chìm, đảo nổi cho nên hay nhầm
Đảo chìm còn gọi Đá ngầm
Nước lên đảo ngập, như trằm mình thôi!
Đảo nổi thì đã rõ rồi
Nước lên như mảng bè trôi xa bờ
Vào gần trông thật nên thơ
Cây xanh che phủ, nhấp nhô mái nhà.
Thưa rằng Quần đảo Trường Sa
Có 9 đảo nổi, chìm là 12
Tôi xin tóm tắt thành bài
Tên 21 đảo để ai cũng tường!

* 9 ĐẢO NỔI

1. Trường Sa thị trấn mến thương
Là đảo lớn nhất có đường tàu bay
2. Song Tử Tây lớn thứ hai
3. Nam Yết không rộng, nhưng dài, thứ ba.
- 4&5. Sinh Tồn gần với Sơn Ca
- 6&7. Sinh Tồn Đông đến là Phan Vinh
8. Trường Sa Đông nhỏ mà xinh
9. Phía Nam có mỗi một mình An Bang.

* 12 ĐẢO CHÌM

1. Phía Bắc có đảo Đá Nam
2. Đá Lớn 3 điểm luồng làm khá to



Đảo Trường Sa lớn. Ảnh: TL

Tàu vào neo đậu trong hồ
Mặc cho bão lớn sóng to thế nào.
3&4&5. Đá Thị, Cô Lin, Len Đảo
Mỗi đảo một điểm thảo nào giống nhau
6. Tóc Tan ba điểm từ đầu
Hồ to, luồng rộng tàu vào tự do.
7. Núi Le hai điểm có hồ
Nhưng luồng chưa có để cho tàu vào
8. Tiên Nữ tên đẹp làm sao
Nằm xa bờ nhất, ngọn sào phía Đông.
9. Đá Tây bạn có biết không
Nơi Cục Thủy Sản nuôi trồng cá tôm
Cùng 3 điểm đảo sớm hôm
Tàu bè qua lại vui hơn ở bờ.
10. Đá Đông tròn rộng, có hồ
Nhưng luồng hơi hẹp, ra vô hơi phiền.
11. Thuyền Chài ai đã đặt tên
Hình như tại giống con thuyền hay chăng!
Còn một đảo nữa thừa rằng
12. Là đảo Đá Lát ở đằng phía Tây
Từ bờ ra tới đảo này
Tàu ra thăm đảo, một ngày tới nơi.

Nguồn: Tôi yêu đất nước Việt Nam

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT - HỆ GIÁ TRỊ CỐT LÕI VĂN HÓA, TINH THẦN

□ DUY HIỂN

Bình Phước - mảnh đất anh hùng và bi tráng. Nơi kết tinh những vinh quang của những năm tháng chống quân xâm lược. Nơi Chi bộ Đảng cộng sản đầu tiên ra đời. Nơi Bộ Chỉ huy Quân sự Miền lãnh đạo quân dân kháng chiến chống Pháp và Mỹ. Những dấu tích của thực dân Pháp giam giữ tù nhân chính trị. Nơi xảy ra các vụ thảm sát đẫm máu của quân Pôn Pốt...

Bao dấu ấn hùng thiêng ấy đã gắn chặt vào đất - người Bình Phước - để rồi, quê hương đã sản sinh ra những tác phẩm thi ca, nghệ thuật bất hủ về lực lượng vũ trang, chiến tranh cách mạng, về người dân một lòng theo Đảng, Cụ Hồ...

Kỷ ức chiến tranh lùi về quá khứ, tội ác năm xưa chỉ còn mong manh khoảnh khắc thời gian. Nhưng lịch sử không đổi thay và những dấu mốc hào hùng, đau thương đó được Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Bình Phước tôn tạo, gìn giữ, xây dựng, phát triển cao rộng hơn. Như khu Di tích Lịch sử Tà Thiết, khu Di tích Căn cứ Nửa

lon, sóc Bom Bo, khu Di tích Lịch sử núi Bà Rá, vườn cây bà Nguyễn Thị Định... Khu Di tích Lịch sử Đảng Chi bộ đầu tiên được thành lập tại suối Làng Ba. Nhà Tưởng niệm các nạn nhân bị quân Pôn Pốt thảm sát... Tượng đài Chiến thắng Đồng Xoài, Tượng đài Chiến thắng Phước Long, Tượng đài Anh hùng Điều Ong...

Lịch sử Bình Phước gắn liền với hai cuộc chiến tranh chống quân xâm lược, xây dựng và bảo vệ đất nước. Từ khi khai sinh lập địa, người dân Bình Phước luôn nêu cao tinh thần yêu nước, cần cù vượt khó trong lao động, sản xuất, đoàn kết thủy chung son sắt các dân tộc anh em, quyết tâm đánh đuổi kẻ thù chung, gánh vác trách nhiệm ra sức thi đua xây dựng một đất nước Việt Nam giàu mạnh, văn minh, tiên tiến... Trong các thời kỳ, Văn học Nghệ thuật luôn đồng hành cùng nhân dân cả nước. Là yếu tố quan trọng về mặt tinh thần trong mỗi tầng lớp cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang. Đó không những là quan điểm Đề cương Văn hóa của Đảng, Nhà nước, mà còn

là nguyện vọng khát khao được cống hiến, phục vụ, tinh thần thi đua ái quốc. Những ca khúc cách mạng, những điệu múa hát truyền thống của cộng đồng cư dân bản địa trên khắp cả nước hội tụ trên mảnh đất Bình Phước anh hùng, càng thêm thồn thức xao động. Đặc biệt, trong đó có ca khúc “Tiếng chày trên sóc Bom Bo” đi cùng năm tháng âm vang cháy bỏng nồng nàn nghĩa tình quân dân cá - nước. Với bề dày lịch sử và công lao to lớn trong 40 năm đấu tranh cách mạng, chiến đấu chống ngoại xâm, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa và thành tích đặc biệt xuất sắc trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ, Chính quyền, quân và dân Bình Phước đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao vàng và Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân.

Bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa trong các cộng đồng dân cư, cũng như khơi sáng tiềm năng Văn học Nghệ thuật trong sáng tác, tư duy phản ánh về con người và vùng đất Bình Phước xưa và nay. Hàng năm tỉnh Bình Phước tổ chức các cuộc thi Văn học Nghệ thuật, báo chí, lễ hội đặc thù của cư dân bản địa. Như tổ chức lễ trao giải Văn học Nghệ thuật tỉnh lần thứ nhất và hội thi Văn nghệ Học tập và làm theo tấm gương Bác, được tổ chức

tại các huyện, thị xã, thành phố. Cuộc thi Tác phẩm Văn học Nghệ thuật với chủ đề “75 năm Lực lượng Vũ trang tỉnh Bình Phước xây dựng, chiến đấu và trưởng thành” do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức. Cuộc thi Văn học Nghệ thuật kỷ niệm 10 năm thành lập huyện Hớn Quản, do UBND huyện Hớn Quản tổ chức. Cuộc thi Tác phẩm Văn học Nghệ thuật với chủ đề “Chống dịch - cứu dân” do Bộ Tư lệnh QK7 tổ chức và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Phước phát động rộng rãi đến các đơn vị, cơ quan sự nghiệp trong tỉnh. Và gần đây là Liên hoan Nghệ thuật



Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Quang Hùng - Chi hội Trưởng
Chi hội Nhiếp ảnh (Hội VHNT tỉnh Bình Phước)

Quần chúng tỉnh Bình Phước lần thứ 14, năm 2023 với chủ đề “Tự hào Tổ quốc ta” đã diễn ra 2 ngày tại Trung tâm Văn hóa tỉnh, với sự quy tụ của các đoàn Nghệ thuật Quần chúng 11 huyện, thị xã, thành phố và đoàn Nghệ thuật Công an tỉnh. Tổ chức trang trọng lễ dâng hương các Vua Hùng, hội thi Bánh chưng ngày giỗ tổ các Vua Hùng. Phục dựng Lễ hội Mừng Lúa Mới của đồng bào S’tiêng tại xã Bình Minh, huyện Bù Đăng...

Có thể nói Bình Phước là hình ảnh của một Việt Nam thu nhỏ với bản sắc Văn hóa đa dạng thống nhất. Tại đây hội tụ các loại hình Dân ca Nghệ thuật vùng miền. Ngoài các vũ điệu múa hát, đánh công chiêng của người dân S’tiêng như múa Bà Bông; dân tộc Khmer như múa Rom vong, múa Rô băm; dân tộc Chăm như múa quạt, múa đội nước, múa khăn, múa đập lửa; dân tộc M’ông như múa chiêng trong lễ hội cúng Cổng bon, múa chim G’rú; múa hát then đàn tính của dân tộc Tày, Nùng; hát Quan họ, hát Chèo và các Làn điệu Dân ca xứ sở vùng miền, Vọng cổ, Lý con sáo, Lý hoài nam Dân ca Nam bộ...

Hiện nay, hầu hết các xã, thị trấn, huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh đều có câu lạc bộ Văn hóa Văn nghệ, Thể dục Thể thao. Các địa phương đã có hội trường, tủ sách thông tin,

thư viện phục vụ nhân dân, bạn đọc và học sinh trong dịp nghỉ hè. Ngoài ra còn có thư viện nhà trường, thư viện lớp thu hút và tạo thói quen đọc sách cho học sinh. Học sinh tiếp cận Văn học Nghệ thuật một cách phong phú qua các đoạn video và sân khấu hóa tác phẩm Văn học. Tạp chí Văn nghệ Bình Phước - Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh tập trung theo hướng bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, thực tiễn đời sống xã hội. Nhiều tác phẩm Văn học, Nghệ thuật chất lượng của văn nghệ sĩ qua Tạp chí Văn nghệ, qua các cuộc thi được lãnh đạo địa phương ghi nhận. Tuy nhiên, Văn học Nghệ thuật vẫn chưa phản ánh một cách sâu sắc toàn diện về tiềm năng du lịch, kinh tế, về lịch sử tỉnh nhà trong kháng chiến chống quân xâm lược và bảo vệ chủ quyền biên cương Tổ quốc. Cũng như trong công cuộc xây dựng phát triển tỉnh Bình Phước một cách xứng tầm. Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Bình Phước nói riêng luôn coi trọng việc phát triển Văn học Nghệ thuật trong thời kỳ mới là lĩnh vực rất quan trọng, đặc biệt tinh tế của văn hóa, là nhu cầu thiết yếu thể hiện một trong những động lực to lớn trực tiếp góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và sự phát triển tỉnh nhà ■

Câu Chuyện Trong Mưa

□ VƯƠNG THU THỦY

Những cơn mưa Hè vẫn cứ chọt đến rồi lại chọt đi một cách đột ngột, nhưng thường thì mưa chiều hoặc mưa đêm chứ ít khi mưa vào buổi sáng, ấy vậy mà hôm nay mới sáng sớm trời đã đổ mưa. Tôi vẫn để nguyên cái bóng đèn trước ban công cho đỡ tối. Những sợi nước trong veo cứ lượn lờ uốn theo chiều gió rồi trèo cả vào ban công đùa nghịch cùng những cánh hồng đang ươn mình trên khóm lá. Những hạt nước li ti cứ lăn tròn trên cánh hoa hồng thắm rồi đọng lại thành những viên bi nước phản chiếu sắc hồng lóng lánh như những hạt kim cương, chỉ trong khoảnh khắc rồi tự ẩn mình để nhường chỗ cho những thành viên mới. Nhìn cái khoảnh khắc diệu kỳ kia, tôi chọt thêm ngắm cánh phượng rơi rơi cùng tiếng ve rộn rã trong cơn mưa rào ở sân trường ngày ấy... Đột nhiên, tiếng chuông điện thoại đổ dập dồn khiến tôi giật mình mà lòng vẫn cứ ngỡ đang mơ. Tôi vừa nhắc máy “a lô” thì đầu dây bên kia đã vang lên cái giọng nói quen thuộc đang giả vờ hờn trách: “Gõ cửa hoài mà không chịu mở, thôi chị về đây”. Tôi vội vàng chạy xuống cầu thang chứ chậm chân là chị về luôn thật đấy.

- Lên đây, em cho chị coi cái này. Tôi vừa đi vừa nói, chị vẫn sát phía sau.

- Ôi tiếc thật! Chị đưa mắt nhìn ra ban công theo tay tôi chỉ, rồi hỏi:

- Tiếc gì?

- Tiếc cái khoảnh khắc vừa rồi á

chị. Cơn mưa đã tạnh và cái khoảnh khắc ấy đã đi qua.

- Chị thấy rồi. Chị vừa nói vừa đón lấy tách trà gừng trên tay tôi.

- Ở đâu chị? Tôi vừa nhìn ra ban công vừa hỏi chị. Chị cười và nói tiếp:

- Ở trong đầu em đấy. Khi thời gian đi qua, thường để lại rất nhiều điều đáng tiếc. Nhưng những điều đáng tiếc ấy lại là những kỷ niệm khó quên, cho dù đó là những gì đang còn dang dở. Quan trọng là cố gắng làm sao đừng để lại quá nhiều điều hối tiếc. Nhưng thôi, những điều đáng để suy ngẫm cho đời, cho người và cả cho ta thì vẫn là câu chuyện dài muôn thuở. Nay, tội nhỏ nghỉ Hè hết rồi, lên nhà chị chơi vài tuần rồi về. Cứ mang máy tính theo mà tha hồ viết, chị lo cơm nước, giặt giũ tất tần tật cho em. Ở nhà em cũng chỉ viết rồi chơi chứ có bận bịu gì đâu.

Nghe chị rủ rê mà tôi thấy phát thèm. Tôi cũng rất muốn về trên ấy, vì mỗi lần về tôi đều nhìn thấy những gì đã đi qua đời mình trong suốt quãng thời gian gần bốn mươi năm gần bó với bà con xóm giềng, với bạn bè đồng nghiệp, với trường lớp và cả những tiếng trẻ ê a. Nhưng đâu phải cứ tội nhỏ nghỉ Hè là mình có thể xách giỏ lên rồi vi vu như mình từng nghĩ. Sinh viên Đại học bây giờ không chịu nghỉ Hè mà tranh thủ học, nên bé út vẫn miệt mài từ sớm đến khuya như

lời nó nói: “Học cũng phải cạnh tranh mà mẹ”. Đứa đi làm thì cũng tất bật từ sáng sớm đến tối mịt mới về. “Ra ngoài vất vả đến đâu, chỉ cần về nhà có mẹ, có sẵn bữa cơm nóng hổi là tụi con vui và hết mệt liền”. Cái câu nói quen thuộc ấy với nét mặt rạng rỡ của mấy đứa nhỏ đã khiến tôi cảm thấy rất vui, rất hạnh phúc. Tôi tự nhắc nhở bản thân mình cố gắng hạn chế vắng nhà, bởi sự có mặt của mẹ trong nhà rất quan trọng đối với chúng và cũng bởi chính mình là chỗ dựa tinh thần của các con, nên mỗi lần muốn đi đâu thì tôi cũng đều phải cân nhắc kĩ.

- Ủa con nhỏ này, suy nghĩ gì mà lâu vậy? Không muốn đi à?

- Dạ đâu có, để em xem thời gian nào thích hợp thì em báo lại với chị, tại con bé nó vẫn còn đi học mà.

- Thôi vậy cũng được, cho qua chuyện đó đi. Em có còn nhớ bé Như học trò cũ của mình không? Con bé đó bây giờ giỏi nghen, làm được đủ

thứ việc, tham gia đều tất cả các phong trào của địa phương.

- Dạ em nhớ chứ chị. Học trò của em mà hồng giỏi sao được.

- Ý nói giỏi giống cô nó chứ gì? Gớm. Vậy sao không truyền cho nó cái nghề viết lách luôn đi. Không phải đùa đâu, mà là chị nói nghiêm túc đấy.

- Em biết mà, em cũng nhìn thấy khả năng của con bé. Đặc biệt là cái điều kiện hiện tại của con bé, rất thuận lợi trong việc nắm bắt những diễn biến của tình hình thực tế ở địa phương và cả sự tự chuyển hóa của con người, của sự việc đang diễn ra trước mắt mỗi ngày. Con bé vẫn thường có những bài viết ngắn tuyên truyền về gương người tốt, việc tốt đăng trên trang Facebook “Bản tin xã Tân Hiệp” đấy, em đọc hết chứ đâu có bỏ sót bài nào. Nếu như có được những ngòi bút không chuyên mà có thể sâu sát với địa phương như vậy làm cộng tác viên của các tờ báo, các



Ảnh: N. Như

Đ/c Trần Thị Ngọc Như - Bí thư Đoàn xã Tân Hiệp trong ngày Hội của Thanh niên xã với Văn hoá đọc.

tờ Tạp chí thì hay biết mấy...

Câu chuyện của hai chị em bắt đầu xoay quanh đứa học trò nhỏ của tôi ngày nào. “Bé Như”, ấy là cách gọi thân mật của mọi người dành cho con bé, nhưng họ tên đầy đủ là Trần Thị Ngọc Như, hiện là Bí thư Xã đoàn Tân Hiệp; là một đảng viên trẻ có tâm, năng nổ, nhiệt tình, luôn đi đầu trong tất cả các phong trào ở địa phương và đã có nhiều thành tích trong phong trào Văn hóa, Văn nghệ và xây dựng quê hương đất nước trong nhiều năm qua. Như luôn quan tâm, chia sẻ cùng những hoàn cảnh khó khăn ở địa phương; cùng những người già ở Trung tâm Bảo trợ - Xã hội Tân Hiệp bằng tấm lòng thiện nguyện của mình. Bằng những việc làm cụ thể, bé vận động thanh niên trong xã đến lợp lại mái nhà, sửa lại cái giường gỗ, dọn vệ sinh xung quanh nhà ở cho thầy Hoàng và tặng thầy món quà nhỏ gọi là chia sẻ khó khăn cùng thầy, một thầy giáo cũ đang sống neo đơn một mình với đồng lương hưu ít ỏi và đi lại khó khăn do bệnh tai biến để lại. Đó là chưa kể đến chuyện bé đã không tiếc công sức, thời gian, tiền của góp phần cùng y tế và chính quyền địa phương hỗ trợ cả vật chất lẫn tinh thần để giúp người dân vượt qua đại dịch Covid-19. Đó chính là học tập Bác ở tinh thần cảm thông, chia sẻ và yêu thương đối với con người; học tập Bác ở đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”. Đặc biệt là tinh thần “Bảo vệ nền tảng, tư tưởng của Đảng trên không gian

mạng” hiện nay. Bé Như hiện là Quản trị viên của trang Facebook “Bản tin xã Tân Hiệp”. Một trang mạng “sạch” và đầy tính nhân văn. Con mưa lại bất chợt ủa về kéo theo một mảng màu xám tối. Chị em tôi vẫn huyên thuyên nói về những chuyện tốt ở quanh ta. Bởi đối với chị, cùng nhau chia sẻ những câu chuyện tốt đồng nghĩa với việc chia sẻ niềm vui và giúp cho đời phương có thêm nguồn sinh lực mà tự tin trong cuộc sống. Đột nhiên chị lại giở giọng triết lý:

- Đi giữa cuộc đời này như đang đi giữa một làn ranh được - mất rất mỏng manh, chỉ cần lệch bước một xíu là ta đã rớt ngay xuống vực sâu mà tranh giành, mà hối tiếc. Bởi nơi ấy có quá nhiều cám dỗ, có quá nhiều màn ảo thuật che mờ ánh nhìn từ mắt. Chỉ có ai biết nhìn bằng cái tâm, biết vượt qua chính bản thân mình mà tự tin bước về phía trước thì sẽ vững bước giữa làn ranh mỏng manh ấy.

Vẫn nghe chị nói, vẫn hiểu ngụ ý trong câu nói của chị, nhưng trong đầu tôi lại liên tưởng đến rất nhiều sự việc, trong đó có cả những sự việc có liên quan đến cô học trò nhỏ ngày nào của tôi. Và bỗng dưng, chị lại nhắc đến cái khoảnh khắc mà hai chị em đã vô tình chứng kiến: “Trong nhóm thanh niên mặc đồ bảo hộ đang hối hả che lại tấm bạt của trạm dân quân ở một trong những chốt chống dịch trong xã bị mưa gió cuốn bay có một cô gái xông xáo nhất, ấy chính là cô trò nhỏ của mình”. Tiếng cười xen lẫn tiếng mưa giữa những câu chuyện trong cơn mưa Hè bất chợt ■

CHÚNG EM LÀ THIẾU NHI BÌNH PHƯỚC

Nhanh vừa, tươi sáng ♩ = 110

Nhạc và lời: Trần Đức Lâm

Như những mầm chồi non trên cành đẹp trong nắng sớm. Tươi trong ánh ban
mai rạng ngời thiếu nhi Bình Phước Em tung tăng đi trên con đường hồng
Nghe tương lai reo vui theo màu cờ sáng trên ngực áo. Ngôi sao như ánh
mắt Bác Hồ cười Chúng cháu mãi nhớ những lời Người dặn dò còn
vang yêu Tổ quốc yêu đồng bào. Tự hào thiếu
(Tự) hào thiếu
nhi của Bình Phước đất anh hùng. Tuổi nhỏ chúng
nhi của Bình Phước đất kiên cường. Từng ngày lớn
em làm việc tốt nói lời ngoan. Thiếu nhi sẵn sàng vì ngày mai không
lên cùng Đội Thiếu niên tiến phong. Thiếu niên nhi đồng là mầm non hôm
1.
xa nay góp công của mình cho quê hương đẹp những mùa
hóa. Tự...
2.
...chăm luyện rèn vì quê hương Bình Phước ngày mai.

Thu Hồng

Trang Nhật Ký Viết Sau “Ngày Của Mẹ”

Mẹ thương con nên hay vào nhật ký
Con không xem nên tưởng mẹ vô tình
Biển dạt dào cũng chỉ buổi bình minh
Rồi nắng gắt rồi mưa tuôn gió giật

Mẹ thương con mẹ thường hay giấu mặt
Những khi buồn cố gượng làm vui
Khi nụ cười tươi rói ở vành môi
Là khi biết con mình có hiểu

Mẹ giấu hết bao tháng ngày bận bịu
Bởi tương tư bởi cơm áo gạo tiền
Mặt trời hồng chỉ ở cõi thần tiên
Miền hạ giới lắm ưu phiền quá đỗi

Mẹ thương con nên nhiều khi hay nói
Dối lòng mình cho khỏi rối lòng con
Con lớn rồi quanh quẩn buổi hoàng hôn
Lòng chạnh nhớ thuở mình còn son trẻ

Hạnh phúc nhất là đời con có mẹ
Nghĩa phu thê thay thế đáng sinh thành
Hai phía chân trời một mái đầu xanh
Cân sao được một bên tình bên hiểu

Ai lớn lên mà nói mình thấu hiểu
Khi cuộc đời chưa sóng gió bủa vây
Trang giấy trắng tinh nhật ký chất đầy
Bao cay đắng và buồn vui lẫn lộn

Mẹ lạc hậu bởi tháng ngày cơm độn
Khi bom rơi đạn lạc chốn nông trường
Tuổi xế chiều có khi giống trẻ con
Mẹ góp nhặt chút niềm vui nho nhỏ

Tuổi xế chiều đời no không lo nữa
Chỉ mong con nhà cửa rộn tiếng cười
Rể thảo dâu hiền năng tới năng lui
Trang nhật ký sẽ là nơi cất giữ.

Tổng Trung

Khoảng Trời Xanh

*Hôm nào gieo hạt
Nay mướp lên giàn
Rù rì ong mật
Lá xanh hoa vàng*

*Sữa khoe răng sún
Ông ông bà bà
Nhon nhon nhon nhăm
Măm măm ba ba...*

*Có con chim nhỏ
Lích rích chuyển cành
Giàn mướp trước cửa
Một khoảng trời xanh.*

Nguyễn Huy Đức

Bình Sáng

*Vui lắm lắm
Cười lên đi
Cho đời thêm sắc hồng*

*Muộn mằn chi
Thời ngàn hoa vẫn nở
Kiếp con người
Luôn bám chặt ước mơ.*

*Ngày đêm nối nhau đua chạy
Kéo vào lòng
Những nụ đời bình sáng tương lai.*

Câu Vần

*Trôi đi cái bóng tình câm
Đặng em vớt lại duyên thâm ngày xưa
Thế nhưng trời vẫn cứ mưa
Đêm dài ướt át sớm trưa lạnh lùng
Mong ai nhen lửa bập bùng
Hong hơ tóc rối lưng chừng câu Vần.*



Ảnh: TL

Lê Đức Lượng

Cô Giáo Mầm Non

Nắng vàng tiến bước cô đi
Gió Xuân hôm sớm thăm thì bên tai
Trải qua năm rộng tháng dài
Dạy đàn cháu nhỏ miệt mài cô chăm
Các em là những búp măng
Vui chơi ăn học tháng năm lớn dần
Cùng cô múa hát quây quần
A, B... thâm nhập tinh thần vui tươi
Đẹp sao khi các em cười
Má hồng phúng phính mắt ngời niềm tin
Lớp Mầm, Chồi, Lá, tiến lên
Vào trường Tiểu học để rèn luyện thêm
Hồn nhiên là tuổi thiếu niên
Xây dựng nhân cách vững bền mai sau
Lớn lên càng học chuyên sâu
Tình yêu đoàn kết ban đầu nhớ lâu
Thiếu nhi tất cả địa cầu
Nhân quyền công ước là câu thấm tình
Chân trời rạng ánh bình minh
Cháu ngoan cô giỏi đẹp xinh hoa đời.

Tượng đài khu Trung tâm Hành chính Bù Đốp. Ảnh: Q. Hùng



Ngô Thị Ngọc Diệp

Miền Quê Ngọt Lành

*Về thăm Bù Đốp hôm nay
Nắng mênh mang nắng ngọt say hương điều
Ơi miền biên ải tôi yêu
Hàng cây nghiêng bóng ráng chiều chia hai
Nửa xanh xanh thăm trải dài
Nửa vương giọt nắng đan cài làm duyên
Cao su xanh mát vùng biên
Đường vành đai tiếp nối liền đường lô
Giọt vàng chậm chậm đầy tô
Bóng cô thôn nữ đang chờ đợi ai
Đèn khuya vẫn sáng miệt mài
Cây - Người hoà nhịp ban mai theo về
Niềm vui lao động say mê
Điều, tiêu gói vụn miền quê ngọt lành
Hai mươi năm đã thành danh
Đất lành chim đậu vun thành quê hương
Yên bình một dải biên cương
An lành sung túc từng đường tôi qua...*



Ảnh: TL

Đoàn Thu Hiền

Ký Ức Thuở Học Trò

*Tiếng ve râm ran cho Hè náo nức
Phượng rơi đầy đỏ rực mái trường yêu
Cơn mưa giông bất chợt đổ ráng chiều
Thuở học trò ulla về trong ký ức*

*Cái nắng chang chang trưa Hè nóng nực
Những cơn mưa hồi hã buổi tan trường
Đôi bạn lãng nhuộm tím màu yêu thương
Dạt dào sóng lòng trào dâng cảm xúc*

*Nhớ bạn bè thầy cô, nhớ trống trường thúc giục
Nhớ bảng đen bụi phấn nhuốm tóc thầy
Nhớ tà áo dài màu trắng tung bay
Nhớ lăm điểm mười đỏ tươi trong trang vở*

*Nay thầy trò bạn bè ở hai đầu nỗi nhớ
Bạn Bắc tôi Nam phiêu bạt khắp phương trời
Hè về phượng thắp sáng trong tôi
Thuở học trò dâng trào trong ký ức.*

Nguyễn Hữu Diên

Anh Muốn

*Anh muốn níu mùa xuân về lại
Mà em ơi! Hè đã tìm sang
Con ve sầu mỗi mồn chờ đợi
Chợt gọi mùa cất tiếng râm ran*

*Anh muốn thả hồn về quá khứ
Tìm câu thơ viết vội tuổi trăng tròn
Áo trắng ai một thời để nhớ
Nán ná hoài chưa kịp trao em*

*Anh muốn về tìm lại tiếng chim
Ai đem giấu trong chùm phượng đỏ
Nhật ánh mắt của hôm nào mắc cỡ
Nuối tiếc hoài những khờ dại ngày xưa*

*Anh muốn về tìm lại những cơn mưa
Buổi tan học che chung tàu lá chuối
Được vô tư bắt coòng hái ổi
Khúc Đồng dao nghiêng ngả đêm Hè*

*Anh muốn về tìm lại chút hồn quê
Mái tranh nghèo, sọt khói chiều ngơ ngác
Thương quê mình một thời cơ cực
Nên đọng hoài trong ký ức người xa...*

CHIA CỒNG

□ NGUYỄN NGỌC DUNG

Lúc trên máy bay từ Nhật về Việt Nam, nó háo hức mong đợi giây phút sà vào lòng nội rồi chạy ra biển, nằm ngửa mình trên cát tắm cái nắng, cái gió. Giờ thì điều đó tan như bọt sóng... Nó nhớ nội da diết như nhớ vị mặn của biển. Nhớ làng chài, nơi nó có cả chuỗi ngày tuổi thơ bên nội. Nhớ những buổi sáng sớm, khi ông mặt trời còn chưa thức, nó ra biển gỡ lưới cá phụ nội. Công việc tưởng chừng đơn giản nhưng phải hết sức tỉ mỉ, kiên nhẫn. Lần đầu tiên khi nhìn thấy đồng lưới, nó ngao ngán không biết gỡ từ đâu và bao giờ mới xong? Nội chỉ nó phải tìm được đầu mối rồi và các nút thắt. Cái phao ở đường trên lộn xuống vướng vào miếng chì cặp ở đường dưới là do con cá vướng vầy nhiều quá cuộn thành một búi. Nên trước hết, phải gỡ miếng chì ra khỏi đường trên rồi lộn cái phao ngược trở lại, mở rộng các nút thắt để đoạn thịt lưới toi lên là gỡ được. Gỡ xong đồng lưới, nó về đi học. Còn nội đem cá bày bán trên bãi cát nơi đông khách du lịch xuống tắm... Nhìn ngôi nhà nội vắng lặng, cả đồng lưới rồi để ở chái hè, nó móc điện thoại gọi nội. Chân nó không đứng vững hay do trời quá nắng hoa mắt, xây xẩm mặt mày khi nội bảo: “Sẽ bán nhà ở Vũng Tàu, để về trên Đồng Xoài với ba luôn” Chuyện gì đã xảy ra với nhà nó?

Nó sang Nhật du học bốn năm nay, chưa lần về thăm nhà. Nó đi du học ở Nhật phải nói là sự đấu tranh căng thẳng giữa ba và mẹ. Vì ba muốn nó

thi vào Đại học Thủy sản Nha Trang. Còn mẹ muốn nó đi Nhật. Nó phải mất ăn, mất ngủ, bao đêm suy nghĩ. Nó yêu biển mà cũng đam mê tiếng Nhật, văn hóa Nhật. Nó đành dùng phép thử: Ghi hai nguyện vọng vào hai mảnh giấy, kết quả... Nó biết ba rất buồn. Giá mà nó có hai chị em nhì! Mỗi khi gọi điện hỏi thăm ba, mẹ hay nội, ai cũng bảo khỏe công việc bình thường. Nên nó chỉ còn biết chăm chỉ học. Nó tốt nghiệp và may mắn được nhận vào một công ty lớn, với mức lương khá cao (khoảng bốn mươi triệu tiền Việt Nam) Trước khi đi làm, nó muốn về Việt Nam thăm nội và ba mẹ.

Hồi lên cấp Hai, mẹ muốn gửi nó về Sài Gòn ở với bà ngoại còn ba quyết định gửi nó về Vũng Tàu ở với nội. Do mẹ nó ngoài việc cơ quan còn làm thêm môi giới mua bán bất động sản, nên không có thời gian ở nhà chăm sóc gia đình. Ba nó thì bận việc Thẩm phán ở tòa án, hết thụ lý vụ ly hôn này đến vụ khác. Hơn nữa ba muốn nội đỡ buồn. Bà nội có một mình ba còn nhà ông bà ngoại đông cậu dì. Nó nghe nội kể: Ông nội là lính pháo binh của Trung đoàn 12. Ngày 26-4-1975 khi Trung đoàn mở đợt tấn công lần thứ 2. Các trận địa pháo của địch tại Núi Đất, Bình Ba nã đạn dữ dội vào đội hình ta. Đại đội công binh của Trung đoàn được lệnh tấn công vào trận địa pháo Bình Ba. Ông nội đã hi sinh trong đợt

này. Nó nghe kể mà không cầm được nước mắt. Vì ông chưa kịp chứng kiến niềm vui của Trung đoàn, lúc 4 giờ sáng ngày 27-4-1975 Bình Ba được giải phóng. Đây là quận lỵ đầu tiên của Bà Rịa-Vũng Tàu cầm cờ chiến thắng. Hải cốt của ông bây giờ đã đưa về an táng ở Nghĩa trang Vũng Tàu. Những ngày lễ nó hay cùng bà nội đến viếng mộ ông.

Nhớ lúc mới xuống Vũng Tàu, nội đưa nó đi tắm biển, lần đầu tiên, đứng trước biển cảm giác thích thú không sao tả nổi. Nhưng nó vẫn buồn, nghĩ mình khác gì con chim non rời tổ mẹ sớm, mà chưa biết bay. Nó khóc dỗi vì nhớ mẹ nên chẳng chịu ngủ. Nội thương nó lắm. Đêm nào nội cũng an ủi vỗ về như tiếng sóng rì rào bên tai: Con ngủ đi thứ Bảy, Chủ nhật rảnh ba mẹ về thăm con. Rồi nội kể chuyện cổ tích “Dã tràng” cho nghe. Điều này thật sự mê vì mẹ nó chưa bao giờ. Giọng kể đều đặn của nội đưa nó vào giấc ngủ say sưa. Nó mơ thấy mình chạy nhảy trên bãi cát để lấp đi dấu chân con dã tràng... Không biết vô tình hay cố ý mà sự tích con dã tràng nội kể hoài như điệp khúc thời gian, thay vì kể câu chuyện tình của ba mẹ nó.

*

Ba nó là thủy thủ tàu viễn dương. Vóc dáng cao to đẹp trai. Đúng chuẩn mẫu chàng thủy thủ trong mắt các cô gái. Mẹ nó lúc đó là sinh viên năm cuối Đại học Nông Lâm. Một lần, trong chuyến du lịch biển Vũng Tàu, tình cờ họ gặp nhau ở quán cà phê, khi

ba được nghỉ phép về thăm nội. Anh chàng thủy thủ đã lọt mắt xanh cô sinh viên hoa khôi của trường Đại học. Đúng là một đôi “Trai đẹp gái xinh”. Khi mẹ nó ra trường một năm, họ cưới nhau. Năm sau, mẹ được điều về thị xã Đồng Xoài, khi tỉnh Bình Phước tái lập. Ba đành chuyển theo. Vì được chào đời vào năm này, mặc dù là con gái nhưng mẹ vẫn đặt tên cho nó là “Bình Phước”, nhằm đánh dấu mốc quan trọng trong cuộc tình của họ và lịch sử tỉnh nhà. Nó là bản sao sự kết tinh về xinh đẹp từ mẹ và ba nên trở thành sự ngưỡng mộ của mọi người...

Ba nó từ từ khê mở mắt, thấy mình nằm trên giường ga nệm trắng toát. Ba nó ngơ ngác nhìn quanh: Sao mình nằm đây? Mẹ nó mệt mỏi đang gục đầu trên cánh tay ba thiếp đi lúc nào không hay. Ba cựa quậy làm mẹ nó thức giấc:

- Anh! Anh tỉnh rồi sao? Mẹ nó vui mừng reo lên. Để em gọi bác sĩ.

Miệng ba nó bị méo sang bên, hai môi mấp máy liên hồi. Mẹ nó liền nói:

- Anh bị tai biến, em đưa vô viện. Anh hôn mê hơn hai tuần nay rồi đó.

- Trời... Trời...

Cuối cùng ba nó cũng thoát được một từ. Mẹ vội trấn an:

- Rồi anh sẽ hồi phục nhưng phải cố gắng điều trị.

Được bác sĩ đồng ý, mẹ nó đưa ba về nhà để tiện chăm sóc lâu dài. Mẹ không báo cho nó biết vì sợ ảnh hưởng đến việc học bên Nhật. Mẹ cũng không

báo cho nội biết. Một mình mẹ vừa đi làm vừa lo cho ba nó.

Giá đất sốt cao khi Đồng Xoài lên thành phố. Việc “cò” đất của mẹ nó có khởi sắc hơn. Đồng nghĩa mẹ vắng nhà nhiều hơn, những cuộc gặp gỡ, trao đổi ký kèo với khách hàng ở quán cà phê cũng tăng lên. Cuộc sống vốn dĩ luôn là sự công bằng: Muốn có thứ này phải đánh đổi nhiều thứ khác biết làm sao được! Việc nhà không có người làm, không ai bên cạnh chăm sóc ba nó. Một người đàn ông cao to, khỏe mạnh, đẹp trai từng là niềm mơ ước của các cô gái vậy mà giờ đây bại liệt, thậm chí cầm cái ly để uống nước không được. Điều này thật khó chấp nhận với ba nó. “Thằng đàn ông” trong ba càng khó chịu hơn. Mẹ nó thì ngày càng đẹp, mặn mà, sắc sảo hơn cả cô hoa khôi năm nào của trường Đại học. Phụ nữ cứ như cây hoa cần được sự

chăm sóc tưới tắm để luôn tươi tốt, đủ nắng, đủ gió cho hoa nở đượm hương, thắm sắc lâu tàn phai. Ba nó thì bất lực mà sao bông hoa ấy lại rùng rục thom ngát trước mặt? Chắc hẳn phải có tác nhân nào đó. Sự bức bối về cơ thể lại thêm sự ghen tuông ích kỷ đã nảy sinh và ngày càng biến tướng trong con người đàn ông bệnh tật. Càng buồn, ba nó lại càng không thoát khỏi quá khứ, nghĩ đến công việc mà mình làm bao năm nay...

Là thủy thủ chuyển về theo vợ, ba nó biết khó có công việc gì phù hợp với mình nên mua vài héc ta điều để canh tác. Phải nói đất Bình Phước là Thủ phủ của cây điều do đó đời sống người dân khấm khá hơn nhiều. Biết bao gia đình từ các vùng miền vào đây lập nghiệp trở nên giàu có. Không chỉ thổ nhưỡng Bình Phước phù hợp với cây điều, cao su mà khí hậu Bình



Phước khá ôn hòa. Ôn trời mưa thuận gió hòa ba nó thu hoạch điều cũng ổn. Thế nhưng có năm mất mùa do những cơn mưa sớm, bông điều rụng nhiều không đơm trái. Chẳng lẽ một chàng thủy thủ nơi đầu sóng ngọn gió lại cứ phải lên nương rẫy hái điều, chăm cây điều: Xịt thuốc, làm cỏ, bón phân? Nhiều lúc ba nó nhớ biển nôn nao, đến quặn lòng. Nhớ từng cảng tàu ba cập bến, bao nhiêu biển cả đã ra khơi. Tâm hồn lộng gió biển. Biển như nhà. Rồi ba nó lại nhớ đến làng chài ven biển từng lớn lên, Bà nội nó vất vả gánh từng thùng cá bán trên bãi biển kiếm tiền nuôi ba ăn học... Ừ đúng rồi có một năm ba nó theo học ngành Luật đó là ước mơ của nội nhưng đành bỏ vì ba quá yêu biển nên lại thi và theo học ngành Thủy sản. Hay bây giờ trở lại ngành Luật? Vì ở Bình Phước có biển đâu? Thế là ba nó quyết định theo học Luật tại chức. Với sự thông minh chịu khó, ba nó Tốt nghiệp Cử nhân Luật. Nhờ nhiều mối quan hệ quen biết mẹ nó đã xin cho ba về công tác ở Tòa án tỉnh...

Bà nội nó lục đục nấu bữa sáng, mẹ nó đã trang điểm, thay váy công sở xong, nói vọng xuống bếp dặn nội:

- Mẹ ơi trưa nay con không về ăn cơm vì phải đi với khách hàng. Mẹ cứ ăn với chồng con nhé!

Mẹ nó vừa dặn xong đã thấy chiếc ô tô đen bóng loáng títt còi, đậu ngoài cổng. Một người đàn ông trông lịch sự đẹp trai, cao ráo, đóng bộ sơ mi trắng bỏ áo vào quần tây đen bước xuống, rồi đi vội qua mở cánh cửa bên kia.

Mẹ nó lên xe, người đàn ông đóng cửa xong, vòng qua đầu xe bước lên ngồi vào ghế tài xế, nổ máy, xe lao vút ra đường. Nội đứng lặng yên nhìn theo. Chắc là nội nó đang nghĩ đến con đã tràng ngoài bãi biển...

Từ ngày có nội ba nó vui hẳn, ít ra cũng có người trò chuyện, miếng ăn, giấc ngủ tử tế hơn. Không còn thấp thỏm chờ đợi tiếng thắng xe kít ngoài cổng, rồi mẹ nó dứt từng muống com tẻ nhạt. Ba phải cố nuốt và khó khăn lắm mới phát âm được: On... ngon. Cứ như một đứa trẻ tập nói. Mẹ phải giặt khăn, lau người, vất vả nhất là thay quần áo cho ba.

Nội vào phòng thấy ba nó đã thức, mắt nhìn mơ hồ ra cửa sổ... Tự nhiên nội buột miệng nói:

- Hay con ly dị vợ đi. Biết con đau lắm nhưng mẹ nghĩ đó là giải pháp tốt cho cả hai. Lời đề nghị của nội, ba nó chưa hề nghĩ đến bao giờ bởi ba và mẹ yêu nhau, thề non hẹn biển thế nào sao quên được. Song lời nội nói lúc này, nghe ra có lý. Vì ba nó bây giờ chỉ là một người đàn ông vô dụng, gánh nặng quá sức với mẹ nó. Mẹ đang hồi xuân, độ tuổi đông đầy, sung mãn nhất của người phụ nữ. Từ đây, đã có nội chăm sóc, rồi mai một nó về nước... Nội nó là phụ nữ nên hiểu mẹ hơn ba. Bao năm chồng đi chiến đấu, phải một mình nuôi con, chờ chồng có lẽ nội thương và đồng cảm với con dâu. Tự dưng không khí trong nhà từ hôm đó, chùng hẫng xuống như dây đàn chẳng thể nào gảy lên âm thanh rộn rã của nốt nhạc hạnh phúc. Ba nó không quan

tâm tiếng xe đi về của mẹ nữa. Đêm nào ngủ, anh cũng nhớ lại bao nhiêu vụ ly hôn mà mình đã hòa giải khi còn làm thẩm phán. Vậy mà giờ đây đầu óc anh rối rắm không nghĩ ra giải pháp nào cho riêng mình cứ như đồng lưới ngoài bãi biển...

Một buổi tối, sau mười giờ mẹ nó mới về nhà. Mẹ bảo hôm nay chốt được một hợp đồng bán đất nên cả nhóm liên hoan. Vì lâu lắm rồi mới có được mỗi vậy, do đất đai dạo này qua cơn sốt, nhiều người điều đứng. Mẹ nó không để ý xem thái độ của chồng thế nào mà vui vẻ lên giường nằm, sau khi đã tắm rửa. Ba nó cố gắng nghiêng mặt qua nhìn mẹ nó, mấp máy môi:

- Hay... mình... ly... ly... dị nha em! Mẹ nó như phải nước sôi;

- Sao anh lại đề nghị vậy? Anh không yêu em nữa sao?

- Có... có... chứ... Em cứ suy... suy nghĩ lại đi!

Điều ba nói làm cho mẹ nó thức suốt đêm và nhiều đêm... Không biết mẹ nó nghĩ được điều gì? Mỗi sáng, lại vẫn nghe đều đặn tiếng xe ô tô đậu trước cổng nhà đón mẹ nó đi làm. Mẹ lại diện những bộ váy công sở đẹp, trông càng rạng rỡ xinh xắn với vóc dáng không khác gì các siêu mẫu.

*

Nó tranh thủ ra ngay bến xe Vũng Tàu đón xe về Đồng Xoài vì quá sốt ruột. Trên quãng đường dài hơn bốn tiếng đồng hồ, mà nó tưởng chừng như bốn năm xa nhà. Mặc dù nó cố ngủ cho thời gian trôi nhanh nhưng không

tài nào, cứ vừa chớp mắt thì hình ảnh ba, mẹ, nội lại hiện lên trong đầu. Đến bến xe Thành Công, nó gọi tắc xi chở về nhà. Bác tài vừa quẹo vào con ngõ 175 Nó vội kêu lên:

- Hình như không phải ngõ này tài xế ơi! Bác tài liền nói

- Đúng rồi mà cô. Chắc cô ở xa đến à?

- Dạ không. Cháu xa nhà lâu lắm thôi.

- À thì ra vậy. Chắc lúc đó chỉ là đường đất mưa lầy lội, vừa xe máy đi. Giờ được mở rộng tráng nhựa phẳng lì. Bác tài nói say sưa với vẻ thích thú và tâm đắc lắm... Làm nó cảm thấy choáng ngợp trước sự đổi mới của quê hương mình. Nó nhớ hai bên đường hồi trước nhiều nhà tranh hay lợp tôn, vách gỗ đơn sơ mà giờ đây toàn nhà xây mới, cao tầng... Chợt nó reo lên:

- Dừng! Dừng bác ơi hình như nhà con kia. Mà hình như không phải...

Nó ngập ngừng, phân vân nhưng bác tài đã thắng xe kết dừng lại. Nó đưa mắt nhìn quanh để xác định vị trí xem phải nhà mình không. Hình như công nhà mình? Nhưng cổng phải to cơ chứ? Nó đứng lặng người, lưỡng lự, chân ngập ngừng... Cổng to nhà mình sao giờ chia làm hai cổng nhỏ? Nó không biết đứng bên cổng nào? Chuyện gì xảy ra với nhà nó? Không lẽ ba mẹ bán bớt đất cho người khác? Một bức tường cao được xây từ cổng vào đến hiên ngăn đôi sân và nhà. Nó cảm thấy bất an. Đưa tay dụi mắt. Mình đang tỉnh hay mơ? Trong lòng nó như có ngàn cơn sóng biển đang ập vào bờ. Trời

đang nắng gắt mà thấy như vùn vụt. Bàn tay run run, nó đưa lên nhấn đại chuông một bên cổng. Chờ hồi lâu, không ai ra mở cổng, nó nhấn tiếp. Nghe tiếng lách cách mở cửa nhà, một người phụ nữ dáng gầy guộc, đầu nhuộm nhiều sợi bạc bước ra. Nó vui sướng réo to:

- Nội! Nội ơi! Con nè.

- Mồ tổ bây, giờ mới chịu về thăm nhà. Hai bà cháu ôm nhau, nước mắt nó ướt cả vai áo nội. Sự nhớ nó liền hỏi:

- Giờ này mà không thấy ba mẹ con về. Nó nhìn ra hiên nắng đã đứng bóng.

- Mẹ con trưa nay bận ăn cơm với khách hàng còn ba trong phòng, con vô đi!

Nó liền chạy ào vô phòng, đập vào mắt nó không thể nào tin được! Một người đàn ông khuôn mặt tiêu tụy, miệng méo xệch, hai bàn tay gầy teo, co quắp, cả hai chân thẳng đơ. Nó gào lên thảm thiết, nước mắt giàn giụa:

- Ba! Ba của con đây sao? Không ai nói cho con biết vậy?

Những giọt nước mắt lăn dài trên khuôn mặt hốc hác của ba. Lần đầu tiên, nó thấy một người đàn ông khóc. Chắc là ba nó sốc lắm nhưng cố nén:

- Ba... ba... không... sao. Con gái ba về... lúc nào mà... không báo... vậy? Chuyện dài... lắm từ từ... con sẽ hiểu.

- Dạ tại con muốn cho nội và ba mẹ bất ngờ. Nhưng chính con mới bất ngờ khi về đến cổng nhà. Ba nói đi là

sao vậy?

Biết không thể đừng đừng, ba nó thú thật:

- Ba... mẹ... chia... tay...

Như linh cảm được điều này khi nhìn thấy ba, nhưng nó không thể nào tin được dù chính miệng ba nói ra. Vô lẽ mẹ nó tệ bạc vậy sao. Nó chợt nghĩ đến câu chuyện “Dã tràng” nghe nội kể mỗi đêm để dỗ nó ngủ... Cuộc đời thực có bao giờ giống truyện cổ tích không nhỉ? Nó chợt bật cười trong tiếng nấc, đưa tay lau nước mắt khi nghĩ: May là ba mẹ có một đứa con gái duy nhất!?

Suốt những ngày ở nhà phụ nội chăm sóc ba, đã hết hạn nghỉ, phải trở qua Nhật nhận việc. Nó chuẩn bị hành lý xong. Chuyến này sang Nhật, nó sẽ cố gắng làm có nhiều tiền gửi về lo chữa bệnh cho ba. Trằn trọc suốt đêm không ngủ. Trời vừa sáng, nó liền vào phòng ba để tạm biệt. Ba nó hai mắt cứ đăm đăm nhìn lên trần nhà, chắc là suy nghĩ hung lắm. Nó đứng nhìn ba, không khóc mà sao nước mắt cứ chực tràn. Ngồi lên giường, cầm bàn tay cứng đờ co quắp của ba, tự nhiên nó thỏ thẻ:

- Ba ơi! Con sẽ ở lại bên ba không sang Nhật nữa. Đồng Xoài là nơi con sinh ra mà. Bốn năm nơi đất khách quê người cũng đã đủ với con. Con quyết định rồi ba đừng thắc mắc nha dù cho mẹ không đồng ý.

Ba nó cố nghiêng người nhìn ra cửa sổ, nắng mới đã lên, mây trắng đang bông bênh trôi... ■

Một Cảm Giác

□ HỒ ĐÌNH HIỆP

Rời cơ quan, Hùng chỉ muốn về nhà ngay. Nơi đó vợ con anh đang đợi. Hùng nghĩ đến vợ mà thương, mấy tháng nay cô ấy “làm ồ” ở nhà thui thủi một mình với con. Mà đứa bé con của hai người cũng cứng làm sao. Nó vừa giống ba, vừa giống mẹ. Thật dễ thương! Việc đầu tiên khi anh về nhà là rửa tay, thay đồ và vào phòng nựng con và hỏi thăm vợ. Anh đẩy cửa phòng bước vào và ngạc nhiên thấy vợ đang nằm úp mặt. Thằng bé thì đang ngủ cạnh mẹ. Anh nhẹ nhàng bước tới khẽ gọi vợ. Không có tiếng trả lời. Hùng đến gần hơn đầu giường để ngoái nhìn từ bên trong ra. Vợ anh đang khóc.

- Sao vậy em? Em có chuyện gì vậy?

- Không có!

- Sao em lại khóc?

- Tại, em... Em muốn... mình chia tay đi!

Chuyện gì đang xảy ra? Hùng không tin nổi vào những điều mình vừa nghe được.

- Tại sao vậy?

- Không có tại sao gì hết. Em không muốn sống với anh nữa!

- Em nói gì lạ vậy? Sáng nay anh đi làm, mọi chuyện vẫn bình thường mà.

- Nhưng mà... anh cứ rời bỏ em đi!

Anh thích làm điều đó mà.

Hùng lặng thinh không nói gì. Anh đoán rằng Liên - vợ anh đang ghen tuông vu vơ gì đây. Thôi không cần giải thích gì cả. Từ từ anh sẽ làm lành với cô ấy. Nhưng Liên thì nghĩ khác. Làm sao Hùng có thể biết được cảm giác của Liên lúc này. Một cảm giác khó ai hiểu được. Đó là Liên sợ bị chồng bỏ rơi. Liên vẫn biết chồng rất yêu thương mình và chưa bao giờ làm cô phải buồn lòng. Thế nhưng, cô vẫn cứ lo sợ. Đối với Liên, Hùng như là một người đến từ trong giấc mơ của cô vậy. Chưa bao giờ Liên dám nghĩ rằng mình sẽ được một người yêu như Hùng, hướng chỉ là một người chồng tốt đến mức chị gần như tôn thờ. Trước khi quen Hùng, cô nào nghĩ đến chuyện yêu thương ai hoặc ai đó thương mình. Cô sợ tình yêu mong manh dễ vỡ, cô mặc cảm vì mình là một đứa con gái nhà nghèo quê mùa.

Hùng đến với Liên lúc cô ấy đang buồn. Nỗi buồn vu vơ vì bao giờ cũng vậy, Liên cảm thấy khó hòa đồng với bạn bè và cô thường tìm đến một góc khuất, một hành lang vắng người khi bạn bè đang tụ tập sôi nổi. Cô hay miên man nghĩ về một thế giới khác dành cho những tâm hồn đơn côi như cô. Chợt Liên cất lên tiếng hát, âm thanh vang lên lạc lõng giữa những tiếng cười nói

xô bồ của đám bạn đang vui vẻ trong kia. Hùng đến bên cô từ lúc nào và búng ngón tay cùng với tiếng beatbox bằng miệng đệm theo. Như có người cổ vũ, Liên đã hát hết bài mà không chút ngưng ngừng. Liên yêu Hùng từ đó. Tình yêu đến bất ngờ khiến cô không cưỡng lại được. Cảm giác được chia sẻ, đồng cảm thật tuyệt. Họ cưới nhau và đã có với nhau một thiên thần bé bỏng. Mãi cho đến hôm nay, tình yêu đó vẫn nguyên vẹn. Nhưng một cảm giác khác đã đến bên cô từ lúc nào. Cảm giác sợ bị bỏ rơi. Sợ một ngày kia, Hùng của cô sẽ ra đi theo tiếng gọi một tình yêu mới, để lại cô một mình giữa trống vắng, mênh mông.

*

Không có ai bên cô cả, bé Liên sợ

quá. Lúc trưa, khi ăn cơm xong mẹ còn dỗ Liên ngủ đây mà. Khi cô vừa mơ màng, cô còn nhìn thấy bóng mẹ xuống bếp rửa dọn gì đó mà. Sao cả nhà đi đâu hết mà khóa Liên bên trong vậy nè? Có ai đó nói cho em biết ba mẹ đã đi đâu không? Liên bắt ghé nhìn qua cửa sổ. May quá, có cô Tám cùng xóm đang đi dưới đường.

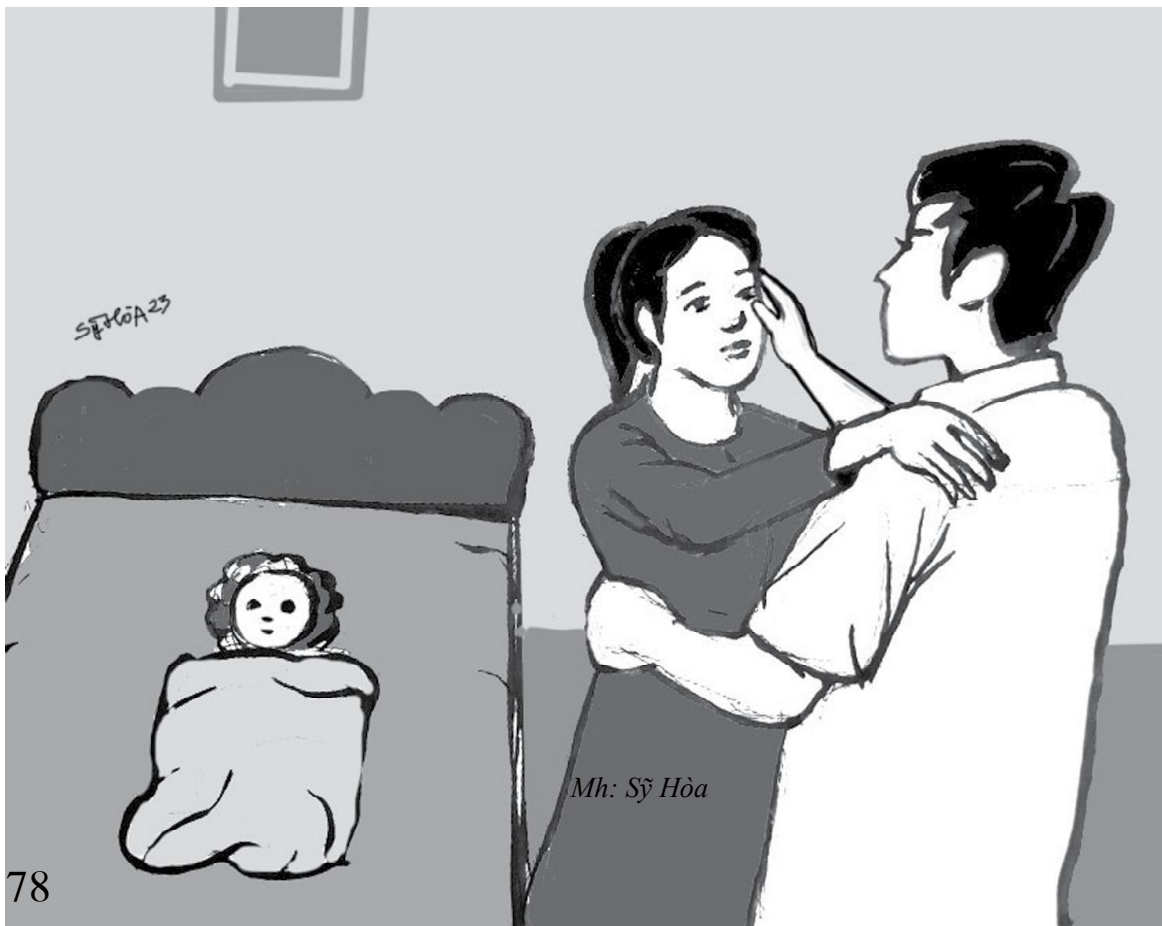
- Cô Tám ơi, thấy ba má con ở đâu không?

- Ba mẹ mày hả? Trời ơi, nhà mày khổ quá, ba má mày bỏ đi xứ khác làm ăn rồi con ơi!

- Hả, cô nói sao? Ba má con...

- Ủ, ba má mày lo đi kiếm tiền để trả nợ cho người ta. Không ai nuôi mày nữa đâu.

Trời ơi, sao ba má Liên có thể làm



vậy chứ. Họ tính nhốt Liên trong nhà sao? Không được, Liên phải ra ngoài.

- Ba má ơi, sao bỏ con vậy nè?

Liên lao tới cánh cửa, cô đẩy mạnh, rồi dùng cả hai tay đập vào nhưng không thể làm lung lay nó. Liên ngồi khóc trong tuyệt vọng. Một lúc sau, cô bé nín bật không dám khóc nữa, bởi cô bé đang lo sợ. Xung quanh Liên là bốn bức tường. Ngoài ngõ xóm vắng lặng không tiếng động. Có tiếng chó sủa xa xa. Một con chuột rục rịch trên mái tôn khiến em giật mình. Liên co rúm lại trong góc nhà. Trời ơi, người ta nỡ bỏ rơi một đứa trẻ chưa biết gì! Chắc ba má Liên đi xa lắm. Còn một mình Liên ở trong nhà làm sao nấu cơm. Đồ ăn có đủ đến ngày ba mẹ trở về không? Sao ba má không nói trước cho mình biết, hay là ba má sợ mình đòi đi theo... Cô bé lại khóc và khóc.

Liên không nhớ mình đã khóc bao nhiêu lần và nghĩ đến những điều tồi tệ gì nữa. Mãi cho đến khi em nghe thấy tiếng xe đạp cộc cạch quen thuộc tiến về nhà mình, bé nhìn qua khe cửa, ba má đã về. Liên chạy ra sà vào lòng mẹ ôm chặt và khóc nức nở...

Mẹ giải thích cho Liên biết rằng dạo này có tin đồn bắt cóc con nít nên họ không yên tâm khi để Liên ngủ ở nhà một mình. Ba mẹ cô bé sau đó đã sang nhà bà Tám để trách móc, mẹ Liên nói với bà là tại sao bà lại nói như vậy để Liên sợ sệt suốt buổi. Bà Tám biết lỗi đã mua kẹo đèn cho Liên nhưng bé quyết không nhận. Liên cảm thấy bị

tôn thương rất nhiều sau lần đó. Cô bé như ít nói hơn, cô cũng ít tin ai kể cả những người lớn từ trước đến giờ cô đã tin họ.

*

Chiều nay, trong lúc giải lao Hùng tranh thủ trò chuyện với anh bạn thân trong cơ quan về tình hình của vợ. Theo hiểu biết của người bạn này thì khả năng vợ Hùng có biểu hiện của bệnh trầm cảm sau sinh, một chứng bệnh xuất hiện thoáng qua hoặc kéo dài sau ngày phụ nữ sanh nở, nếu không hỗ trợ kịp thời sẽ dẫn đến những hành động tiêu cực cho bản thân sản phụ. Hùng chợt nhớ đến ông anh họ hiện là bác sĩ tâm lý của một bệnh viện ở Sài Gòn. Qua trao đổi với vị bác sĩ, anh đã nhận ra thứ mình cần làm lúc này là gì. Điều quan trọng nhất là phải biết được nguyên nhân sâu xa và người thân bên cạnh phải luôn động viên, giúp đỡ. Hùng điện về cho mẹ vợ để thông báo tình hình và hỏi thăm xem trước đây có bao giờ cô gặp chuyện gì buồn bực hay không. Mẹ Liên đã kể cho Hùng nghe câu chuyện khóa trái cửa khi họ đi làm khi cô còn nhỏ. Hùng mừng lắm. Cả ông anh họ cũng gửi thêm cho anh mấy tài liệu về việc giải quyết vấn đề tâm lý cho người trầm cảm. Đó là sự quan tâm chia sẻ, sự gần gũi động viên của người chồng. Chỉ có người bên cạnh thực sự yêu thương giúp đỡ thì người bệnh mới dễ dàng vượt qua được. Không có liều thuốc nào quý bằng tình yêu. Anh hi vọng rằng với sự chăm sóc, thương yêu của mình, vợ anh sẽ tìm lại được niềm tin từng bị đánh mất ■

KHAI MẠC WORKSHOP - TRANH KHẮC GỖ



Đồng chí Lê Văn Quang, Chủ tịch Hội VHNT tỉnh Bình Phước và họa sĩ Lê Xuân Chiêu giảng viên chương trình tập huấn chụp hình lưu niệm cùng các học viên.

Từ ngày 9-13/6/2023, Chi hội Mỹ thuật thuộc Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Phước tổ chức Chương trình WORKSHOP - TRANH KHẮC GỖ cho toàn thể hội viên Chi hội.

WORKSHOP - TRANH KHẮC GỖ là một kĩ thuật in ấn trong nghệ thuật tranh in đồ họa, sử dụng chế bản in gỗ và phương pháp khắc nổi. Có nghĩa là, các thành phần không in trên tranh (mảng trắng) được khắc bỏ khỏi bề mặt của khối gỗ, phần được in (mảng đen) là phần ở lại. Điểm đặc biệt của loại hình tranh khắc gỗ nằm ở chỗ chính bản khắc gỗ cũng đã là một tác phẩm hoàn chỉnh. Hơn nữa, với cùng một bản khắc gốc, bạn có thể thỏa sức sáng tạo khi thay đổi cách kết hợp màu sắc của mực để in ra những bản tranh khác nhau.

Phát biểu khai mạc buổi tập huấn, Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Phước Lê Văn Quang đã ghi nhận và đánh giá cao sự quan tâm, giúp đỡ của họa sĩ Lê Xuân Chiêu, Phó Hội đồng Nghệ thuật Đồ họa Trung ương, Phó Chủ tịch Hội Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, nguyên giảng viên trường Đại học Mỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh về tập

huấn Mỹ thuật và mong các họa sĩ tỉnh nhà quyết tâm học tập tinh thần lao động nghệ thuật, góp phần xứng đáng vào dòng chảy chung của Mỹ thuật đương đại cũng như công tác Hội và phong trào Văn học Nghệ thuật tỉnh nhà.

Trong 5 ngày tập huấn hội viên Chi hội Mỹ thuật đã được hướng dẫn cách quan sát phác thảo mẫu, dùng dao để khắc phác thảo âm bản cách điệu trên ván gỗ, sau đó lăn màu trên bản khắc để in tranh lên giấy.

Nhân dịp này, họa sĩ Huỳnh Hương, Chi hội trưởng Chi hội Mỹ thuật gửi lời cảm ơn sâu sắc đến họa sĩ Lê Xuân Chiêu đã có nhiều chia sẻ bổ ích và mong muốn sẽ nhận được nhiều sự quan tâm hơn của Hội Mỹ thuật Việt Nam, Thường trực Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Phước.

Hội Văn học Nghệ thuật Bình Phước có 281 hội viên, trong đó 31 hội viên chuyên ngành Mỹ thuật (28 chính thức, 3 liên kết), 6 hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam. Những năm qua, các hội viên Mỹ thuật tỉnh nhà đã tích cực sáng tạo, tham gia nhiều triển lãm, đạt nhiều thành tích cao ■

□ Tin & ảnh NGUYỄN HOÀNG